3 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương III - Ba Kệ (Tikanipāta) - (251-300)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 2 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG HI BAKE (TIKANIPATA)

LPHẢMTƯDUY (SAMKAPPAVAGGA)

§251. CHUYỆN Tư DUY {SamkappaịãtakdỸ ự. II. 271) Không có người bắn cung... Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Nghe nói, một thiện nam tử trú ở thành Xá-vệ, do lòne tin pháp nên đã xuất gia. Một hôm, đi vào thành Xá-vệ để khất thực, vị ấy thay một nữ nhân trang điểm đẹp đẽ9 ái dục khởi lên trong tâm và vị ấy không còn hoan hỷ trong nếp sống xuất gia. Các vị Sư trưởng, Giáo thọ sư thấy vậy, liền hỏi nguyên nhân vì sao vị ấy không được hoan hỷ. Khi được biết ái dục của vị ấy khởi lên và tâm dao động khiến vị ấy có ý muốn hoàn tục, họ liền nói với nhau: Thưa các Hiên giả, bậc Đạo sư có khả năng đoạn diệt các phiên não của những ai bị ái dục bức bách. Ngài thuyết giảng các sự thật và đem lại cho họ các kết quả tu chứng. Chúng ta hãy dẫn Tỷ-kheo ấy đến gặp bậc Đạo sư. Ngài hỏi: Này các Tỷ-kheo? vì sao các ông lại đưa đến đây một Tỷ-kheo ngoài ý muốn của vị ấy? Các Tỷ-kheo tường thuật rõ sự việc ấy. Bậc Đạo sư hỏi: Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông thối thất tinh tấn? Vị ấy trả lời: Bạch Thế Tôn, sự thật là như vậy. Bậc Đạo sư hỏi: -Do nguyên nhân gì?

1 Bản Tích Lan viết Sankappcỳãtaka. Bản CST và Thái Lan viết Sankapparãgạịãtaka, nghĩa là Chuyên dục tầm.

Tỷ-kheo ây kê lại những sự việc đã xảy ra. Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo? các nữ nhân này thuở trước đã làm uế nhiễm tâm của những bậc thanh tịnh, những người đã nhiếp phục ái dục bằng thiền lực. Còn đối với những hạng người trông rỗng như các ông, khi bị nữ sắc chinh phục thì làm sao không bị ái dục xâm chiếm? Các ngườri thanh tịnh vẫn còn bị uế nhiễm, những vị có danh vọng tối thượng vẫn còn bị ô nhục thì nói gì đến các người không thanh tịnh? Khi một ngọn gió làm rung chuyên núi Tu-di thì sá gì mà không rung chuyển đống lá già cỗi được sao? Ái dục này đã thử thách tâm bất động của bậc Chánh Giác ngồi dưới cây Bồ-đề thì sao lại không làm dao động tâm mới tu tập của một người như ông được? Nói vậy xong, theo lời yêu câu của các Tỷ-kheo? bậc Đạo sư kê câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình Bà-la-môn đại phú, có tài sản lên đến tám trăm triệu đồng tiền vàng. Khi lớn lên, Bồ-tát học het tất cả các tài nghệ ở Takkasilã rồi trở về Ba-la-nại lay vợ. Khi cha mẹ mất, Bồ-tát làm tròn tất cả các hiếu sự đối với song thân, Bồ- tát quan sát gia sản và nghĩ: CÍTài sản cha mẹ tạo vẫn còn đây. Nhưng than 6i, những ai tạo ra gia sản này đâu còn nua!99 Vì vậy5 ngài cảm thây xúc động mạnh và mô hôi chảy ra từ thân. Bồ-tát sống trong gia đình một thời gian, rôi bô thí tài sản lớn; ngài bỏ các dục, từ giã bà con thân thuộc và đi

vào Tuyết sơn để làm ẩn sĩ. Tại dấy, Bồ-tát sống theo hạnh lượm rễ, củ, trái cây rừng và những loại thực phẩm khác. Không bao lâu ngài đạt được các thắng trí và các thiền chứng, vui thích trong thiền lạc và sống một thời gian dài như vậy. Sau đó, ngài suy nghĩ: “Ta sẽ đi vào con đường của dân chúng, dùng muôi và giấm, như vậy thân ta sẽ trở thành mạnh mẽ. Ta sẽ đi bộ và những người cúng dường đồ ăn sẽ đảnh lễ một người giữ giới như ta. Sau khi mạng chung, họ sẽ tràn đầy thiên giới?9 Vì vậy, Bồ-tát từ núi đi xuống, tiếp tục đi bộ đến thành Ba-la-nại, vào lúc hoàng hôn, Bồ-tát tìm chỗ trú ẩn. Khi thấy khu vườn của vua, ngài nghĩ: uChỗ này rất thích hợp vì yên tịnh, ta sẽ sống tại dây." r3ì Bồ-tát đi vào khu vườn, ngồi dưới một gốc cây, trải qua một đêm trong thiền lạc. Ngày hôm sau, khi làm vệ sinh thân thể xong, vào buổi sáng, ngài sửa soạn bện tóc, áo da và áo vỏ cây, cầm bát đi khất thực. Với các căn yên tịnh, với ý tịch tịnh, đầy đủ uy nghi, Bồ-tát chỉ nhìn trước mặt khoảng một tầm, viên mãn đủ mọi mặt; với dung sắc sáng chói, ngài lôi cuốn cái nhìn của người đời; Bồ- tát đi vào thành khất thực và đên cửa cung vua. Bây giờ, vua đang đi qua lại trên sân điện rộng lớn, nhìn ngang qua cửa sổ thấy Bồ-tát5 vua hoan hỷ với uy nghi, đức độ của ngài nên nghĩ: "Nếu thực sự có pháp an tịnh viên mãn thì pháp ấy phải có trong người này." Vì vậy, vua ra lệnh cho một đại thần:

-Hãy đi mời vị khổ hạnh ấy! Vị đại thần đến đảnh lễ, cầm bình bát khất thực của ngài và thưa: Thưa Tôn giả? vua cho mời Tôn giả. Bồ-tát nói: Thưa bậc đại phúc, vua không biêt chúng tôi. Vậy thưa Tôn giả, xin hãy chờ ở đây cho đến khi tôi trở về. Nói xong, vị đại thân tâu vua lời của vị ân sĩ. Vua nói: Chúng ta không có vị khổ hạnh thân tín trong gia đình. Hãy đi mời vị ây vê! Và từ cửa sổ, vua duỗi tay ra vẫy gọi: Thưa Tôn giả, hãy đen đay! Bô-tát đưa bình bát cho vị đại thân và bước lên sân băng con đường lớn của cung điện. Rồi vua đảnh lễ Bồ-tát và mời Bồ-tát ngồi trên long sàng. Sau đó, vua mời Bồ-tát ăn cơm, cháo và các món đã được sửa soạn cho mình. Khi ngài ăn xong, vua hỏi chuyện và nghe trả lời, vua rất hoan hỷ, đảnh lễ và thưa: Thưa Tôn giả, ngài ở đâu? Từ đâu ngài đen đây? Bồ-tát thưa: Tôi sống ở Tuyết sơn, thưa Đại vương. Từ Tuyết sơn, tôi đến đây. Vua lại hỏi: -Vì nhân duyên gì ngài đến đây? Bồ-tát trả lời: Thưa Đại vương, trong mùa mưa, tôi cần có một chỗ nhất định. Vua nói: Thưa Tôn giả? hãy sông trong vườn ngự uyên của trâm. Tôn giả khỏi lo vê bốn vật dụng cần thiết. Trẫm sẽ tạo công đức đưa đường lên thiên giới. Bô-tát nhận lời vua. Sau khi ăn sáng xong, vua cùng Bô-tát đi đên khu vườn. Vua ra lệnh cho dựng một chòi lá và xây một lối đi kinh hành có mái che, sắp đặt chỗ ở ban đêm và ban ngày cho Bồ-tát cũng như các vật cần thiết của một vị xuất gia, rồi nhà vua nói: Thưa Tôn giả, hãy sống an lạc ở đây! Và vua gởi găm Bô-tát cho người giữ vườn. Bô-tát băt đâu từ đây sông tự tại suốt mười hai năm. Một hôm, có cuộc nổi loạn xảy ra ở biên địa. Vua muốn đi dẹp cuộc nổi loạn ấy, liền gọi hoàng hậu và nói: Này Hoàng hậu, hoặc khanh hoặc trẫm phải ở lại thành này. Thưa Thiên tử, vì sao Thiên tử nói vậy? Này Hiền thê, vì vị khổ hạnh giữ giới ấy.

Thưa Thiên tử, thần thiếp sẽ không xao lãng việc săn sóc Tôn giả của chúng ta. Đại vương hãy đi dẹp loạn, chớ lo lắng gì! Vì vậy vua ra đi, hoàng hậu hầu hạ Bồ-tát rất chu đáo. Kể từ khi vua ra di, hàng ngày đến thời đã định, Bồ-tát đi đến cung vua và ăn uống tại đấy. Một hôm, Bô-tát đi đên quá trê, hoàng hậu sửa soạn các món ăn xong, tăm rửa, trang điểm và soạn một chỗ nằm thấp. Trong khi chờ đợi Bồ-tát đến, bà đắp sơ sài một tấm áo trên thân rồi nằm nghỉ. Bồ-tát xem giờ? liền cầm bình bát, đi ngang qua hư không và đến cửa sổ lớn. Nghe tiêng áo vỏ cây sột soạt của Bô-tát, hoàng hậu hâp tâp đứng dậy và áo choàng của bà rơi xuông. Bô-tát đê các căn bị chi phôi bởi đôi tượng đặc biệt khác thường này và đứng nhìn bà như bị thôi miên. Ác dục phiền não đã được chế ngự nhờ thiền lực trước kia, nay lại khởi lên giống như con rắn hổ phồng mang, ngóc đầu lên từ cái giỏ nó bị cầm giữ, giống như cây vú sữa bị búa chém. Do phiền não khởi lên, thiền định thối thất, các căn trở nên không thanh tịnh, khi ây Bô-tát giông như con quạ bị gãy cánh. Bô-tát không thê ngôi xuông như trước nữa và khôn^ thể ăn uống gì được. Dầu được hoàng hậu mời ngồi, Bồ-tát cũng không thể ngồi yên. Rồi hoàng hậu đặt các món ăn đủ loại cứng, loại mềm vào trong bình bát9 nhưng Bồ-tát không thể ăn như trước được, và cũng không thể đi ra cửa sổ rồi bay ngang qua hư không, cầm lấy các thức ăn, Bồ-tát đi xuống bằng thang lầu lớn và đi về khu vườn. Còn hoàng hậu biết được tâm của Bồ-tát đã say đắm đối với mình. Bô-tát đi vê vườn, không ăn được, liên quăng thức ăn dưới chân giường; suốt một tuần5 Bồ-tát nằm dài, miệng nói mê sảng: Ôi9 hoàng hậu diễm kiều! Tay hoàng hậu đẹp làm sao! Chân đẹp làm sao! Thân thể đẹp làm sao! Bắp vế đẹp làm sao! Trong khi bị chi phối bởi sắc đẹp ấy, Bồ-tát để đồ ăn thối và ruồi xanh đậu đầy trên mặt bát. Sau khi dẹp loạn về, vua đi vòng quanh thành phố được trang hoàng lộng lẫy? luôn hướng về phía hữu rồi vua tiến về cung điện. Sau đó, vua quyết định sẽ ỵết kiến Bồ-tát, liền đi đến khu vườn. Khi thấy am thất đầy rác dơ bẩn, nghĩ rằng Bồ-tát đã đi khỏi, vua mở cửa chòi lá và đi vào. Thấy Bồ-tát đang nằm, vua nghĩ: uChắc Tôn giả có gì không liền bảo người hầu quăng các đồ ăn thối, dọn dẹp chòi lá và hỏi: Thưa Tôn giả, ngài có việc gì không ổn? -Thưa Đại vương, tôi đã bị trúng tên. Vua nghĩ: "Chăc kẻ thù của ta không tìm được cơ hội hại ta nên chúng quyêt định làm hại người mà ta yêu mến! Chúng đến và gây ra vết thương này." Rồi vua lật ngửa thân Bồ-tát, tìm kiếm chỗ bị thương nhưng không thấy vết thương, liền hỏi:

CHUYỆN TIỀN THÂN 555

Thưa Tôn giả, ngài trúng tên ở đâu? Bồ-tát nói: Thưa Đại vương, không ai bắn tôi. Chỉ có tôi tự bắn quả tim mình. Rồi Bồ-tát đứng dậy, ngồi trên ghế và đọc những bài kệ này: 1-2. Không có người bắn cung, Phóng tên9 ở bên tai, Không có tên bằng lông, Được nhô từ cánh công, Và được trang hoàng đẹp, Bởi người làm tên khéo. Chính là tâm của ta5 Được gột sạch tham ái, Liên hệ với dục tầm, Bằng quyết tâm? trí tuệ, Chính dục tạo vết thương, Thiêu đốt khắp tay chân, Chẳng khác gì ngọn lửa. 3. Ta không thấy vết thương, Từ đấy máu rỉ chảy, Do tâm không chân chính, Đã đâm thủng tự thân, Như vậy, Bồ-tát thuyết pháp cho vua qua ba bài kệ này. Rồi Bồ-tát khuyên vua đi ra khỏi chòi lá. Còn Bồ-tát chuẩn bị đề tài thiền định, làm phát khởi thiền định đã mất và từ giã chòi lá, ngồi trên hư không giáo giới cho vua rồi nói: Thưa Đại vương, tôi sẽ đi vê

Tuyết sơn. Vua nói: Thưa Tôn giả, ngài không thể đi được. Bồ-tát nói: Thưa Đại vương, khi tôi sống ở đây? tôi đã đổi thay nhục nhã như vậy. Nay tôi không thể ở đây được. Mặc dù vua yêu cầu tha thiết, Bồ-tát vẫn bay bổng lên hư không đến Tuyết sơn và ở đó cho đến khi mạng chung, rồi sanh lên cõi trời Phạm thiên.

Khi bậc Đạo sư thuyết pháp thoại này xong, Ngài giảng các sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả A-la-hán, một so khác đắc quả Dự lưu, Nhất lai và Bất lai. Rồi Ngài nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, vua là Ãnanda và vị ẩn sĩ tu khổ hạnh là Ta vậy.

§252. CHUYỆN NẮM HẠT MÈ (Tilamutthijataka) ự. II. 277) r

Hôm nay ta nghĩ dên... Câu chuyện này9 khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về một người hay phẫn nộ. Nghe nói có một Tỷ-kheo hay phẫn nộ? nhiều phiền não. Dầu nghe ai nói ít bao nhiêu, vị ấy cũng phẫn nộ, nói lời thô lỗ, biểu lộ phẫn uất, sân hận, bất mãn. Tại pháp đường, các Tỷ-kheo băt đâu nói chuyện ây:

-Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo có tên này hay phẫn nộ9 nhiều ưu não, vị ấy thường nạt nộ người xung quanh như muối đổ vào lửa. Khi giận ai, Tỷ-kheo ấy nghiên răng kèn kẹt. Dù xuất gia trong giáo pháp từ bi và giải thoát, vị ây không thể chế ngự cơn phẫn nộ của mình. Bậc Đạo sư nghe nói vậy, liên bảo một Tỷ-kheo đi gọi vị ây đên và hỏi: Này Tỷ-kheo, nghe nói ông hay phẫn nộ? Tỷ-kheo ấy trả lời: Bạch Thế Tôn, có thật vậy. Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo5 không phải chỉ nay Tỷ-kheo này hay phẫn nộ mà trước kia vị ấy cũng đã như vậy rồi. Rồi bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, vua có một con trai tên là Hoàng tử Brahmadatta. Theo thông lệ, các vua thời xưa dầu trong thành của mình có những Sư trưởng danh tiếng, vẫn gửi con mình đi đến các nước phương xa để học hỏi các tài nghệ với hy vọng nhờ đó các hoàng tử có cơ hội nhiếp phục kiêu mạn, chịu đựng lạnh nóng và biết được cách sống ở đời. Do vậy, khi hoàng tử lên mười sáu tuổi, vua gọi hoàng tử đến và cho chàng một đôi dép chỉ có một lớp đế, một cái dù bằng lá, một ngàn đồng tiền vàng và dặn: Này con thân, hãy đến Takkasilã và học các tài nghệ cho thật tinh thông. Hoàng tử đáp lời phụ vương: Thưa vâng, tâu Phụ vương. Chàng đảnh lễ phụ vương rồi đi đến Takkasilã. Hoàng tử đến nhà vị Sư trưởng, đúng lúc Sư trưởng vừa dạy các thanh niên Bà-la-môn xong, đang đi qua lại trước cửa nhà. Khi thây vị Sư trưởng, hoàng tử liên cởi dép, xêp dù lại, đảnh lễ Sư trưởng rồi đứng một bên. Sư trưởng biết hoàng tử mệt mỏi liền thăm và tiếp đón người mới tới một cách thân tình. Hoàng tử ăn xong, nghỉ một lát rồi đi đến Sư trưởng, đảnh lễ và đứng đợi. Sư trưởng hỏi: -Này con thân, con từ đâu đến? Hoàng tử đáp: -Con từ Ba-la-nại đến. Con là con ai? Thưa Sư trưởng, con là con vua xứ Ba-la-nại. -Vì mục đích gì con đến đây?

Thưa Sư trưởng, vì con muốn học nghề. Con có đem tiền nộp học phí cho Sư trưởng không, hay con muốn làm đệ tử hầu hạ Sư trưởng? Hoàng tử thưa: Con có đem tiền học phí dành cho Sư trưởng. Hoàng tử liên đặt cái túi một ngàn đông tiên vàng dưới

chân vị Sư trưởng rồi đảnh lễ. Các đệ tử thường ở lại hầu thầy, ban ngày làm công việc cho Sư trưởng và buổi tối học nghề. Còn các đệ tử có nộp tiền học phí được xem như con trưởng trong nhà chỉ lo học nghề. Do vậy? vị Sư trưởng thu xếp thì giờ rỗi rảnh và thuận tiện dạy nghề cho hoàng tử. Một hôm, hoàng tử đi tắm với Sư trưởng, thấy một bà già trải mè trắng ra phơi và đang ngồi canh chừng. Hoàng tử thấy mè trắng liền bóc lấy một nắm bỏ vào miệng và ăn. Thấy vậy, bà già nghĩ: “Chắc người này thèm an9\ nhưng ngồi yên không nói gì. Ngày hôm sau, cũng vào giờ ấy, sự việc tương tự lại xảy ra. Bà già cũng không nói gì. Đến ngày thứ ba, sự việc ấy tiếp tục xảy ra. Khi ấy5 bà già giơ cánh tay lên khóc và than: -Ôi! Vị Sư trưởng có danh tiếng để cho các đệ tử của mình lấy cắp mè của tôi! Sư trưởng quay lại và hỏi: Thưa bà, việc gì vậy? Thưa Sư trưởng, tôi đang phơi mè trăng, đệ tử của ngài hôm nay ăn một nắm, bữa qua ăn một nắm, bữa trước ăn một nắm, cậu ấy ăn như vậy cho tan nát tất cả gia sản của tôi! Thưa bà chớ khóc, ta sẽ trả tiền đền cho bà. Thưa ngài, tôi không cần tiền, nhimg hãy dạy cậu ấy chớ làm như vậy nữa. Vậy bà hãy xem đây. Rồi Sư trưởng bảo hai thanh niên nắm chặt hai tay của hoàng tử? lấy roi tre đánh trên lưng hoàng tử ba lần và nói: Chớ làm như vậy nữa! Hoàng tử phẫn nộ với Sư trưởng; với cặp mắt đỏ kè? chàng nhìn Sư trưởng từ đỉnh đầu đến bàn chân. Sư trưởng biết với cái nhìn như vậy, hoàng tử đã phẫn nộ như thế nào. Hoàng tử chú tâm học hành, và khi học xong nghề, vẫn giữ trong tâm niềm sân hận đối với việc Sư trưởng đã đánh, chàng nghĩ: “Ta sẽ trả thù và phải làm cho ông ta chết." Đến thời từ biệt, hoàng tử đảnh lễ Sư trưởng và thưa: Khi nào con được làm vua xứ Ba-la-nại, con sẽ cho mời Sư trưởng, lúc ấy mong rằng Sư trưởng hãy đến.

558 KINH TIÊU Bộ

Trước thái độ khân câu của hoàn^ tử, Sư trưởng hứa nhận lời mời của chàng. Từ biệt Sư trưởng, hoàng tử đi ve Ba-la-nại5 đảnh lễ phụ vương, và trình bày những điều mình đã học. Vua suy nghĩ: “Ta còn sống để được thấy con ta. Mong rằng khi ta còn sống, ta sẽ thấy con ta trị vì đất nước huy hoàngVì vậy vua đặt con lên ngôi kế vị. Trong khi hưởng thụ uy lực của vương vị, hoàng tử nhớ đến sự xúc phạm trước đó của Sư trưởng và khởi tâm phẫn nộ. Với ý định: "Ta sẽ giết người ấy”, vua liền ỆỞi sứ giả đến mời Sư trưởng. Ông suy nghĩ: vua này còn trẻ, ta không thê nhiếp phục một tân vương được^, nên ông không đi. Và ông đợi vua đến tuổi trung niên mới có thể đi nhiếp phục vua được. Một thời gian sau, vua ấy đã bước vào tuổi trung niên, Sư trưởng đến trước cửa cung và nhờ báo tin vị Sư trưởng ở Takkasilã đã đến. Vua rất bằng lòng và cho mời vị ấy vào. Khi thấy Sư trưởng đến ^ần minh, vua sanh phẫn nộ? con mắt trở thành đỏ ngầu, liền nói với các cận thần: Này các khanh, hôm nay, chỗ thầy ta đã đánh ta vẫn còn nhức. Thầy ta đến chắc có mang theo cái chết được ghi ở trên trán. Hôm nay mạng sống của Sư trưởng sẽ không còn nữa. Rồi vua đọc hai bài kệ đầu: 4. Hôm nay ta nghĩ đến, Sự việc ồng đã làm? r

Chỉ vì một nắm mè, Ong bắt trói tay ta, Ông lấy cây gậy tre, Đánh ta thật đau đớn. Ông không thích sống à? Phạm chí không sợ sao? Khi bắt cánh tay ta, Đánh ta đến ba lần, Nay còn dám đến đây! Vua lấy cái chết dọa Sư trưởng như vậy. Nghe xong, Sư trưởng

bình tĩnh đọc bài kệ thứ ba: 6. Bậc Thánh dùng gậy đánh, Nhiếp phục hạnh không lành9 Như vậy đúng giáo lý, Đây không phải hận thù, Tất cả bậc Hiền trí, Đều biết rõ như vậy. Do vậy, thưa Đại vương, ngài hãy tự biêt điêu này. Vân đê này không xứng đáng để ngài khởi hận thù. Thưa Đại vương, nếu Đại vương đã không được tôi dạy bảo, ngài thử nghĩ chắc hẳn ngài sẽ tiếp tục lấy của cải người ta như bánh, kẹo, cây trái và các thứ khác. Rồi ham mê các hành vi trộm cướp, dần dần ngài sẽ bị lôi cuốn vào các việc như phá nhà, cướp đường, ám sát trong làng. Cuối cùng, chắc ngài đã trở thành kẻ ăn cướp đôi nghịch với mọi người và sẽ bị bắt với tang vật, sẽ bị dẫn đến trước vua, và vua sẽ ra lệnh: "Hãy đem nó đi, tùy tội phạm của nó mà xử phQt!" Và như vậy, chắc ngài sẽ nhận được các hình phạt của nhà vua. Như vậy, do đâu Đại vương hưởng được tất cả thành công tốt đẹp như hôm nay? Có phải Đại vương nhờ tôi mà đạt được cảnh huy hoàng này không?

CHUYỆN TIỀN THÂN 559

Bằng cách ấy, vị Sư trưởng đã thuyết phục vua. Các đại thần đứng xung quanh nghe ngài nói liền thưa: Tâu Thiên tử, sự thật là vậy. Tất cả uy lực huy hoàng này đều do vị Sư trưởng mà có. Trong khoảnh khắc ấy, vua công nhận các đức tánh của Sư trưởng và thưa: Thưa Sư trưởng, trẫm xin dâng Sư trưởng mọi sự huy hoàng này, mong Sư trưởng hãy chấp nhận vương quốc! Sư trưởng từ chôi và nói: -Tâu Đại vương, thân không cân vương quôc. Vua liền sai sứ giả đi đến Takkasilã mời vợ con của Sư trưởng về, ban cho họ quyền lực lớn, và mời Sư trưởng làm vị quốc sư tế tự, đặt Sư trưởng vào hàng cố vấn của vua. Từ đó, vua vâng theo lời giáo giới của Sư trưởng và trọn đời làm các công đức như bố thí... cuối cùng khi mạng chung được sanh lên cõi trời. ***

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, bậc Đạo sư giảng các sự thật. Cuối bài giảng ấy5 vị Tỷ-kheo hay phẫn nộ đã đắc quả Bất lai và nhiều vị khác đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất lai. Và Ngài nhận diện tiền thân như sau: Lúc bây giờ, vua ây là Tỷ-kheo hay phân nộ, còn vị Sư trưởng là Ta vậy.

§253. CHUYỆN VUA RẮN MANIKANTHA (Manikanthajstaka) 2 ụ. IL 282) Mọi đô ăn thức uông... Câu chuyện này, khi ở điện thờ Aggãịava gần Ãlavĩ, bậc Đạo sư đã kể về . : r học giới xây dựng các am that. Bấy giờ, các Tỷ-kheo ở Ãlavakã có tánh thích cầu xin, đang làm các chòi lá cho mình. Họ cầu xin nhiều, gợi ý và khi mở miệng, họ luôn luôn nói: Hãy cho một người làm công quả! Hãy cho một người phụ giúp làm chòi... Mọi người quá bực mình vì sự cầu xin, gợi ý này đến nỗi khi thấy các Tỷ- kheo, họ liền sợ hãi và hoảng hốt bỏ chạy. Rồi Tôn giả Đại Ca-diếp đến Ãlavĩ, và đi quanh thị trấn để khất thực. Dân chúng thấy Trưởng lão cũng bỏ chạy như trước. Trưởng lão ăn xong, trên đường khất thực trở về, liền gọi các Tỷ-kheo và hỏi: Này các Hiền giả, xưa kia Ãlavĩ này là nơi dễ nhận đồ khất thực. Nay vì sao nó trở thành khó khất thực như vậy?

2 Xem Vin. III. 145.

560 KINH TIÊU Bộ

Khi Tôn giả nghe nói lý do, liền đi đến gặp Thế Tôn đang ở tại điệnAggãIava và thuật lại câu chuyện. Bậc Đạo sư nhân lý do này đã họp chúng Tỷ-kheo và hỏi các Ty-kheo ở

Ấlavĩ: -Có thật chăng, này các Tỷ-kheo, các ông có tánh thích cầu xin mọi người giúp đỡ vì nay đang làm các chòi? Họ trả lời: - Bạch Thế Tôn, có thật vậy. Bậc Đạo sư quở trách họ và nói thêm: Này các Tỷ-kheo? ngay trong thê giới loài răn có đây đủ bảy món báu, sự cầu xin này cũng làm phật ý chúng, còn nói gì loài người! Đối với dân chúng, lấy cho được một đồng tiền vàng cũng thật khó, không khác gì lột da từ hòn đá! Rồi bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ~tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn giàu có. Khi Bồ-tát đến tuổi chạy chơi, mẹ Bồ-tát sanh một con trai khác có đức hạnh. Hai anh em vừa đến tuổi trường thành thì cha mẹ quá cố. Quá xúc động vì cha mẹ mất và thấy cuộc đời quá mong manh, họ liền xuất gia làm ẩn sĩ. Cả hai anh em dựng chòi lá trên bờ sông Hằng và trú tại đấy. Người anh cả làm chòi lá phía trên sông Hằng, còn người em dựng chòi lá ở phía dưới sông Hằng. Một hôm, vua rắn thần tên là Manikantha (cổ có châu báu) từ cung điện rắn thần đi ra, qua lại trên bờ sông Hằng, giả dạng một thanh niên Bà-la-môn, đến am thất của người em, đảnh lễ và ngồi xuống. Họ nói lời thăm hỏi ân cần với nhau rồi trở thành thân thiết đến độ họ không thể xa nhau được. Vua răn từ đó luôn luôn đên thăm người em tu khô hạnh, mải mê trò chuyện và khi ra về5 vua rắn quyến luyến vị ấy nên đã xuất lộ nguyên hình của mình, lấy thân cuộn tròn xung quanh vị ấy, ôm ấp vị ấy với cái mào lớn đặt lên trên đầu và nằm đấy trong chốc lát cho đến khi thỏa mãn sự luyến ái, rồi rời thân bạn ra, đảnh lễ từ giã bạn và về cung điện của mình. Vị tu khổ hạnh vì quá sợ hãi vua rắn, trở thành ốm yếu, tiều tụy xanh xao, vàng vọt, gân nổi trên da. Người em tu khổ hạnh một hôm đi đến thăm người anh. Người anh hỏi: Sao em lại ốm yếu, tiều tụy, xanh xao, vàng vQt, gân nổi trên da như vậy? Người em tường thuật câu chuyện cho anh rõ. Người anh hỏi: Em có thích con răn ây đên với em không? Người em trả lời: r

Em không muôn! Vua rắn ấy khi đến với em có mang đồ trang sức không?

CHUYỆN TIỀN THÂN 561

NÓ CÓ mang một hòn ngọc quý. Được rồi! Vậy khi vua rắn đến thăm em, khi nó chưa ngồi, em liền xin: íaHãy cho tôi hòn ngqc!" Như vậy con răn ây sẽ không quân thân xung quanh em nữa đâu và nó sẽ bỏ đi. Ngày mai lại, em sẽ đứng nơi cửa am xin hòn ngọc ấy khi nó vừa đến. Ngày thứ ba, khi nó vừa ra khỏi nước trên bờ sông Hằng, em hãy xin hòn ngọc ấy. Như vậy, nó sẽ không đến thăm em nữa. Người em tu khổ hạnh đáp: -Lành thay! Và vị ấy đi về chòi lá của mình. Theo đúng lời dặn, ngày hôm sau, khi vua rắn ấy đến, chỉ vừa đứng lại, người em liền xin: Hãy cho tôi hòn ngọc báu trang sức của bạn! Vua răn ây không kịp ngôi xuông liên vội vàng bỏ chạy. Ngày kê tiêp? người em đứng tại cửa am, khi vua rắn vừa đến, liền hỏi: Hôm qua, bạn không cho tôi hòn ngọc báu. Vậy hôm nay, bạn phải cho tôi! Con rắn không đi vào am mà lập tức bỏ chạy. Đốn ngày thứ ba, khi vua rắn 2 • -í A : 5 ây mới nôi lên trên mặt nước, người em liên nói: Hôm nay là ngày thứ ba tôi xin ngọc. Hôm nay, hãy cho tôi ngọc báu này! Vua rắn đứng ở mặt nước, từ chối qua hai bài kệ này: 7. Mọi đồ ăn thức uống, Được sung mãn, đầy tràn, Chính do hòn ngọc báu, Đem lại cho ta vầy. Bạn câu xin quá nhiêu, Ta không muốn cho bạn, Ta sẽ không đi đến, Am thất bạn nữa đâu. 8.

Như đứa trẻ cầm tay, Một hòn sạn trơn láng, Bạn làm ta sợ hãi, Khi xin hòn ngọc này! Bạn câu xin quá nhiêu, Ta không muốn cho bạn, Ta sẽ không đi đến, Am thất bạn nữa đâu. Nói vậy xong, vua răn lặn xuông nước đi vê cung điện của minh, không bao giờ trở lại nữa. Còn người tu khô hạnh ây, vì không thây vua răn xinh đẹp của mình nên lại ôm yêu, tiêu tụy, xanh xao, vàng vọt, gân nôi trên da nhiêu hơn nữa. Người anh tu khổ hạnh muốn biết tin tức của em, đi đến thăm, thấy em lại càng vàng vọt hơn trước, liền hỏi: -Tại sao em lại ốm yếu hơn trước? Vị kia đáp: Bởi vì em không còn được thấy con rắn xinh đẹp ấy nữa. Người anh nghe vậy liền suy nghĩ: "Người tu khổ hạnh này không thể sống mà không có vua rắn ấy!" Và vị ấy đọc bài kệ thứ ba:

562 KINH TIÊU Bộ

Chớ câu xin người nào, Mà mình thường yêu mến, Vì nêu xin quá nhiêu, Mình trở thành đáng ghét! Phạm chí này xin mãi, Hòn ngọc của rắn thần, Nên nó không trở lại, Để thăm viếng nữa đâu! Sau đó, người anh tu khổ hạnh an ủi em: Thôi từ nay em chớ sầu muộn nữa! Rồi vị ấy đi về am thất của mình. Sau một thời gian tu tập, cả hai anh em đạt các thắng trí và các thiền chứng, cuối cùng khi mạng chung được sanh lên cõi trời Phạm thiên. *** Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, như vậy ngay tại cung điện loài rắn có đầy đủ bảy báu vật nhưng các loài rắn cũng rất ghét cầu xin, còn nói gì loài người! Sau khi thuyết pháp thoại này xong, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, người em là Ãnanda, còn người anh cả là Ta vậy.

§254. CHUYỆN CON NGựA QUÝ ĂN CÁM GẠO ĐỎ (Kundakakucchisindhavaịãtaka) ự. II. 286) Đã ăn cỏ và chảo... Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về Trưởng lão Sãriputta (Xá-lợi-phất). Một thời sau mùa an cư ở Xá-vệ, Thế Tôn đi du hành các xứ rồi Ngài trở về Xá-vệ. Dân chúng đón tiêp bậc Đạo sư và tô chức cúng dường đức Phật cùng Tăng chúng. Họ mời một Tỷ-kheo truyền pháp ở trong tinh xá và tùy theo số người đến muốn cúng dường bao nhiêu Tỷ-kheo? vị này giới thiệu các vị ấy cho họ. Có một bà già nghèo chỉ sửa soạn một phần ăn để cúng dường, nhimg các Tỷ-kheo đều đã được giới thiệu với những người đến trước. Khi mặt trời mọc, bà ây đi đên vị Tỷ-kheo truyên pháp và nói: Thưa thầy, hãy giới thiệu cho tôi một Tỷ-kheo! Vị ấy nói: Thưa bà9 tất cả Tỷ-kheo đã được tôi giới thiệu. Nhưng ở tinh xá, chỉ còn Trưởng lão Sãriputta. Bà hãy cúng phần ăn cho vị ấy. Bà già hoan hỷ nói: Lành thay, Tôn giả! Và bà đứng đợi tại cổng Kỳ Viên. Khi Trưởng lão đến9 bà đảnh lễ, tay cầm bình bát, đưa Trưởng lão về nhà và mời ngồi. Nhiều gia đình mộ đạo nghe nói:

CHUYỆN TIỀN THÂN 563

uMột bà già đã mời được vị Trưởng lão Tướng quân Chánh pháp ngồi tại nhà củamìnhr9 Trong số những người nghe ấy có Vua Pasenadi nước Kosala. Vua lập tức gửi bà ây các loại đô ăn cùng với một chiêc áo, một túi có một ngàn đông tiên vàng và nói: Mong rằng bà đón tiếp vị Tôn giả của chúng tôi thật chu đáo. Xin tặng bà cái áo này và một ngàn đồng tiền vàng để tiêu dùng vào việc tiếp đãi bậc TnXg laothatd^du. s

Cũng như vua đã làm, ông cấp Cô Độc anh, ông cấp Cô Độc em và đại tín nữ Visãkhã đều gửi thí vật tương tự. Còn các gia đình khác gửi một trăm? hai trăm đồng tiền vàng,

tùy theo khả năng của mình. Như vậy, chỉ trong một ngày, bà gía ấy nhận được khoảng một trăm ngàn đồng tiền vàng. Trưởng lão uông xong bát cháo của bà già ây? ăn món bà ây làm và dùng cơm bà ấy nấu. Khi vị ấy nói lời tùy hỷ công đức và khích lệ bà, làm cho bà phân khởi đên độ bà được an trú vào quả Dự lưu, rôi vị ây đi vê tinh xá. Tại pháp đường, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện và ca ngợi công đức của Trưởng lão: Thưa các Hiền giả, bậc Tướng quân Chánh pháp đã giải thoát một bà gia chủ già khỏi cảnh bần cùng và đã an trú vào quả Dự lưu. Tôn giả ấy đã trở thành nơi nương tựa chính của bà già. Tôn giả không khinh chê các món ăn mà bà ấy cúng và đã dùng chúng. Bậc Đạo sư đến và hỏi: Này các Tỷ-kheo5 nay các ông tụ họp ở đây và bàn vấn đề gì? Khi được biết vấn đề trên, Ngài nói: Này các Tỷ-kheo, Tôn giả Sāriputta không phải chỉ nay mới trở thành chỗ nương tựa của bà già ấy. Không phải chỉ nay vị ấy mới không khinh chê món ăn mà bà ây cúng và đã ăn chúng. Thuở trước, vị ây đã làm như vậy. Rồi bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong gia đình của một người đi buôn ở một tỉnh phương Bắc. Thời ấy, có năm trăm người lái buôn thường đưa ngựa đến Ba-la-nại để bán. Bây giờ? một người buôn ngựa đem năm trăm con ngựa đang đi trên đường đến Ba-la-nại. Giữa đường, cách Ba-la-nại không xa, có một thị trấn. Người ta nghe kể rằng, trước kia có một vị triệu phú rất giàu có ở trong một tư thất rất lớn. Nhưng gia đình người ấy dần dần sa sút, chỉ còn lại một bà già hiện đang ở tại ngôi nhà ây. Người buôn ngựa kia đên thị trân ây, trả một sô tiên thuê phòng trong ngôi nhà ấy để ở và đem cột các con ngựa gần đó.

Ngày hôm ấy, thật là một ngày đầy may mắn, một con ngựa cái thuần chủng đẻ một con ngựa con. Người lái buôn ấy ở đấy hai, ba ngày rồi quyết định yết kiến vua, và đem ngựa ra đi. Bà già ấy nói với anh ta: Hãy đem trả tiền thuê nhà cho tôi rồi đi! Anh ta đáp: Vâng, tôi sẽ trả. Bà già nói thêm: Này con thân, trả tiên cho ta và hãy trừ bớt sô tiên con ngựa con mà con đã nhường cho ta. Người buôn ngựa làm đúng như vậy rồi ra đi. Bà già thương con ngựa con ấy như con đẻ của mình, cho nó ăn cơm dư phơi khô với thịt vụn, cỏ non và nuôi nó rất cẩn thận. Sau một thời gian, Bồ-tát đem theo năm trăm con ngựa lên đường và cũng thuê chỗ trọ tại ngôi nhà ấy. Đàn ngựa của Bồ-tát đánh hơi con ngựa thuần chủng được bà già nuôi bằng bột cám gạo đỏ ấy, nên không một con nào dám vào trong nhà mà Bồ-tát thuê trọ. Bồ-tát hỏi bà già: Thưa bà, trong nhà này có con ngựa nào khác không? Bà già đáp: Này con thân, ta chỉ nuôi một con ngựa con mà ta chăm sóc kỹ như là con ruột. -Thưa bà, con ngựa ấy ở đâu? Bà già nói: - Nó đi ra đồng ăn cỏ rồi. - Khi nào nó trở về? Nó sẽ trở về vào buổi chiều. Bô-tát ngôi đợi con ngựa con vê, còn đàn ngựa của mình được cho ở phía ngoài. Chẳng bao lâu con ngựa thuần chủng đi ăn cỏ xong trở về. Khi vừa thấy con ngựa quý với cái bụng chứa đây cám gạo đỏ? Bô-tát nhìn kỹ các tướng tôt của nó và suy nghĩ: “Con ngựa thuần chủng này thật vô giá. Ta phải cho bà già này tiền để mua con ngựa nay.99 Lúc ấy, con ngựa con đã vào nhà và đến chuồng của nó xong, cả đàn ngựa kia mới dám bước vào! Bồ-tát ở lại đấy hai5 ba ngày săn sóc đàn ngựa xong, khi ra di, vị ấy nói: Thưa bà, bà hãy lấy số tiền và bán cho tôi con ngựa con này. Bà già nói: Này con thân, con nói gì

vậy? Đâu lại có chuyện bán con mình đi? Bồ-tát lại hỏi: —Thưa bà, bà nuôi nó bằng thức ăn gì?

CHUYỆN TIỀN THÂN 565

Bà già trả lời: Cơm nấu, cháo gạo, cơm khô, thịt vụn và cỏ. Ngoài ra phải có nước cháo để nó uống. Này con, bà nuôi nó như vậy đó. Thưa bà, nếu được con ngựa ấy, tôi sẽ cho nó món ăn thượng hạng. Tại chỗ nó dứng, tôi sẽ giăng một cái lều và đặt nệm để nó đứng. Bà già cảm động và nói: -Này con than, nếu sự việc như con nói thì mong rằng con ngựa của ta sẽ được sung sướng. Hãy lấy nó và đem đi! Bô-tát trả một giá riêng cho bôn chân, cho cái đuôi và cho cái đâu. Vị ây đặt sáu túi tiền, mỗi túi một ngàn đồng tiền vàng tại mỗi chỗ trên và mặc cho bà già một tấm áo mới, trang điểm ngọc vàng cho bà rồi đặt bà trước con ngựa con. Con ngựa mở mắt nhìn bà và rơi lệ. Bà già vuốt lưng nó và nói: -Bà đã nhận được tiền nuôi con lâu nay, này con thân, con hãy đi! Khi ấy, con ngựa mới chịu đi. Hôm sau, Bồ-tát muốn thử con ngựa xem nó có biết sức mạnh của nó hay không. Vì vậy, vị ấy sửa soạn các món ăn bình thường, cho đổ cháo gạo đỏ trong cái máng để nó ăn. Nhưng con ngựa ấy không muốn uống nước cháo nên nói: Tôi sẽ không ăn món này. Bồ-tát đọc bài kệ đầu để thử nó: 10. Đã ăn cỏ và cháo, Làm băng cám gạo đỏ, Món ăn ngon ngày trước, Sao nay con không ăn? Nghe vậy, con ngựa thuần chủng đọc hai bài kệ tiếp: 11. Khi người nào không biêt, Sanh chủng và huấn luyện, Đối với bậc Phạm chí, Cháo cám đỏ vừa đủ. 12. Nhưng ông rõ biết tôi, Là ngựa nòi tối thượng, Do vậy ở chỗ ông, Tôi không ăn cháo gạo! Nghe vậy, Bồ-tát nói: Ta làm vậy để thử con, thôi con chớ giận dỗi! Bô-tát liên nâu các món ngon cho ngựa ăn9 rôi đi đên hâu vua. Tại góc của sân chầu, Bồ-tát dựng một trại cho năm trăm con ngựa và một phía khác, Bồ-tát dựng một trại hình nón căng vải lều, trang hoàng thật đẹp. Dưới đất trải một tấm thảm, ở trên giương một cái tán, vị ấy cho con ngựa thuần chủng ở trong đó. Khi vua đên, nhìn các con ngựa và hỏi Bô-tát vì sao con ngựa này được ở riêng và đối xử đặc biệt như vậy. Bồ-tát đáp: -Thưa Đại vương, nêu con ngựa Sindh thuân chủng này không được ở riêng biệt, nó sẽ làm sổng mất cả đàn ngựa kia. Vua lại hỏi:

566 KINH TIỂU BỘ

Con ngựa thuần chủng này là một con ngựa thật đẹp chăng? Bồ-tát đáp: Thưa phải, tâu Đại vương. Như vậy? trâm muôn xem tôc lực của nó ra sao. Bô-tát nai nịt yên cương vào con ngựa? leo lên lưng nó và thưa: -Thưa Đại vương, hãy xem sức ngựa chạy! Rồi Bồ-tất đuổi mọi người ra khỏi sân chầu và leo lên cưỡi ngựa chạy quanh sân. Tất cả sân trở thành như thể được bao quanh bởi những con đường tròn ngựa chạy không gián đoạn. Rồi Bồ-tát nói: Thưa Đại vương, hãy xem con ngựa thuân chủng phi! Rồi vị ấy cho con ngựa bắt đầu phi. Không ai thấy vị ấy ở đâu cả. Rồi vị ấy buộc một lá đỏ bên sườn ngựa. Khi ấy, người ta chỉ thấy một vòng tròn lá đỏ. Rồi Bồ-tát cho con ngựa phi trên mặt nước hồ trong một khu vườn của kinh thành. Tại đấy, con ngựa phi trên mặt nước và các móng chân của nó không dính nước. Rôi Bồ-tát cho ngựa phi trên các lá hoa sen và không một lá nào bị nhận chìm xuống nước. Như vậy, Bồ-tát biểu diễn tốc lực tuyệt diệu của con ngựa xong, liền leo từ lưng ngựa xuống, vỗ tay, rời đưa bàn tay ra với lòng bàn tay ngửa lên trên. Con n^ựa leo lên bàn tay, chụm bốn chân

làm một và đứng trên lòng bàn tạy. Rồi Bồ-tát thưa với vua: Thưa Đại vương, tất cả bờ biển cũng không đủ để biểu diễn mọi kiểu phi tài giỏi của con ngựa thuần chủng này. Vua rất hài lòng, ban cho bậc Đại sĩ nửa quốc độ? rảy nước lễ cho con ngựa con và đặt nó vào địa vị vương mã. Con ngựa ấy được vua ái mộ9 thân thiết và được tôn trọng đặc biệt. Chỗ con ngĮĩa ở được trang hoàng như vương phòng, nơi nào cũng đẹp, sàn được rảy bốn loại hương, quanh tường được treo các vòng hoa; phía trên mái lợp một cái tán bằng vải có đính các sao vàng giống như một cái đình đủ mọi vẻ đẹp chung quanh, luôn luôn có ngọn đèn dầu thơm soi sáng và tại chỗ đi đại tiểu tiện có đặt một cái chậu bằng vàng. Con ngựa ấy ăn các thực phẩm quý dành cho vua. Từ khi con ngựa ây đên, quyên cai trị của vua lan rộng khăp cõi Diêm-phù- đề. Rồi vua vâng theo lời giáo giới của Bô-tát, làm các công đức như bô thí, VV.. và cuối cùng khi mạng chung được sanh lên cõi trời. *** Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng ấy, nhiều vị đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất lai. Và Ngài nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, bà già ấy là bà già này, con ngựa thuần chủng là Sãriputta, vua là Ãnanda, còn người buôn ngựa là Ta vậy.

CHUYỆN TIỀN THÂN 567

§255. CHUYỆN CON VẸT (Sukajatakd) ụ. II. 291) r Khi nào con chim ây... Câu chuyện này? khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về một Tỷ-kheo đã chết VI bội thực. Khi Tỷ-kheo này chết, các Tỷ-kheo ngồi tại pháp đường bàn luận về sự không tiết độ của Tỷ-kheo ấy như sau: Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo có tên như vậy? không biết lượng cái bụng của mình, đã ăn quá nhiều nên không tiêu hóa nôi và đã chết. Bậc Đạo sư đi đến và hỏi: Này các Tỷ-kheo, khi các ông ngồi họp ở dây, các ông nói đến chuyện gì? Khi nghe vấn đề trên, Ngài nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mà trước kia cũng vậy, vị ấy vì ăn quá nhiều và đã mạng chung. ye 9 Rôi bậc Đạo sư kê câu chuyện quá khứ. *** Thuở xtra, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con vẹt ở Tuyêt sơn. Bô-tát là vua của vài ngàn con vẹt, sông ven biên trên sườn Tuyêt sơn. Vị vua chim vẹt này sanh một đứa con. Khi nó lớn lên mạnh khỏe thì mắt Bô-tát bị suy yêu. Người ta thường nói các con vẹt bay rât nhanh; do vậy, khi chúng trở về già thì mắt yếu trước. Con của vua chim vẹt để cha mẹ ở lại tô9 còn mình đi kiếm đồ ăn nuôi dưỡng cha mẹ. Một hôm, nó đi tìm mồi, đứng trên đỉnh núi nhìn ra biển thấy một hòn đảo, tại đấy có một rừng xoài đầy trái màu vàng. Hôm sau, đến ẹiờ đi tìm đồ ăn, nó bay và hạ xuống rừng xoài, uống nước ngọt của trái xoài, rôi lấy trái xoài chín đem về cho cha mẹ. Bồ-tát ăn trái xoài ấy, biết được vị trái xoài, liền nói: Này con thân, có phải trái xoài chín này ở tại đảo tên như vậy không? Nó trả lời: Thưa cha thân, đúng vậy. Bồ-tát nói: Này con thân, những con vẹt đi đên đảo ây không bảo vệ mạng sông được lâu dài, con chớ nên đi đên hòn đảo ây nữa. Vẹt con không nghe theo lời cha và vẫn đi đến hòn đảo ấy. Một hôm, sau khi uống nhiều nước ngọt của xoài, nó mang về một trái xoài chín cho cha mẹ. Khi bay về trên mặt biển, thân trở thành mệt mỏi vì mang nặng, nó buồn ngủ nên vừa ngủ vừa bay, và trái xoài từ mỏ nó rơi xuống. Dần dần nó bỏ con đường về, bay sà xuống mặt nước rồi rơi xuống nước. Một con cá liền bắt lấy nó ăn thịt. Bồ-tát đợi con đã quá giờ mà không thấy nó trở về5 biết rằng có lẽ nó đã rơi xuống biên và chết rồi. Kê từ đó? vẹt cha, vẹt mẹ không có đô ăn, héo mòn rồi chết. ***

Sau khi kê câu chuyện quá khứ xong, bậc Đạo sư liên đọc các bài kệ này: . o M

13. Khi nào con chim ấy, Biết đủ trong ăn uông, Chim được thọ mạng dài, Và nuôi dưỡng cha mẹ. 14. Khi chim ăn quá nhiều, Không biết sự tiết độ, Tại đấy chim chìm xuống, Không còn ai thấy nữa. Do vậy, thật lành thay, Tiết độ? không tham ăn, Không biêt lường, chìm xuông, Biết lường đâu có chìm! Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng ấy, nhiều vị đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, và Ngài nhận diện tiền thân như sau: Lúc bây giờ, Tỷ-kheo không tiêt độ trong ăn uông là con của vua loài vẹt? còn vua loài vẹt là Ta vậy.

§256. CHUYỆN CÁI GIÉNG cũ ựarudapãnạịãtaka) ụ. II. 294) Các lải buôn cần nước.., Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về những người lái buôn tại Xá-vệ. Nghe nói những người lái buôn ấy lấy hàng hóa ở Xá-vệ9 chất đầy xe xong, khi đên thời ra đi đe hành nghề, họ mời đức Thế Tôn đến và bố thí cúng dường lớn. Họ thọ tam quy, ngũ giới và được an trú vào các giới. Sau đó, họ đảnh lễ bậc Đạo sư và thưa: Bạch Thế Tôn, chúng con sẽ lên đường dài để hành nghề. Sau đó, chúng con bán hết các hàng hóa? đạt được mục đích và trở về được an toàn thì chúng con sẽ đen yet kiên và đảnh le The Ton lân nữa. Rồi họ lên đường. Trên một đoạn đường khó khăn, họ thấy một cái giếng cũ xưa và nói: Giên^ này không có nước. Chúng ta đang khát nước, vậy chúng ta hãy đào sâu giêng này. Khi họ đào, họ tìm được nhiêu lớp kim loại từ săt đên lưu ly, V.V.. Họ thỏa mãn với sự thu hoạch này, liền chở đầy châu báu trên các cỗ xe và trở về Xá-vệ an toàn. Sau khi cất số tài sản mà họ đã đem về, họ nghĩ: "Chúng ta đã được mục đích, vậy chúng ta sẽ cúng dường Tăng chúng các món ăn?5 Họ mời đức Thế Tôn đến để bố thí cúng dường và đảnh lễ Ngài, rồi họ ngồi xuống một bên và tường thuật với bậc Đạo sư cách họ tìm được tài sản như thế nào. Bậc Đạo sư nói: Này các cư sĩ, các ông biết bằng lòng với các tài sản ấy và chấp nhận tài sản cùng nếp sống với ý thức biết đủ. Còn thời xưa, có những người không thỏa mãn, không tiết độ, không nghe lời bậc Hiền trí nên phải mạng chung.

CHUYỆN TIỀN THÂN 569

Rồi theo lời thỉnh cầu của họ, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa? khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình lái buôn. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát trở thành người lãnh đạo một đoàn lữ hành. Một dịp kia, Bồ-tát lấy hàng hóa chất đầy xe, đem theo nhiều người, làm thành một đoàn và tiến bước trên chính con đường khó khăn này, bỗng thấy cái giếng nước như hiện nay. Tại đây, các người đi buôn nói: Chúng ta muốn uống nước. Họ bắt đầu đào cái giếng ấy và tình cờ lấy được nhiều kim loại và châu báu, v.v... Họ được nhiều kho báu như vậy, nhưng vẫn không thỏa mãn. "Chắc còn kho báu khác ở đây tốt đẹp hơn kho báu này", họ suy nghĩ và họ càng đào thêm nữa. Bồ-tát nói với họ: Thưa các vị thương gia, tham là nguồn gốc của tai họa, chúng ta đã được nhiều tài sản rồi. Với chừng ấy, chúng ta phải biết vừa đủ. Chớ có đào thêm nữa! Dầu có sự can ngăn của Bồ-tát, họ vẫn đào. Bấy giờ, giếng ấy là chỗ của loài rắn thần. Vua loài rắn thần ở dưới thấy cung điện của

mình bị phá vỡ, dá, bụi rơi xuống, liền phẫn nộ, dùng hơi độc từ lỗ mũi phun ra5 giết chết tất cả mọi người chỉ trừ Bồ-tát. Rồi từ cung điện loài rắn, vua rắn đi ra5 bảo cột các con vật vào các cỗ xe, chất đầy mọi xe với tất cả châu báu và đặt Bồ-tát ngồi trên cỗ xe tốt đẹp nhất, rồi bảo các rắn thần trẻ đánh xe chở Bồ-tát đến Ba-la-nại. Chúng đưa vị ây vào nhà, săp đặt tài sản xong, trở vê lại cung điện của loài răn. Bô-tát tiêu dùng tài sản, làm vang danh toàn cõi Diêm-phù-đê băng cách bố thí, giữ giới, hành trì ngày trai giới; và cuối đời, khi mạng chung vị ấy được sanh lên cõi trời. *** Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo sư đọc các bài kệ này: 16. Các lái buôn cân nước, Đào cái giêng cũ xua, Ở đó họ tìm được, Sắt, đồng? chì và thiếc, Hoàng kim và bạch ngân, Nhiều trân châu, lưu ly. Nhưng họ không biết đủ, Cứ dào, đào thêm mãi? Các rắn độc điên tiết, Phun lửa giết chết tiệt. 18. Vậy chớ đào quá sức, Quá mức gây tác hại. Do đào, được tài sản, Đào quá lại mất sạch! Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này, Ngài nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, vua loài rắn là Sãriputta (Xá-lợi-phất) và người lãnh đạo đoàn lữ hành là Ta vậy.

§257. CHUYỆN NGƯỜI HẦU CÂN GAMANICANDA

(Gãmanicandaịãtaka) Q II. 297)

Nó không giỏi làm nhà...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về sự tán thán trí tuệ.

Tại pháp đường, các Tỷ-kheo ngồi họp và tán thán trí tuệ của đức Thế Tôn:

Như Lai là bậc Đại Tuệ, Quảng Tuệ, Thiệp Tuệ, Mần Tuệ, Duệ Tuệ, Đạt Tuệ. Ngài vượt thế giới chư thiên và thế giới này về trí tuệ.

Bậc Đạo sư đến và nói:

-Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp tại đây và bàn đến vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, Ngài nói:

Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mà xưa cũng vậy, Như Lai đã là bậc Đại Trí Tuệ.

Rồi bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, khi Vua Janasandha trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con của bà hoàng hậu chánh cung. Mặt Bồ-tát thanh tịnh9 chói sáng, đạt được sắc đẹp tối thượng như mặt gương bằng vàng được đánh bóng. Đến ngày lễ đặt tên5 ngài được gọi là Ãdãsamukhakumãra (Hoàng tử có khuôn mặt như gương). Trong thời gian bảy năm5 phụ vương đã mời thầy về dạy hoàng tử ba tập Vệ-đà và mọi bổn phận phải làm ở đời. Bồ-tát học xong thì phụ vương mạng chung. Các đại thần tổ chức lễ tang vua rất long trọng và lập đàn bố thí cho các người chết. Đến ngày thứ bảy, quần thần hội họp tại triều đình và bàn luận: "Hoàng tử còn trẻ quá? không thể làm lễ Quán đảnh lên ngôi vua được. Chúng ta hãy thử tài hoàng tử rồi sẽ làm lễ Quán đảnh cho hoàng tử sau." Một hôm, họ trang hoàng thành phố5 tổ chức một pháp đình, sửa soạn chiếc ngai rồi đi yết kiến hoàng tử và nói: Thưa Thiên tử, Thiên tử hãy đến pháp đình! Hoàng tử chấp thuận, cùnẹ với một số đông tùy tùng đến pháp đình và ngồi xuống trên chiếc ngai. Khi Bô-tát ngồi xuống để xử án, họ bắt một con khỉ đi hai chân, mặc áo giả làm một vị Sư

trưởng giỏi nghề chọn vị trí tốt để làm nhà, rồi họ dẫn nó đến pháp đình. Họ nói: Thưa Thiên tử, trong thời đại của phụ vương ngài, nợười này là một Sư trưởng có thiên tài tiên đoán vị trí tốt để làm nhà và rất thuân thục tronẹ nghề. Vị này thấy chỗ làm được hay không nên làm, và ngay cả chỗ có khuyết điểm dưới mặt đất sâu đến bảy khuỷu tay vị này cũng biết. Nhờ sự giúp đỡ của vị ấy, cung điện của vua đã được xây dựng. Thiên tử hãy nhận vị ấy và ban cho vị ấy một chức vụ.

CHUYỆN TIỀN THÂN 571

Hoàng tử nhìn nó từ dưới lên và suy nghĩ: uĐây không phải là người mà chỉ là một con khỉ. Bọn khỉ chỉ biết phá hoại những gì đã được làm ra chứ chúng không biết làm gì cả hay xây dựng những công trình gì cA." Vì vậy, hoàng tử đọc bài kệ đầu cho các đình thần nghe: 19. Nó không giỏi làm nhà, Đó là khỉ mặt nhăn, Chỉ phá việc đã làm, Thói của nòi giống đó. Các đình thần nói: -Thưa Thiên tử, có thể là như vậy. Và họ dắt khỉ đi ngay. Sau một, hai ngày, họ cho con khỉ ấy mặc y phục sang trọng, dắt nó đến pháp đình và nói: Thưa Thiên tử, trong thời phụ vương ngài, người này là phán quan xử kiện. Thiên tử hãy sử dụng vị ấy và cho vị ấy xử kiện. Hoàng tử nhìn nó và nghĩ: "Một người có tâm và có trí không có nhiều lông lá như vậy. Nó là con khỉ vô trí, không thể nào xử kiện được.^ Vì vậy, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai: 20. Vật đầy lông lá này,] Không sao có tâm trí, Nó chỉ là con thú, Không gây được lòng tin, Như phụ vương đã dạy, (Con này chả biết gì! Các đình thần nghe câu kệ này, liền nói: - Thưa Thiên tử, có thể là như vậy. Rồi họ đem con khỉ ấy đi ngay. Một ngày khác, họ lại mặc y phục và trang điêm cho nó? dăt nó đên pháp đường và nói: Thưa Thiên tử, người này trong thời phụ vương ngài đã hầu hạ đầy đủ mẹ và cha, đã kính lễ các bậc lớn tuổi trong gia đình. Hãy sử dụng người này! Hoàng tử nhìn nó và nghĩ: “Dây là con khỉ với tâm dao động. Nó không thể làm được công việc ấy.” Vì vậy, Bồ-tát đọc bài kệ thứ ba: 21. Con vật ấy không thể, Giúp đỡ mẹ hay cha, Hay là anh, chị, bạn, Phụ vương dạy ta vậy. Các đình thần nói: Thưa Thiên tử, có thể là vậy. Rồi họ đem con khỉ đi ngay và họ nói với nhau: Hoàng tử là bậc Hiền trí, có thể trị vì vương quốc. Sau đó, họ làm lễ Quán đảnh cho hoàng tử lên ngôi vua, rồi truyền đánh trống khắp thành và rao: -Đây là những pháp lệnh của Quốc vương có khuôn mặt như gương sáng.

572 KINH TIỂU Bộ

Từ đấy trở di, Bồ-tát trị vì theo Chánh pháp, và tiếng đồn Bồ-tát là bậc Hiền trí được truyền đi khắp cõi Diêm-phù-đề. Với mục đích làm chói sáng trí tuệ của Bồ-tát, mườd bốn vấn đề này được đem đến cho Bồ-tát giải quyết: Con bò, chàng trai và con ngựa, Thợ đan giỏ và vị thôn trưởng, Kỹ nữ, thiếu phụ và con rắn, Con nai, chim đa đa, nữ thần, Rắn chúa và các vị khổ hạnh, Cùng các thanh niên Bà-la-môn. Ở đây, câu chuyện được lần lượt kể như sau: Trong thời Bồ-tát được làm lễ Quán đảnh lên ngôi vua, một người hầu của Vua Janasandha tên là Gamanicanda đã suy nghĩ: “Vương quốc này thật vinh quang nếu được vua cai trị cùng với sự phò tá của nhữnệ người đồng lứa tuổi với vua. Ta nay già cả, không thê hâu hạ hoàng tử trẻ tuôi, vậy ta sẽ sống làm nghề nông ở thôn quê." Vì vậy, ông ta ra khỏi thành phố khoảng ba do-tuần và sinh sống tại một ngôi làng nhỏ, nhưng ông không có bò để cày ruộng. Sau khi trời mưa, ông mượn hai

con bò của một người bạn, cả ngày ông cày xong, cho các con bò ăn cỏ, rồi dắt bò về trả lại cho người chủ. Trong lúc ây, người chủ đang ngôi ăn cơm với vợ ở giữa nhà. Các con bò đi vào nhà rất quen thuộc. Trong khi các con bò đi vào, người chồng giơ bát lên, và người vợ đặt bát xuống. Gãmanicanda nhìn thấy suy nghĩ: uHọ không mời ta n"liền bỏ đi và không giao tận tay bạn các con bò. Đêm đến, bọn ăn trộm phá chuồng bò và dắt các con bò ấy đi. Vào buôi sáng, người chủ đi vào chuông bò, không thây các con bò ây, biêt các con bò bị ăn trộm liền nghĩ: "Ta sẽ tóm cổ Gamani^, rồi đi đến gặp ông ta và nói: Này ông, hãy trả các con bò cho tôi! Nhưng các con bò đã vào trong chuồng rồi. Nhưng ông có giao trả cho chúng tôi đâu? Không, tôi không giao trả. Vậy đây là sứ giả của vua đến mời ông đi. Bấy giờ, những người dân xứ này có tục lệ khi họ lượm một hòn đá hay một vỏ sò và nói: "Đây là sứ giả của vua, xin mời di." Neu ai nghe nói: "Bây là sứ giả của vua" mà không đi, sẽ bị vua phạt. Do vậy, khi ông ta nghe chữ "sứ gi*', ông liền đi theo. Trong khi hai người cùng đi đến cung vua, họ đi ngang ngôi làng có một người bạn của Gãmani ở. Ông ta nói với người kia: Này ông? tôi rất đói. Ông cho tôi vào làng ăn xong và trở lại, ông hãy ở tại đấy.

Nói xong ông ta đi vào nhà người bạn. Nhưng người bạn không ở nhà. Người vợ bạn nói: Thưa ông, đồ ăn chín không có. Hãy chờ một lát, tôi nấu xong sẽ mời ông. Người vợ leo thang lên kho gạo, vì quá hấp tấp nên té xuống đất khiến cho bà ấy sẩy thai. Vừa lúc ấy người chồng đi về, thấy vậy liền nói: Anh đánh vợ ta khiên bà ây sây thai. Đây là sứ giả của vua, hãy đi ngay. Anh ta dắt Gãmanicanda và ra đi. Từ đấy, hai người dắt Gãmani ở giữa cùng đi với nhau. Tại một ngôi làng nọ, có người giữ ngựa không thể bắt con ngựa quay lại, lúc nó đang chạy đến gần những người ấy. Người giữ ngựa thấy Gãmani liền nói: Này cậu Gãmani, hãy đánh con ngựa này với một vật gì khiến nó quay trở lui. Gãmani cầm hòn đá và ném con ngựa. Hòn đá ném trúng chân con ngựa, làm gãy chân nó như cọng cây y lan, người giữ ngựa kêu to: Ông làm gãy chân con ngựa của tôi rồi. Đây là sứ giả của vua. Và anh ta dắt Gãmani đi. Trong khi bị ba người dắt đi, ông ta suy nghĩ: "Những người này sẽ tố cáo ta trước mặt vua. Ta không thể trả tiền mấy con bò, còn nói gì đến tiền phạt làm sẩy thai, rồi ta đào đâu ra được tiền đền ngựa? Thà ta chết còn tốt hơn!" Vì vậy khi họ đang di, ông ta thấy một vực thẳm bên sườn đồi. Dưới bóng ngọn đồi ấy, hai cha con thợ đan giỏ đang dệt một tấm chiếu, Gãmanicanda nói: Thưa các ông5 tôi muốn đi vệ sinh5 hãy chờ đây một lát cho đến khi tôi trở lại. Nói xong, ông ta leo lên ngọn đồi? thả mình xuống vực thẳm, lại rơi đúng trên limg cha người thợ đan giỏ. Người thợ đan giỏ già bị thương nặng chết ngay tại chỗ. Gãmani liền đứng dậy. Người con nói: Đồ ác độc, ông đã giết cha ta chết rồi! Đây là sứ giả của vua. Anh ta nắm tay Gãmani và đi khỏi lùm cây. Những người kia hỏi: -Chuyện gì thế này? Anh ta trả lời: Đây là tên đại ác đã giết cha tôi! Từ đấy bốn người vây quanh dắt Gãmani đi giữa. Họ đến trước cửa một ngôi làng khác. Vị thôn trưởng thấy Gãmani liền hỏi: Chào cậu Gãmani, cậu đi đâu vậy? Ông ta trả lời: -Đi gặp vua.

CÓ thật chăng cậu đi đến gặp vua? Tôi muốn trình vua một chuyện, cậu có thể mang đến trình không? Vâng tôi sẽ mang. Tôi thường có sắc đẹp, tài sản, có danh tiếng và không có bệnh. Nay tôi nghèo khổ, lại mắc bệnh vàng da. Vì lý do gì vậy? Hãy hỏi vua như vậy. Người ta nói vua là bậc Hiền trí, vua sẽ nói với cậu và cậu sẽ đem lời vua về nói cho tôi. Ong ta nhận lời, rồi tiếp tục đi. Tại cửa một làng khác, một kỹ nữ thấy ông ta liền gọi: Chào cậu Gãmani, cậu đi đâu vậy? A ĩ

Ong ta bảo đi gặp vua, kỹ nữ ây nói: Người ta nói vua là bậc Hiên trí, cậu hãy mang theo câu chuyện của tôi trình vua. Trước kia, tôi thường được nhiều lợi dưỡng. Nay tôi không đáng giá một miếng trầu. Không ai đến tán tỉnh tôi. Cậu hãy hỏi vua tại sao vậy? và về nói lại cho tôi. Rồi Gãmani lại đi nữa. Tại cửa một ngôi làng khác, một thiếu phụ thấy ông ta cũng hỏi tương tự và nói: -Tôi không thể sống trong nhà chồng cũng không thể sổng trong gia đình tôi. Vì lý do gì vậy? Cậu hãy hỏi vua và về nói lại cho tôi. Rồi Gãmani đi nữa. Từ đấy đi qua một địa phận khác có một con rắn sống trong một gò mối, nó thấy ông ta liền hỏi: Này cậu Gãmani đi đâu vậy? Khi được đáp đi gặp vua, con rắn nói: Người ta nói vua là bậc Hiền trí. Hãy mang đến trình vua câu chuyện của tôi. Khi tôi đi ra tìm mồi và rời gò mối, tôi ốm yeu5 đói lả nhưng thân tôi đầy cả hang mối, tôi phải kéo thân tôi khỏi ổ một cách khó khăn. Còn khi đi tìm mồi xong trở về, tôi được no nê thỏa mãn và thân lớn ra, nhimg bò vào hang thật mau lẹ5 thân tôi không chạm sườn hang. Tại sao vậy? Hãy hỏi vua và đem câu trả lời về cho tôi. Ông ta đi một đoạn nữa, một con nai thấy ông ta cũng hỏi tương tự: -Tôi không thể ăn cỏ ở một chỗ nào khác ngoại trừ dưới gốc cây này. Vì lý do gì vậy? Hãy hỏi vua. Đi qua một phân đất khác, một con chim đa đa thây ông ta liên hỏi: -Khi tôi đậu dưới chân một gò mối, tôi hót lên tiếng hót rất hay. Nhưng ở bất cứ chỗ nào khác, tôi không thể làm được như vậy. Vì lý do gì vậy? Hãy hỏi vua. Ông ta đi tới một chỗ khác, một nữ thần cây thấy ông ta, hỏi: Này Gãmani, đi đâu vậy? Khi được trả lời đi gặp vua, nữ thần cây nói:

CHUYỆN TIỀN THÂN 575

Người ta nói vua là một bậc Hiền trí. Trước kia tôi rất được trọng vọng. Bây giờ, ngay cả một ít nhánh non tôi cũng không có được. Vì sao vậy? Hãy hỏi vua. Đi qua một phần đất khác, một con rắn chúa thấy ông ta và hỏi tương tự: Người ta nói vua là một bậc Hiền trí. Trước kia trong hồ này, nước trong như pha lê. Nay nước hồ vẩn đục với bọt nước trùm khắp. Vì sao lại vậy? Hãy hỏi vua. Đi tới một chỗ khác, có một số nhà tu khổ hạnh sống tại một khu vườn gần thành phố, thấy ông ta cũng hỏi tương tự: Người ta nói vua là một bậc Hiền trí, trước kia tại khu vườn này, các loại trái ngọt rất nhiều nhimg nay chúng trở nên lạt lẽo và lại đắng. Tại sao vậy? Hãy đến hỏi vua. Từ đấy đi đến một chỗ khác, một số thanh niên Bà-la-môn đang ở trong một gian nhà gần cửa thành, thấy ông ta bèn hỏi: Này cậu Gãmani, cậu đi đâu vậy? Khi được trả lời đi đến gặp vua, họ nói: -Vậy cậu hãy mang theo câu chuyện của chúng tôi: Trước kia chúng tôi học bất cứ đoạn kinh nào, chúng tôi đêu nhớ rõ ràng. Nhimg nay, điều chúng tôi học không được giữ lại trong trí và không được hiểu rõ ràng, tất cả đều trở thành mù mờ như nước trong một cái ghè nứt rạn. Vì sao sự việc lại vậy? Hãy đến hỏi vua. Thế là Gãmanicanda đến yết kiến vua với mười bốn câu hỏi như trên. Khi ây, vua đang ngôi

tại pháp đình. Vua thây Gamanicanda và nhận ra ông ta: "Người này là người hầu hạ phụ vương ta, thường hay bồng bế ta thuở trước. Từ đấy cho đến nay, ông ta sống ở đâu?^ Vì vậy vua hỏi: Này Gãmani, trong thời gian qua khanh sống ở đâu? Đã lâu rồi khanh không trình diện. Vì mục đích gì khanh đến đây? Gãmani thưa: -Tâu Thiên tử, từ khi Tiên vương lên cõi trời, thần đi về thôn quê làm nghề cày ruộng đê sinh sông. Tại đây, người này vì vân đê kiện tụng hai con bò đã đem sứ giả của vua ra và kéo thần đến trước Thiên tử. -Nếu không bị kéo đi, khanh sẽ không đến đây chứ gì? Nay khanh bị kéo đến như vậy là tốt rồi và ta mới thấy khanh. Vậy người kia ở đâu? Thưa Thiên tử, đó là người này. Có phải chính ông đưa sứ giả của trẫm đến bắt Canda? -Tâu Thiên tử, thật vậy. -Tại sao? Vì ông ta không chịu trả đôi bò của thần.

CÓ đúng như vậy chăng Canda? -Tâu Thiên tử, hãy nghe chuyện của thần! Rồi Canda thuật lại tất cả câu chuyện. Nghe xong, vua hỏi người chủ của các con bò. Ngươi có thấy các con bò đi vào chuồng nhà ngươi không? -Tâu Thiên tử, thần không thấy. Này người kia, từ trước ngươi chưa bao giờ nghe mọi nơi gọi ta là "Vua có mặt sáng như guơng" sao? Ngươi hãy nói thật đi! -Tâu Thiên tử, thần có thấy. Này Canda, khanh không dắt đôi bò về trả, như vậy khanh mắc nợ đôi bò. Người này có thấy nhưng nói không thấy, tức là cố ý nói láo. Do đó, khanh phải tự tay móc mắt người này và phần khanh phải trả cho anh ta hai mươi bốn đông tiên vàng. Nghe vua nói vậy, quân hầu dắt người chủ các con bò ra ngoài. Anh ta liền nghĩ: "Khi bị móc mắt, thì ta lấy tiền làm gi!" Vì vậy, anh ta sụp lạy dưới chân Gâmani và nói: Thưa ngài Canda, sô tiên các con bò ây thuộc vê ngài. Hãy lây thêm những đồng tiền này nữa! r \ A Nói vậy xong, anh ta đưa cho Canda một sô tiên rôi bỏ chạy. Người thứ hai nói: Tâu Thiên tử, người này đánh vợ tôi khiến cho bà ấy sẩy thai. Có thật vậy chăng, này Canda? Thưa Đại vương, xin hãy nghe thân. Rồi ông ta thuật toàn bộ câu chuyện với các chi tiết. Vua hỏi: Có phải khanh đánh vợ người này và làm cho bà ta sẩy thai? Thưa Thiên tử, thần không làm như vậy. -Này người kia, ngươi có thể chữa lại sự sẩy thai do người này đã gây ra không? Thưa Thiên tử, không thể được. Nay ngươi muôn làm gì? -Tôi muốn phải có một đứa con trai. Này Canda, hãy đem vợ người này về nhà của khanh cho đến khi nào bà ta sanh một đứa con trai thì đưa nó đến và trả cho người này! Người ây nghe vậy liên sụp xuông lạy dưới chân Canda: Thưa ngài, chớ phá vỡ gia đình của tôi! Rôi anh ta cho Canda một sô đông tiên vàng và bỏ chạy trôn.

Người thứ ba đến và nói: Tâu Thiên tử, người này đánh gãy chân con ngựa của tôi. Có thực chăng, này Canda? Thưa Đại vương, xin hãy nghe thân! Rồi Canda tường thuật rõ ràng câu chuyện. Nghe xong, vua hỏi người chủ con ngựa: Có phải chính ngươi nhờ Canda đánh con ngựa khiến cho nó quay lui không? Tâu Thiên tử, tôi không nói. Nhưng khi được hỏi thêm một lần nữa, anh ta nói: Thưa, tôi có nói. Vua gọi Canda và bảo: Này Canda, người này có nói nhưng lại bảo không nói, như vậy là đã cố ý nói láo. Khanh hãy cắt lưỡi của nó rồi cho nó một ngàn đồng tiền vàng để bù lại con ngựa kia! số tiền này ta sẽ cho khanh. Nhưng kẻ giữ ngựa liền cho Canda một số

tiền rồi bỏ chạy vì sợ bị cắt lưỡi. Rồi đến con trai của người thợ đan giỏ nói: -Tâu Thiên tử, người này là kẻ sát nhân đã giết chết cha tôi. -Có thật như vậy chăng, này Canda? -Tâu Thiên tử, xin hãy nghe thần. Rồi Canda thuật lại câu chuyện một cách rõ ràng. Vua gọi người thợ kia: Nay ngươi muôn gì? - Tâu Thiên tử, tôi muốn có được cha tôi. Này Canda, người này cân có một người cha. Nhưng khanh không thê đem lại cho nó người cha đã chết, vậy hãy đem mẹ của nó về nhà khanh và trở thành cha nó. Con người đan giỏ vội nói: Thưa ngài, chớ phá vỡ gia đình người cha đã chết của tôi! Nói xong, anh ta cho Canda một số tiền rồi bỏ chạy. Gãmani đã thắng các vụ kiện nên hoan hỷ rồi thưa với vua: -Tâu Thiên tử, thần có nhiều vấn đề của nhiều người muốn hỏi Thiên tử. Thiên tử có bằng lòng cho thần nói không? Hãy nói đi, này Canda! Canda theo thứ tự đảo ngược bắt đâu từ vân đê các thanh niên Bà-la-môn trở vê trước và kê ra từng vân đê một. Nhà vua lần lượt trả lời. Đối với vấn đề đầu tiên, khi nghe xong, vua đáp: Thuở trước, tại chô họ ở có một con gà biêt gáy đúng giờ. Khi nghe tiêng

gà gáy, họ thức dậy lấy các bài chú ra đọc lớn tiếng cho đến khi trời sáng. Do đó, họ không quên mất điều đã học. Nhưng nay tại chỗ họ ở có một con gà trống gáy không đúng giờ. Nó gáy vào lúc còn đêm khuya hay đã quá sáng. Khi nghe tiêng gà gáy trong đêm khuya, họ thức dậy, lấy các bài chú ra học, nhưng quá buôn ngủ nên không thê đọc được. Rồi khi nghe tiêng gà gáy quá sáng họ thức dậy, nhưng không còn thì giờ tụng chú nữa. Do vậy, họ không nhớ rõ những điếu đã học. Khi nghe vấn đề thứ hai, vua trả lời: Những người ây thuở trước hành trì Sa-môn pháp và chuyên tâm chuân bị các đề tài thiền định. Nhưng bây giờ, họ từ bỏ Sa-môn pháp và chuyên tâm vào các việc không nên làm. Các trái cây sanh ở trong vườn được họ lấy đem cho các người hầu hạ. Còn họ sống bàng tà mạng, thay phiên nhau đi khất thực. Do vậy, trái cây của họ trở thành không ngọt. Neu họ hòa hợp với nhau như trước, chuyên tâm hành trì các Sa-môn pháp thì các trái cây, v.v... của họ sẽ ngọt như cũ. Các vị tu khổ hạnh ấy không biết trí tuệ của các vua chúa. Hãy bảo họ hành trì pháp Sa-môn chơn chánh! Khi nghe vấn đề thứ ba, vua nói: -Những răn chúa ây thường hay cãi nhau nên nước hô trở thành đục. Nêu chúng hòa hợp với nhau như trước thì nước sẽ trở lại trong. Khi nghe vấn đề thứ tư, vua nói: Nữ thần cây ấy trước kia bảo vệ các người đi qua lại khu rừng, do vậy nhận được nhiều đồ hiến cúng khác nhau. Nay nữ thần cây ấy không bảo vệ họ nên không nhận được đò hiến cúng thượng hạng. Nữ thần cây ấy không biết sự có mặt của các vua chúa ở đời; do vậy, hãy dặn nàng bảo vệ những người đi qua khu rừng ấy! Khi nghe vấn đề thứ năm, vua nói: Dưới gò mối mà con chim đa đa ấy đậu và hót với giọng khả ái có một cái ghè lớn chứa châu báu. Hãy đào lên và lấy ghè ấy! Khi nghe vấn đề thứ sáu, vua nói: Dưới gốc cây mà con nai ấy có thể ăn cỏ tức là trên cây có một tổ ong mật lớn. Con nai ấy thèm ăn thứ cỏ được mật rớt dính vào, nên nó không thể ăn các thứ cỏ khác. Khanh hãy lấy tổ ong, gửi phần mật tốt nhất cho ta. Khanh ăn phần còn lại. Khi nghe vấn đề thứ bảy, vua nói: Dưới gò môi mà con răn ây ở có một ghè lớn chứa châu báu. Con răn ây sống ở đó để bảo vệ châu báu ấy. Do vậy, khi nó bò ra, vì lòng tham châu báu, thân nó bám chặt vào hang. Nhưng khi kiếm thức ăn xong, thân không còn bám chặt vào hang vì tham châu báu nên nó bò vào thật mau và mạnh. Hãy

đào ghè châu báu ấy lên và cất giữ kỹ!

CHUYỆN TIỀN THÂN 579

Khi nghe vấn đề thứ tám, vua nói: Giữa làng người chồng và làng cha mẹ của thiếu phụ ấy có một ngôi nhà của tình nhân thiếu phụ ấy. Nàng nhớ tình nhân, không thể ở trong nhà người chồng, và vì luyến ái tình nhân, nàng nói nàng sẽ đi thăm cha mẹ. Nàng đi đến sống vài ngày trong nhà của tình nhân, rồi nàng đến nhà cha mẹ. Sau khi ở đấy vài ngày, nàng lại nhớ tình nhân, bèn nói nàng sẽ đi về nhà chồng, và nàng lại đi đến nhà của tình nhân. Khanh nói cho thiếu phụ ấy biết rằng còn có pháp luật của nhà vua. Bảo nàng phải sông với người chông. Nêu không, vua sẽ truyền bắt nàng và nàng sẽ không còn mạng sống nữa. Hãy nói cho nàng biết phải cân thận! Khi nghe vấn đề thứ chín, vua nói: Người phụ nữ ấy trước kia thường lấy tiền từ tay người đàn ông nào thì nàng không đi với người khác cho đến khi nàng đã để anh ta hưởng lạc xứng với số tiền kia. Do vậy, trước kia nàng đã nhận được nhiều tiền. Nay nàng đã từ bỏ nguyên tắc ấy của mình. Khi chưa từ giã một người mà nàng đã nhận tiền, nàng lại lây tiên từ một người khác. Do vậy, nàng không có tiên vì không ai tìm đến nàng nữa. Nếu nàng duy trì nguyên tắc cũ của mình, sự việc sẽ giống như trước kia. Hãy bảo nàng duy trì nguyên tăc cũ của mình! Khi nghe vấn đề thứ mười, vua nói: Người thôn trưởng ấy trước kia xử kiện đúng pháp và bình đẳng, do vậy được mọi người thương mến và thích thú. Vì thích ý, họ biếu anh ta nhiều quà tặng. Nhờ đó anh ta đẹp trai, có tài sản và danh vọng. Nay anh ta thích nhận tiền hối lộ và xử kiện không đúng pháp; do vậy, anh ta trở thành nghèo nàn, khốn khô và bị bệnh vàng da. Nêu anh ta xử kiện đúng pháp như trước, mọi việc sẽ trở lại giông như trước. Anh ta không biêt sự có mặt của vua chúa trong nước này. Hãy bảo anh ta phải xử kiện đúng pháp! Như vậy, Gamanicanda đã thuật lại tât cả vân đê được nêu trên. Với trí tuệ của mình, vua đã giải quyết tất cả vấn đề ấy như đức Phật Nhất Thiết Trí và ban cho Gãmanicanda nhiều tài sản. Và ngôi làng Canda ở được vua ban thưởng cho ông ta như là một tặng vật dành cho một vị Bà-la-môn. Rồi vua bảo đưa ông ta đi về. Canda ra khỏi thành, nói lại các câu trả lời của Bồ-tát cho các thanh niên Bà-la-môn, các vị khổ hạnh, con rắn chúa và nữ thần cây. Sau đó, ông ta lấy tài sản chôn tât cả tại chô chim đa đa đậu. Rôi ông ta lây tô ong mật từ thân cây mà dưới đó con nai ăn cỏ và gởi mật vê dâng vua. Ong ta phá vỡ gò môi tại chô con răn ở, thâu lượm tài sản chôn cât và thuật lại cách vua trả lời cho người thiêu phụ, người kỹ nữ và người thôn trưởng. Rồi Canda đi về làng của mình với danh vọng lớn, và sống tại đấy cho đến hết đời5 rồi đi theo nghiệp của mình. Còn vị vua có mặt sáng như gương ấy trọn

đời làm các công đức như bố thí, v.v... và sau khi mạng chung, ngài đi lên cõi ười làm đông đảo hội chúng chư thiên.

Bậc Đạo sư nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới có đại trí tuệ mà thuở trước cũng đã có đại trí tuệ như vậy. Sau khi kê pháp thoại này, Ngài thuyêt giảng các sự thật. Cuôi bài giảng ây, nhiều người chứng quả Dự hru, Nhất lai, Bất lai, quả

A-la-hán. Rồi Ngài nhận diện tiền thân như sau: -Lúc bấy giờ? Gãmanicanda là Ãnanda, còn vị vua có mặt sáng như gương ây là Ta vậy.

§258. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG MANDHÃTU (MandhãtujãtakdỶ ự. IL 310) Dầu có được bao nhiêu.., Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về chuyện một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn Nghe nói Tỷ-kheo ấy đi khất thực ở Xá-vệ, thấy một nữ nhân trang sức đẹp đẽ và sanh tâm luyến ái. Các Tỷ-kheo đưa vị ấy đến pháp đường và trình diện với bậc Đạo sư: -Bạch Thế Tôn, đây là một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Bậc Đạo sư hỏi vị ấy: Có thật chăng ông thối thất tinh tấn? Vị ấy nói: Thưa có thật, bạch Thế Tôn. Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo, ngay trong khi ông còn đang ở trong gia đình, ông có bao giờ thỏa mãn được ái dục này chăng? Ái dục giống như biển cả rất khó làm đầy. Thuở trước, có những vị Chuyển Luân Vương ngự trị trên bốn đại châu với hai ngàn hòn đảo vây quanh, bao trùm cả loài người, ngay cả khi ngự trị trên thiên giới của Bốn Đại Thiên Vương, hay ngự trị chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba, hoặc trên thiên giới của ba mươi sáu vị Thiên chủ Đế-thích; các vị ấy cũng không thể nào thỏa mãn được ái dục của mình, rồi mạng chung trước khi có thể thực hiện được việc ấy. Vậy làm sao ông có thể thỏa mãn ái dục này được? Nói xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ.

Tham chiếu:, cukinh^Lgi dưỡng phẩm,, (T.04. 0210.33. 0571b26); Xuất điệu 3 uDục phẩm^^(T.04. 0212.2. 0626c27); Pháp tập yếu tụng kinh "Ai dục phẩm" (T.04. 0213.2. 0778a02).

CHUYỆN TIỀN THÂN < 581

Thuở xưa, trong những thời đại tối sơ của thế giới, Vua Mahãsammata có mặt ở đời. Vua có con trai tên là Roja. Roja có con trai tên ỉà Vararoja. Vararoja có con trai tên là Kalyãna. Kalyãna có con trai tên là Varakalyãna. Varakalyãna có con trai tên là uposatha. uposatha có con trai tên là Mandhãtu. Mandhãtu có đầy đủ bảy báu vật, bốn thần thông và là bậc Chuyển Luân Vương trị vì quốc độ. Khi tay trái vua co lại và vỗ nhẹ tay mặt thì cơn mưa bảy báu vật rơi xuống, ngập đến đầu gối, như một cơn mưa dông từ trời đổ xuống. Vua thật là một người kỳ diệu hy hữu. Ngài làm hoàng tử trong tám mươi bốn ngàn năm, làm phó vương cũng trong tám mươi bốn nậàn năm, làm vị Chuyển Luân Vương cũng trong tám mươi bốn ngàn năm. Tuôi thọ của ngài thật là vô lượng. Một hôm, vì không thỏa mãn được ái dục? vua tỏ lộ vẻ bất mãn. Các đình thần thưa: -Tâu Thiên tử, sao Thiên tử lại bất mãn? Khi xét đến sức mạnh công đức của ta thì vương quốc này để làm cái gì? Có trú xứ nào tốt đẹp khả ái hơn chăng? Tâu Đại vương, có thiên giới. Vì thế, vua chuyển vận bánh xe báu, cùng với hội chúng đi lên cõi trời Bốn Thiên Vương. Bốn vị Đại vương với vòng hoa và hương thiên giới cầm tay, với thiên chúng vây quanh đi đến nghênh đón vua cùng lên thiên giới của chư vị và giao thiên giới ấy cho vua trị vì. Vua cùng với hội chúng của mình trị vì thiên giới ấy trong một thời gian dài, nhưng tại dấy, vua không thể thỏa mãn ái dục và bắt đầu lộ vẻ bất mãn. Bốn Thiên vương hỏi: -Tâu Đại vương, sao Đại vương lại bất mãn? Có trú xứ nào đẹp hơn cối trời này chăng? -Tâu Thiên tử, chúng tôi giống như người hầu hạ của cõi trời trên! Cõi trời Ba Mươi Ba còn đẹp hơn cõi này nhiều! Mandhãtu chuyển bánh xe báu, với hội chúng của mình vây quanh đi t&i, hướnệ mặt về cõi trời Ba Mươi Ba. Thiên

chủ Đế-thích với vòng hoa và hương trời cẩm tay, với thiên chúng vây quanh, đi đến nghênh đón, hướng dẫn vua và nói: Tâu Đại vương, hãy đi tới! Vào thời vua cha dang du hành ở thiên giới giữa hội chúng chư thiên thì thái tử của ngài vận chuyên bánh xe báu đi xuông cõi người và ngự vào kinh thành của mình. Đế-thích đưa Mandhãtu đến cung điện cõi trời Ba Mươi Ba, chia một nửa vương quốc dâng vua này. Từ đấy trò đi, hai vị cùng tri vì cõi trời. Thời gian trôi qua như vậy cho đến khi Đế-thích đã sống ba mươi sáu triệu năm rồi mạng

chung và tái sanh cõi người. Một Đế-thích khác sanh ra trị vì thiên quốc, khi tuổi thọ hết liền mạng chung và tái sanh cõi người. Theo cách thức này, ba mươi sáu vị Đế-thích đã lần lượt mạng chung. Mandhãtu với hội chúng của mình trị vì cõi trời. Như vậy, với thời gian trôi qua, lòng ái dục của vua càng tăng thịnh. Vua nghĩ: "Một nửa vương quốc có nghĩa gì đối với ta. Ta sẽ giết Đế-thích và ngự trị toàn vương qu6c." Nhưng vua không thể giết Đấ-thích được. Ái dục này là nguồn gốc tai họa của vua. Do vậy, thọ mạng của vua bắt đầu suy giảm. Tuổi già xâm chiếm thân ngài, nhưng một thân người không có thể tan rã uên cõi trời. Từ thiên quốc, vua rơi xuống và đi vào một công viên. Người giữ công viên thấy vua liền báo tin cho hoàng gia. Họ liền đến nơi soạn một chỗ nằm cho ngài trong công viên, và vua nằm xuống trong sự mệt mỏi. Các đình thần hỏi: Tâu Thiên tử, khi Thiên tử mạng chung, Thiên tử sẽ nói lên lời dặn dò gì? - Sau khi ta mạng chung, hãy nói cho quần chúng lời dặn này của ta: "Bại vương Mandhãtu lên ngôi làm vị Chuyển Luân Vương, trị vì bốn đại châu lục, được vây quanh với hai ngàn hòn đảo, đã trị vì cõi trời Bốn Thiên Vương trong một thời gian và đã trị vì vương quốc ở thiên giới suốt thời gian dài bằng tuổi thọ của ba mươi sáu vị Đế-thích, nay đang mạng chung." Nói vậy xong, vua mạng chung và đi theo nghiệp của mình.

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo sư đọc những bài kệ này: 22. Dâu có được bao nhiêu, Mặt trăng và mặt trời, Chiếu sáng khắp mọi phương, Tat ca la no le, Của Vua Mandhãtu, Cùng tất cả chúng sanh, Sống nương tựa cối đất, Đều thuộc quyền Đại vương, 23. Dầu có mưa tiền vàng, vẫn không thỏa ái dục, Dục ít vị, khổ nhiều, Bậc trí ý thức vậy.4 24. Ngay cả các thiên dục, Cũng không đem an lạc, Đệ tử bậc Chánh Giác, Chỉ thích ái diệt tận. Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất và nhiều vị khác đắc quả Dự lưu. Và Ngài nhận diện tiền thân như sau: Thời ấy, Đại vương Mandhãtu là Ta vậy.

§259. CHUYỆN ẨN sĩ TIRITAVACCHA (TừĩỊavacchạiãtaka) (J II. 314) Con thấy hạng người này.,. Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về Tôn giả Ãnanda được

4 0L V. 18687.

cúng dường một ngàn tâm y, năm trăm tâm từ tay các cung nữ của vua xứ Kosala và năm trăm tấm từ chính tay vua. Câu chuyện này đã được diễn tả trong Chuyện công đức.5 *** Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở nước Kãsi. Đến ngày lễ đặt tên, Bồ-tát được gọi là Tintavaccha. Đến

tuổi trưởng thành, Bồ-tát đi học các tài nghệ ở Takkasilã, sau đó lập gia đình. Khi cha mẹ mạng chung, Bô-tát quá xúc động nên từ bỏ gia đình, xuất gia trở thành vị ẩn sĩ, tự nuôi sống bằng các thứ rễ cây và trái ở trong rừng và trú tại đấy. Trong khi Bồ-tát sống tại đấy thì ở biên giới Ba-la-nại có một cuộc dấy loạn. Chính vua cầm quân đi ra biên địa nhưng thua trận. Vua hốt hoảng vì sợ chết nên leo lên limg voi và bỏ chạy theo con đường ven núi, đi lang thang trong rừng. Vào buổi sáng, trong khi Tintavaccha đi tìm các loại trái cây thì vua đi đến am thất của Bồ-tát. Vua nghĩ: “Bây là trú xứ của các vị ẩn sĩ khổ hạnh”, nên vua xuông voi. Mệt mỏi vì gió và năng, vua khát nước liên tìm kiêm ghè nước đê uông nhưng không thây. Vua men theo đường kinh hành và thây một giếng nước nhưng không tìm ra sợi dây gàu để kéo nước lên. Không chịu đựng nổi cơn khát nước, vua bèn lấy sợi dây nịt bụng con voi, cột dây vào thành giếng và sau đó cột dây vào chân của mình. Vua leo xuông giêng nhờ dây nịt5 nhưng dây nịt không đủ dài nên vua lây thượng y cột vào đầu dây nịt để leo xuống, và cũng không tới mặt nước. Vua lấy ngón chân chạm đến nước, cũng không uống nước được, liền nghĩ: “Nếu không giải khát được, thà chêt còn hơn”vua thả mình rơi xuông giêng, uông cho đến thỏa thích nhưng rồi không thể leo lên giếng được, bèn đứng tại chỗ ấy. Con voi được khéo huấn luyện, không đi chỗ khác; nó nhìn xuống vua và cũng đứng đợi vua. Vào buổi chiều, Bồ-tát đem các trái cây về và thấy con voi liền nghĩ: "Nhà vua đã đến đây. Nhưng sao chỉ thấy con voi được nai nịt ở đây. Có việc gì vay?" Vì thế, Bồ-tát đi đến con voi. Con voi biết Bồ-tát đi đến gần, liền đứng qua một bên. Bô-tát đi đên thành giêng và thây vua ở dưới đáy. Bô-tát an ủi vua và nói: "Thua Đại vương, chớ sợ hâd!" Bồ-tát cột một cái thang kéo vua lên, xoa bóp thân vua, bôi dầu, cho vua tắm, mời vua ăn các trái cây, v.v... và cởi áo giáp cho con voi. Vua nghỉ tại đấy hai, ba ngày, rồi mời Bồ-tát nhận lời đến thăm vua và ra đi. Quân đội của vua đóng trại không xa thành phố? thấy vua đi đến liền vây quanh vua.

5 Xem / II. 23, Guncỳãtaka (Chuyện công đức), số §157.

Còn Bồ-tát, sau một tháng rưỡi, đi đến Ba-la-nại và trú tại công viên. Sáng hôm sau, Bồ-tát đi đến cung vua khất thực. Lúc ấy5 vua mở rộng cánh cửa sổ lớn và đang nhìn xuông sân, thây Bô-tát, nhận ra ngài, liên từ lâu đài đi xuông và đảnh lễ ngài. Rồi vua đưa Bổ-tát vào phòng hội lớn, đặt ngài ngồi trên long sàng có một lọng trắng che phía trên, mời ngài dùng món ăn dành riêng cho mình. Sau khi ăn xong, vua đưa Bồ-tát về công viên, bảo xây dựng một con đường kinh hành có mái che nắng, một tịnh thất cho Bồ-tát và hiến cúng đầy đủ các vật dụng cần thiết của một vị xuất gia. Sau khi giao Bồ-tát cho người giữ vườn chăm sóc, vua đảnh lễ Bồ-tát rồi ra đi. Từ dấy, Bồ-tát ăn tại cung vua. Vua hết sức tôn trọng và cung kính Bồ-tát. Nhưng các đình thần không chịu nổi việc như vậy, họ nói: Nếu một người lính được hưởng vinh dự như vậy thì nó làm được gì? Rồi họ đi đến gặp vị phó vương và nói: Thưa Thiên tử, Đại vương của chúng thần quá ái mộ một vị tu khổ hạnh, không biết Đại vương thấy được gì ở vị ấy. Xin ngài bàn luận với Đại vương về vấn đề này. Vị phó vương bằng lòng cùng với đình thần đến gặp vua, đảnh lễ và đọc bài kẹ đầu: 25. Con thấy hạng người này5 Không có chút trí

tuệ? Nó không phải bà con, Cũng không phải bạn vua. Tại sao ẩn sĩ này, Với ba cây que nhỏ, Tirĩtavaccha, Lại được ăn thượng vị? Nghe như vậy, vua nói với hoàng tử: Này con thân, trước kia, khi cha đi đến biên địa đánh giặc và thất trận, cha đã không về hai, ba ngày con có nhớ chăng? Hoàng tử trả lời: Con có nhớ. Vua nói: Lúc ấy, cha nhờ người này cứu mạng sống. Rồi vua kể toàn câu chuyện cho hoàng tử nghe. Vua nói: Này con thân, nay người cứu mạng cha đến với cha. Dầu cha có cho vị ấy cả vương quôc? cha cũng không thê đên đáp công đức của ngài. Và vua đọc các bài kệ: 26 Trong khi ta gặp nạn, Vì chiến đấu thất bại, ĩ

Ta chỉ có một mình, Chính vị ây đưa tay, Trong rừng sâu ghê rợn, Nhờ vị ấy, ta thoát, Ra khỏi cảnh khó khăn, Cơn đau khổ vây chặt.

rrn_ _ _Ầ MA___ 27. Nhờ sự giúp đỡ này, Ta đã trở vê dây, Thoát khỏi hàm thần chết, Trở lại với đời sống. Này hoàng tử con thân, Tirĩtavaccha, Xứng đáng được lợi dưỡng, Hãy cúng dường tài sản? Cùng các lễ tế đàn. Như vậy, vua nói lên công đức của Bồ-tát? như làm trăng mọc lên giữa hư không. Và các công đức của Bồ-tát được tuyên dương khắp mọi nơi, nên ngài nhận được nhiều lợi dưỡng và lòng kính trọng. Từ đấy về sau, vị phó vương hay các đình thần hay bất cứ ai khác đều không dám nói gì chống Bồ-tát với vua và vua vâng theo lời dạy của Bồ-tát, làm công đức như bố thí, v.v... rồi khi mạng chung đi lên làm đông đảo hội chúng thiên giới. Còn Bồ-tát đạt được các thắng trí và thiền chứng, cuối cùng được sanh lên cõi Phạm thiên. *** Rồi bậc Đạo sư nói thêm: Các bậc Hiên trí thời xưa cũng đã có lòng giúp đỡ. Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, nhà vua là Ãnanda, còn vị tu khổ hạnh là Ta vậy.

§260. CHUYỆN SỨ GIẢ (Dũtạiãtaka) ự. II. 317) Vì mục đích cải bụng,.. Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về một Tỷ-kheo tham lam. Câu chuyện này sẽ được trình bày trong chương IX, Chuyện chim hồng nga.6 Bậc Đạo sư nói với vị ấy: Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới tham ăn. Thuở trước, ông cũng đã vậy rôi. Do lòng tham ông đã bị gươm chém đầu. Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. ***

Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-lanại, Bô-tát sanh ra làm hoàng tử. Khi đên tuôi trưởng thành, hoàng tử học các tài nghệ ở Takkasilã. Sau khi phụ thân mất, hoàng tử lên ngôi vua và rất ham thích các món cao lương mỹ vị nên được gọi là "Vua thích mỹ vj". Người ta nói5 vua dùng các món ăn một cách hoang phí đến độ chỉ một đĩa cơm cũng đã tiêu hết một trăm ngàn(tòng tiền vàng. Khi ăn, vua không ăn trong nhà, vì muốn cho quần chúng trông thay các buổi ăn sáng hoang phí của mình, vua truyền dựng một cái đình được trang hoàng châu báu tại cửa cung và

6 Xem J. III. 520, Cakkavãkạiãtaka (Chuyện chim hồng nga), số §434; J. III. 314, Kãkạiãtaka (Chuyện con quạ), số §395.

đến giờ ăn, vua bảo trang hoàng ngôi đình ấy. Rồi vua ngồi trên long sàng toàn bằng vàng có lọng trắng che phía trên, hai bên có các công chúa vây quanh, vua dùng các món ăn có trăm vị tuyệt hảo trong các đĩa vàng trị giá trăm ngàn đồng tiền vàng. Bấy giờ, có một người tham ăn nhìn sự hoang phí trong cách ăn uống của vua và thèm muốn đồ ăn ấy. Không thể đè nén cơn thèm, anh ta tìm ra một phương tiện, liền mặc áo nai nịt quanh bụng thật chặt chẽ, giơ hai tay lên cao và la lớn tiếng: Tâu Đại vương, tôi là sứ giả! Sứ giả! Rôi anh ta chạy đi đên gân vua. Lúc bây giờ? trong quôc độ ây, nêu người nào nói: "Tôi là sứ giả" thì không ai ngăn cản người ấy. Do vậy, dân chúng chia ra làm hai, nhường chỗ cho anh ta đi qua. Anh ta chạy thật mau đến trước vua chụp lây một miêng cơm từ đĩa của vua và bỏ vào miệng. Một vệ sĩ tuôt gươm ra định chém đầu anh ta. Nhimg vua ngăn cản vị ấy và nói: Chớ chém! Rồi vua bảo anh ta: Chớ sợ gì cả, hãy ăn đi! Sau khi rửa tay, anh ta ngôi xuông. Cuôi bữa ăn, vua cho anh ta uông nước và ăn trầu của vua, rồi hỏi: Này người kia, vậy ngươi là sứ giả của ai? Thưa Đại vương, tôi là sứ giả của lòng tham, tôi là sứ giả của cái bụng. Chính lòng tham sai tôi đến đây. Nói vậy xong, anh ta đọc hai bài kệ: 28. Vì mục đích cái bụng, Người ta đi thật xa, Đi đến cả kẻ thù, Để cầu xin ân huệ? rr-ĩ 4A 1 r_ "9 Tôi đây là sứ giả, Của chính cái bụng mình. 29. Xin chớ phẫn nộ tôi, Oi, Chúa tê vương xa! Suốt cả ngày lẫn đêm, Mọi người trên đời này, Đều rơi vào uy lực, Của cái bụng tham ăn. Vua nghe nói vậy liền phán: Sự thật là vậy, những người này là sứ giả của cái bụng. Chúng bị tham dục chi phối nên chúng phải đi khắp nơi. Kẻ này đã nói lên thật khéo léo làm sao! Vua bằng lòng với người ấy và đọc bài kệ thứ ba: 30. Hỡi này Bà-la-môn, Ta ban thưởng cho ông, Một ngàn bò cái đỏ, Một bò đực thêm vào, Đây là phần quà tặng, Giữa sứ giả với nhau, Vì tất cả chúng ta, Là sứ giả cái bụng! Nói vậy xong, vua tiếp:

Ta vừa nghe một điều mà trước kia ta chưa từng nghe hay chưa từng nghĩ đến do vị đại nhân này nêu ra. Vua hoan hỷ ban cho anh ta danh vọng lớn. *** Sau khi thuyết pháp thoại này5 bậc Đạo sư giảng các sự thật và cuối bài giảng ây, vị Tỷ-kheo tham ăn đã đăc quả Bât lai và nhiêu người khác đăc các quả kia. Rồi Ngài nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, người tham ăn ấy là vị Tỷ-kheo tham lam này, còn vị vua thích cao lương mỹ vị là Ta vậy.

n. PHẨM KOSIYA (KOSIYAVAGGAỈ

§261. CHUYỆN HOA SEN (Padumajatakd) ự. II. 321) ỉ

Như tóc râu bị cat... Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về một số Tỷ-kheo cúng dường vòng hoa tại cây Bô-đê Ananda. Câu chuyện sẽ được trình bày ở Chuyện Vua Kãlinga và cây Bồ-đềĩ Cây này được gọi là cây Bồ-đề Ananda, vì Trưởng lão Ảnanda đã trồng cây ấy. Tin về cây Bồ-đề được Trưởng lão Ãnanda trồng ở cổng tinh xá Kỳ Viên truyền đi khắp cõi Diêm-phù-đề. Một số Tỷ-kheo ở thôn quê muốn cúng dường vòng hoa tại cây Bồ-đề Ãnanda. Họ đi đến Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo sư và ngày hôm sau họ lại đi vào thành Xá-vệ, đến con đường bán hoa sen xanh. Nhưng không

nhận được vòng hoa nào, họ liền đi đến Tôn giả Ãnanda và thưa: Thưa Hiên giả, chúng tôi muôn cúng dường vòng hoa tại cây Bô-đê và đi đến con đường bán hoa sen xanh, nhưng không nhận được một vòng hoa nào cả. Vị Trưởng lão nói: -Tôi sẽ đem hoa đến. Rồi Trưởng lão đi đến con đường bán hoa sen xanh, và nhận được nhiều bó hoa sen xanh đem về cho các Tỷ-kheo ấy. Các vị này lấy các bó hoa ấy và làm lễ cúng dường cây Bồ-đề. Biêt được tin này, các Tỷ-kheo ngôi tại pháp đường nói lên lời tán thán các công đức của Trưởng lão Ãnanda: Thưa các Hiền giả, các Tỷ-kheo ở thôn quê ít phước đức nên đã đi đến con đường bán hoa sen xanh mà không nhận được vòng hoa nào. Còn Trưởng lão Ãnanda đi đến sau lại đem về nhiều bó hoa. Bậc Đạo sư đến và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông nay hội họp ở đây đang bàn luận vấn đề gì? Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo sư nói:

7 Bản Tích Lan và CST viết Padumavagga, nghĩa là Phẩm Hoa sen. 8 Xem J. III. 228, Kalingabodhijataka {Chuyện Vua Kãlinga và cây Bồ-đề), số §479.

-Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay những người ăn nói khéo léo nhận được vòng hoa mà thuở trược họ cũng đã nhận được như vậy. Rôi bậc Đạo sư kê câu chuyện quá khứ. *** Thuở xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là con trai vị triệu phú. Trong thành có một hồ sen thường nở hoa. Một người có lỗ mũi sứt canh giữ cái hồ ấy. Một hôm, một ngày hội lớn được tổ chức ở Ba-la-nại, ba người con trai của triệu phú muốn đeo vòng hoa để vui chơi lễ hội, liền bảo nhau: Chúng ta sẽ tán tỉnh con người bị sứt mũi này và xin vài vòng hoa. Vì vậy, vào giờ người ây hái hoa sen, họ đi đên gân hô và đứng đợi một bên. Một người trong bọn nói với người giữ hồ ấy qua bài kệ đầu: 31. Như tóc râu bị cắt, Sẽ mọc lên như cũ, Cũng vậy lỗ mũi ông, Sẽ mọc lại như tóc, Nay tôi xin hoa sen, Hãy cho tôi một bông! Người giữ hồ tức giận không cho hoa sen. Rồi người thứ hai nói lên bài kệ thứ hai với người giữ hồ ấy: 32. Như hột giông mùa thu, Được gieo trong thửa ruộng, Sẽ được mọc lên mau, Cũng vậy lỗ mũi ông, Ước mong sẽ mọc lên, Nay tôi xin hoa sen, Hãy cho tôi một bông! Người giữ hồ vẫn tức giận không cho hoa sen. Rồi người thứ ba nói lên bài kệ thứ ba với người giữ hồ ấy: 33. Hai đứa nói nhảm nhí, Chúng nghĩ được bông sen, Dầu nói có, nói không, Mũi cũng không mọc lại, Này bạn hãy cho tôi, Hoa sen, tôi xin bạn! Nghe lời anh ta, người giữ hồ sen nói: Cả hai ngươòd này đều nói láo. Chỉ có bạn nói đúng sự thật. Bạn xứng đáng được các bông sen. Rồi người giữ hồ cho anh ta một bó hoa sen và đi về hồ của mình. ***

Khi bậc Đạo sư nói xong pháp thoại này, Ngài nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, con trai vị triệu phú nhận được hoa sen là Ta vậy.

§262. CHUYỆN BÀN TAY MỀM MẠI (Mudupanijatakd) (J, II. 323) Một bàn tay mêm mqL.

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Khi Tỷ-kheo ấy được đưa đến pháp đường, bậc Đạo sư hỏi: Có thật chăng ông thối thất tinh tấn? Vị ấy trả lời: Bạch Thế Tôn, có thật vậy. Bậc Đạo sư nói: Này Tỷ-kheo5

không thể nào canh giữ nữ nhân khỏi chạy theo dục vọng của chúng. Ngay cả các bậc Hiên trí thuở xưa cũng không thê canh giữ các con gái của họ. Dầu chúng đứng nắm tay cha, chúng vẫn chạy trốn theo người tình mà cha chúng không biết. Rồi bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. *** Thuở xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát tái sanh ra làm con hoàng hậu chánh cung. Đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát học các tài nghệ ở Takkasilã, khi phụ vương mạng chung, ngài được đặt lên vương vị và trị nước đúng pháp. Bồ-tát nuôi dưỡng con gái mình và con trai của người chị trong nội cung. Một hôm, vua nói với đình thần: Sau khi trẫm qua đời, cháu trai trẫm sẽ làm vua và con gái trẫm sẽ làm hoàng hậu chánh cung. Sau một thời gian, khi cả hai đêu khôn lớn, Bô-tát ngôi nói với các đình thân: -Trẫm sẽ đem về một công chúa khác cho cháu trai và sẽ gả con gái trẫm cho một hoàng gia khác. Như vậy chúng ta sẽ có nhiều bà con. Các đình thần đều đồng ý. Bồ-tát gửi cháu trai ra ở ngoài và ngăn cấm chàng ra vào nội cung. Nhưng cả hai người ấy đã thương yêu nhau. Chàng trai nghĩ: "Không biết có phương tiện gì đem công chúa ra ngoài? À có phương tiện này!” Chàng trai đem cho bà vú một món quà, bà vú hỏi: Thưa Hoàng tử, cần phải làm gì? Hoàng tử đáp: Này vú5 làm thế nào để chúng tôi có cơ hội đưa nàng ra ngoài? Lành thay, thưa Hoàng tử, để tôi nói với công chúa rồi sẽ cho Hoàng tử biết sau! -Lành thay, thưa vú! Rồi bà vú đi đến công chúa và nói: - Hãy để tôi bắt những con chấy trên đầu Công chúa! Rồi bà đặt công chúa ngồi xuống một chiếc ghế thấp và bà ngồi xuống một chiếc ghế cao hơn và kê đầu công chúa trên bắp vế của mình. Trong khi bắt chấy, bà lấy móng tay gãi đầu công chúa. Công chúa hiểu: uNgười này không

gãi với móng tay của mình mà gãi với móng tay của hoàng tử, con trai của cô tay Vì vậy, cong chúa hỏi: Này vú, vú có đi đến gặp hoàng tử không? Thưa Công chúa, có! Hoàng tử đã nói gì với vú? —Thưa Công chúa, hoàng tử hỏi có phương tiện gì đê đưa Công chúa ra ngoài. Công chúa nói: Nêu hoàng tử là người hiên trí, hoàng tử sẽ biêt. Rồi công chúa đọc lên bài kệ đầu. Đọc xong, nàng nói: Này vú, hãy học thuộc bài kệ này và nói lại cho hoàng tử: 34. Một bàn tay mềm mại, Con voi khéo huấn luyện, Và đêm tối trời mưa, Ấy là thời thích hợp. Bà vú học thuộc lòng bài kệ ấy rồi đi đến hoàng tử. Chàng hỏi: Này vú, công chúa nói gì? Bà đáp: Không nói gì khác, chỉ gửi bài kệ này. Và bà vú đọc bài kệ. Chàng hiểu ý bài kệ liền nói với bà vú: Thôi VU hãy ve đi! Hoàng tử biết đúng đắn ý nghĩa bài kệ này, liền tìm một người hầu trẻ đẹp trai có bàn tay mêm mại và chuân bị công việc. Chàng lại hôi lộ người nài giữ vương tượng huân luyện con voi ây trở thành bình thản, rôi hoàng tử ngôi chờ đợi thời cơ đến. Đến ngày trai giới Bố-tát thuộc phần đêm tối trời, ngay sau canh giữa, mưa rơi xuống từ một đám mây đen dày đặc. Hoàng tử nghĩ: “Dây là ngày công chúa muôn n6i", rôi chàng leo lên con voi, đặt người hâu trẻ có bàn tay mêm mại ây ngồi trên lưng voi và ra đi. Ở phía đối diện cung vua, hoàng tử cho cột con voi vào bức tường lớn của cái sân châu rộng, rôi chàng đứng ở cửa sô với thân bị ướt đẫm nước mưa. Bấy giờ, vua canh giữ công chúa9 không cho phép nàng ngủ chỗ nào khác, trừ một chiếc giường nhỏ gần vua. Công chúa nghĩ: “H6m nay hoàng tử sẽ dến", vì vậy, nàng nằm xuống nhưng không ngủ. Rồi công chúa nói: -Thưa cha thân, con muốn tắm. Vua nói: -Hãy đi, này con thân! Vua nắm

tay công chúa? dắt đến gần cửa sổ và nói: Hãy tắm đi con!

Rồi vua bồng công chúa lên, đặt công chúa trên bệ đá hình hoa sen ở ngoài cửa sổ và nắm một tay công chúa. Trong khi đang tắm, công chúa đưa tay cho hoàng tử. Hoàng tử cởi các chiếc vòng từ tay công chúa đeo vào tay người hầu trẻ, rồi bồng chàng trai trẻ ấy lên, đặt anh ta trên chỗ tượng hoa sen bên cạnh công chúa. Nàng nắm tay người hầu trẻ ấy và đặt nó vào tay của phụ vương. Vua nắm tay anh ta và thả tay công chúa, công chúa cởi các đồ trang sức từ bàn tay kia của mình và đeo chúng vào tay kia của người hầu trẻ, rồi đặt bàn tay ấy vào tay phụ vương và đi theo hoàng tử. Nhà vua cứ tưởng rằng người hầu trẻ ấy là con gái mình. Và khi tắm xong, vua cho anh ta nằm trên long sàng, đóng cửa và niêm lại, sau đó đặt một người canh rồi vua đi ngủ. Vào sáng hôm sau, vua mở cửa thấy cậu trai trẻ liền hỏi: Sao lại thế này? Cậu liên kê cách đi trôn của công chúa với hoàng tử. Vua rât that vọng suy nghĩ: "Dầu ta có nắm tay, cũng không thể canh giữ nữ nhân khỏi trốn được. Như vậy, không ai có thể canh giữ nổi đàn b6.” Rồi vua đọc bài kệ khác: 35. Dầu lời nói dịu dàng, Chúng không hề biết đủ, Chúng chìm, chìm sâu xuông, Rất khó làm đầy tràn, ĩ

Đàn ông hãy lánh xa, Chạy trôn chúng thật xa! 36. Nếu chúng phục vụ ai, Vì dục hay tiền tài, Chúng thiêu sạch người ấy, Như chất đốt trong lửa. Nói vậy xong, Bồ-tát thêm: —Ta phải nâng đỡ cháu trai ta. Rồi vua làm lễ gả công chúa cho hoàng tử thật long trọng, vinh hiển và đặt hoàng tử lên chức phó vương. Khi người cậu, tức vua cha mạng chung, chàng lên kế vị. *** Khi bậc Đạo sư kể pháp thoại này, Ngài thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả Dự hru. Và Ngài nhận diện tiền thân như sau: Lúc bấy giờ, nhà vua là Ta vậy.

§263. CHUYỆN ÍT DỤC THAM (Cullapalobhanạiãtaka) ự. II. 327) Không phải rẽ nước biển... Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Khi Tỷ-kheo ấy được đưa đến pháp đường, bậc Đạo sư hỏi: Có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Vị ấy trả lời: Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy. Bậc Đạo sư nói: Các nữ nhân làm uế nhiễm ngay cả với các bậc thanh tịnh thuở xưa. Rồi Ngài kể chuyện quá khứ. *** Thuở xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, vua không có corrtrai. Vua nói với các cung phi của mình: Hãy cầu nguyện để sanh con trai! Và họ liền cầu tự. Như vậy, một thời gian dài trôi qua, Bồ-tát từ Phạm thiên giới đi xuống và nhập thai của bà hoàng hậu chánh cung. Vừa sanh xong, sau khi tắm, Bồ-tát được đưa cho một người vú khác. Khi chạm tay nữ nhân, Bồ-tát lại khóc, không giữ im lặng. Rôi Bô-tát được đưa cho một người hâu là nam nhân. Vừa được người hâu ây bông, hài nhi liên im lặng. Từ đấy trở di, chỉ những người nam ẵm hài nhi qua lại Khi bú sữa, họ nặn sữa rồi cho Bồ-tát uống, hay đặt một cái màn giữa hài nhi và bà vú. Sau một thời gian, Bồ-tát lớn lên, nhưng vẫn không thể nhìn nữ nhân. Vua cha làm cho Bồ-tát một chỗ ngồi riêng biệt và một thiền thất riêng biệt. Khi Bô-tát lên mười sáu tuôi, vua suy nghĩ: "Ta không có một

con trai nào khác. Còn đứa con trai này lại không hưởng thụ các dục, không muốn cai trị vương quôc. Thật sự ta có đứa con trai như vậy đê làm gi?" Bấy giờ, một kỹ nữ giỏi về múa, hát và nhạc, trẻ tuổi, có khả năng quyến rũ những người đàn ông mà nàng gần gũi. Nàng đến hầu vua và thưa: -Tâu Thiên tử, ngài đang nghĩ gì vậy? Vua kể lại sự việc ấy. Nàng kỹ nữ thưa: -Tâu Thiên tử, hãy yên tâm! Thiếp sẽ quyến rũ hoàng tử và làm cho hoàng tử nêm hương vị của ái tình. Nếu nàng có thể quyến rũ con ta, một hoàng tử không hề biết đến hương vị đàn bà thì khi con ta làm vua, nàng sẽ làm hoàng hậu! Nàng kỹ nữ ấy nói: Tâu Thiên tử, trách nhiệm ấy là của thiếp, Thiên tử chớ lo lắng! Nói xong, nàng kỹ nữ đi đến những người đàn ông canh gác và nói: Sáng sớm tôi sẽ đến đứng ở ngoài thiền thất gần phòng hoàng tử nằm và tôi sẽ hát! Nếu hoàng tử tức giận, hãy nói cho tôi biết, tôi sẽ bỏ đi. Nhưng nếu hoàng tử lắng nghe thì hãy khen ngợi tôi! Họ bằng lòng. Sáng hôm sau, nàng đến đứng tại chỗ ấy và cất tiếng hát với giọng ngọt lịm. Rồi tiếng đàn êm dịu trỗi lên không kém gì tiếng hát ngọt

ngào và tiếng hát ngọt ngào không kém gì tiếng đàn êm dịu. Hoàng tử nằm lắng nghe. Ngày kế đó, hoàng tử bảo kỹ nữ ấy đứng gần và hát; ngày kế nữa, chàng bảo nàng đứng trong thiền thất và hát; ngày kế nữa, chàng bảo nàng đứng gần mình và hát. Như vậy, dần dần dục vọng khởi lên trong lòng hoàng tử và hoàng tử đi theo thói thường của người đời, biết được hương vị của ái tình, đến độ hoàng tử cầm gươm và dọa: -Ta không cho phép một ai khác thây nữ nhân này! Hoàng tử chạy ra ngoài đường, đuổi theo các người đàn ông. Vua truyền bắt hoàng tử và thiếu nữ kia rồi đuổi họ ra khỏi thành. Hai người đi vào rừng, xuông hạ lim sông Hăng. Tại đó, một bên là sông Hăng, một bên là biên, họ dựng lên am thất sống với nhau. Thiếu nữ ngồi trong chòi lá nấu các củ và rau. Còn Bồ-tát mang củ quả từ rừng về. Một hôm, trong khi Bồ-tát đi tìm quả trong rừng, một ẩn sĩ khổ hạnh từ một đảo trên biển đi ngang qua hư không để tìm đồ ăn khất thực, thấy khói liền hạ xuống trước am thất. Thiếu nữ ấy nói: Hãy ngôi chờ cho đên khi nâu xong! Nàng mời vị khô hạnh ây ngôi xu6ng, và lây vẻ duyên dáng của phụ nữ quyến rũ vị ấy, làm vị ấy không thể thiền định và mất Phạm hạnh. Vị tu khổ hạnh ấy giống như con quạ gãy cánh, không thể từ bỏ nàng, trọn ngày đứng tại đấy. Khi thấy Bồ-tát đi về, vị ấy liền chạy ra hướng biển thật mau. Bồ-tát nghĩ: "Dây chắc là một kẻ thtr, liền rút kiếm đuổi theo, còn vị tu khổ hạnh làm cử chỉ như muôn bay, liên rơi xuông biên. Bô-tát suy nghĩ: khô hạnh này có lẽ đã đến đây ngang qua hư không, nay bị thối thất thiền định nên rơi xuống biển. Ta phải cứu vị ấy!" Vì vậy, vừa đứng trên bờ biển, Bồ-tát đọc những bài kệ này: 37. Không phải rẽ nước biên, Nhtmg với thân thông lực? Ngài du hành qua đây, Vào buổi mai thật sớm, Liên hệ ác nữ nhân, Ngài phải chìm xuống biển. 38. Làm mọi người thối thất, Đầy mê hoặc huyễn ảo, Quyến rũ người thanh tịnh, Khiên họ chìm dân xuông. 39. Kẻ trí biết nữ nhân, Nên xa lánh, từ bỏ. Nữ nhân phục vụ ai, Vì dục hay tiền tài, Chúng đốt sạch người ấy, Như lửa thiêu hủy củi! Nghe lời Bồ-tát nói vậy, vị tu khổ hạnh đứng giữa biển làm phát khởi thiền lực đã mât và bay lên hư không, rôi đi vê trú xứ của mình. Bô-tát suy nghĩ: tu khổ hạnh này với gánh nặng như vậy, đã bay lên hư không như một nhúm bông. Ta cũng phải làm phát khởi thiền lực như vị ấy để có thể bay lên hư kh6ng." J Vì vậy, Bồ-tát về am

dẫn nữ nhân ấy trở lại với quần chúng rồi bảo nữ nhân ấy ra đi, còn mình lui vào rừng dựng am thất tại một nơi xinh tốt và làm vị ẩn

SĨ. Ngài chọn đề tài thiền định, rồi đạt các thắng trí và các thiền chứng, về sau được sanh lên thiên giới.

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư giảng các sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối that đã đắc quả Dự lưu. Và Ngài nhận diện tiền thân như sau: -Thời ấy, hoàng tử lúc nhỏ không liên hệ với nữ nhân là Ta vậy.

§264. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG MAHÃPANẢDA (MahãpanãdaịâtakdỶ ự. II. 331) Vua Panãda có cung điện ấy... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài ghé đến bên bờ sông Hằng về thần thông cua Trương lão Bhaddaji. Một dịp kia, khi bậc Đạo sư đã an cư mùa mưa ở Xá-vệ, Ngài nghĩ nên ban ân đức cho một trưởng giả trẻ tuổi tên Bhaddaji. Vì thế, Ngài cùng các Tỷ-kheo lên đường tới thành Bhaddiya và ở lại đó ba tháng trong rừng íãtiyã chờ đợi cho đến khi chàng trai ấy thuần thục và kiện toàn về tri thức. Bấy giờ, thanh niên Bhaddaji là một nhân vật cao sang, con trai độc nhất của một phú thương ở Bhaddiya, hưởng một gia tài tám trăm triệu đồng. Chàng có ba ngôi nhà dùng cho ba mùa khác nhau, mỗi mùa chàng ở bốn tháng trong một ngôi nhà. Sau thời kỳ ở trong một ngôi nhà, chàng cùng với bà con, bạn bè dời đến một ngôi nhà khác trong cảnh xa hoa lộng lẫy. Vào các dịp này, cả thành phô thường nô nức đi xem cảnh sang trọng của chàng thanh niên ấy và giữa các ngôi nhà ấy, người ta thường dựng lên biết bao chỗ ngồi theo hình vòng tròn, hàng hàng lớp lớp chổng chât lên nhau. Sau khi đã trú nơi kia được ba tháng, bậc Đạo sư báo cho dân trong thành biết Ngài định ra đi. Dân trong thành xin Ngài hãy nán lại đến ngày mai. Thế là hôm sau, họ góp đủ thứ tặng vật để cúng dường đức Phật và các Tỷ-kheo đệ tử của Ngài. Họ dựng một cái rạp ở giữa thành phố, trang hoàng đẹp đẽ? săp xếp các chỗ ngồi, rồi thông báo rang đã đến giờ. Bậc Đạo sư cùng đoàn Tỷ-kheo thứ lớp đến ngồi vào đó. Mọi người đều đến cúng dường rất hào phóng. Khi thọ thực xong, bậc Đạo sư với giọng ngọt ngào như mật đã nói lời tùy hỷ công đức với họ. Vào lúc này, thanh niên Bhaddaji đang từ một ngôi nhà của chàng dời sang ngôi nhà khác. Nhưng hôm đó, chẳng có người nào đến ngắm vẻ lộng lẫy, rực rỡ của chàng ngoài những người nhà của chàng. Vì thế, chàng hỏi những người của chàng vì sao như thế. Thường thường, tất cả thành phố đều nô nức xem chàng đi từ nhà này qua nhà nọ, các chỗ ngồi đã được sắp đặt vòng này trên

9 Xem J. IV. 314, Surucijataka {Chuyện Đại vương Suruci), số §489; Thag. V. 163, Bhaddajỉttheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lao Bhaddaji); Mv. V. 19; Divy. 57.

vòng nọ, dãy này trên dãy kia; ấy thế mà bây giờ chẳng có ai cả ngoài những kẻ tùy tùng của riêng chàng! Lý do gì như vậy? Chàng được trả lời: Thưa chủ nhân, đức Phật đã ở suốt ba tháng gần thành phố và hôm nay Ngài ra đi. Ngài vừa thọ thực xong và đang thuyêt pháp. Cả thành phô đêu đang ở đó nghe Ngài dạy. Chàng nói: -Tốt lắm, chúng ta cũng sẽ đến đó nghe Ngài! Thê roi chàng trang sức lộng lây cùng với sô đông

tùy tùng đứng ở mé ngoài đám đông. Khi chàng nghe thuyết pháp? chàng vứt bỏ hết mọi tham dục cấu uế, đắc quả vị cao rồi đạt Thánh quả. Bậc Đạo sư bảo vị thương gia thành Bhaddiya: Thưa ngài, con trai của ngài trông vẻ xa hoa, khi nghe Ta thuyết pháp đã trở thành một bậc Thánh; chính ngày hôm nay5 vị ấy hoặc sẽ sống đời tu hành, hoặc sẽ nhập Niết-bàn. Vị thương gia nói: Bạch Thế Tôn, tôi không muốn con tôi nhập Niết-bàn. Xin Ngài chấp nhận cho nó xuất gia. Rồi ngày mai, xin thỉnh Ngài cùng với nó đến nhà tôi! Thế Tôn nhận lời mời ấy. Ngài đưa vị trưởng giả trẻ tuổi đến tinh xá, nhận chàng vào Giáo đoàn, sau đó thọ Tiểu giới và Đại giới. Suốt một tuần, cha mẹ của chàng trai ây tiêp đãi chàng rât nông hậu. Sau bảy ngày như thế, bậc Đạo sư mang chàng theo khi đi khất thực, đến một ngôi làng tên là Koti. Dân làng Koti kính cẩn cúng dường đức Phật và đệ tử của Ngài. Sau khi thọ thực xong, bậc Đạo sư nói lời tùy hỷ. Trong lúc ấy, chàng trưởng giả đi ra khỏi làng, ngồi bên một bến của sông Hằng dưới một gốc cây mà trầm tư quán tưởng và nghĩ rằng khi nào bậc Đạo sư đến, chàng sê đứng lên. Khi các Trưởng lão cao niên nhất đến gần, chàng vẫn không đứng dậy, nhưng khi bậc Đạo sư đến thì chàng đứng lên ngay. Những người chưa hiểu đạo lấy làm bất bình vì chàng xử sự như thể một Tỷ-kheo thuộc hàng trưởng thượng, chàng đã không đứng dậy khi thấy các Trưởng lão cao niên nhất đên gân. Dân làng làm những chiếc bè để đức Phật và các Tỷ-kheo sang sông. Sau đó, bậc Đạo sư hỏi Bhaddaji ở đâu. Bạch Ngài, kia kìa. - Đến đây Bhaddaji, hãy lên bè của Ta! Trưởng lão đứng lên, theo Ngài đến chiếc bè của Ngài. Khi bè ra tới giữa sông, bậc Đạo sư hỏi Bhaddaji: Này Bhaddaji, đâu là cung điện mà ông đã ở lúc Đại vương Panãda là vua?

Bhaddaji đáp: -Thưa ở đây, phía dưới nước. Những kẻ chưa hiểu đạo bảo với nhau: Trưởng lão Bhaddaji đang tỏ ra mình là một vị Thánh đấy! Sau đó, bậc Đạo sư bảo vị ây hãy đánh tan môi nghi ngờ của các bạn đông tu. Lập tức, Trưởng lão cúi mình đảnh lê bậc Đạo sư, và do thân lực, ông năm toàn bộ khối cung điện trên đầu ngón tay rồi bay vụt lên không, mang theo cả tòa cung điện [bao trùm một khoảng tới hai mươi lăm do-tuần]. Sau đó? ông tạo một lỗ hổng bên trong và xuất hiện trước những chúng sanh đang có mặt trong cung điện dưới nước rồi tung cả tòa lâu đài lên khỏi mặt nước một do-tuàn, rồi hai5 rồi ba do-tuần. Những ai từng là bà con thân thích của ông trong tiền kiếp f r

kia vì quá yêu thích cung điện ây, nay đã trở thành cá, rùa, răn nước, cóc, nhái sanh ra ngay tại nơi ây. Bấy giờ, khi cả tòa cung điện bị tung lên, chúng giãy giụa lăn lóc cả ra ngoài rồi rơi bì bõm xuống nước lại. Bậc Đạo sư thấy thế liền bảo: 9 9 r r r

Này Bhaddaji, các bà con thân thích của ông đang khôn đôn đây! Nghe Ngài dạy thế, Trưởng lão liền thả cả tòa cung điện ra và nó chìm xuông tại chô cũ trước đây. Bậc Đạo sư đã sang bên kia sông Hằng. Hội chúng sửa soạn cho Ngài một chỗ trên bờ. Đức Phật ngồi vào chỗ ấy giống như mặt trời ban mai đang phóng ra những tia sáng. Bây giờ, các Tỷ-kheo hỏi Ngài răng Trưởng lão Bhaddaji đã ở trong tòa cung điện ấy vào thời nào. Bậc Đạo sư trả lời: -Vào thời Đại vương Panãda. Rồi Ngài kể cho hội chúng nghe một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa5 có một ông vua tên Suruci trị vì Mithilã, một thành phố trong vương quốc Videha. Vua có một con trai cũng tên Suruci, rồi lại có thêm một con trai nữa tên là Mahãpanãda. Họ làm chủ cung điện kia. Do một nghiệp trong tiền kiếp, có hai cha con dựng một túp lều lá cùng các cành cây sung làm nơi cư trú dành cho một vị Độc Giác Phật. Phần còn lại của câu chuyện sẽ được kể trong chương XIV, Chuyện Đại vương Surucì.ỈQ ***

Sau khi kể xong pháp thoại, bậc Đạo sư với trí tuệ toàn hảo? đọc lên các bài kệ sau:

10 Xem J. IV. 314, Surucijataka (Chuyện Đại vương Suruci), số §489.

40. Vua Panãda có cung điện ấy,
Mười sáu ngàn tầm rộng, một ngàn cao.
41. Ngàn tầm cao, cờ xí rợp muôn màu,
Ngọc bích kết cả trăm tầng lầu các,
Sáu ngàn văn công tới lui chơi nhạc,
Gồm bảy ban vẫn múa hát đồng thời.
42. Bhaddajii đã nói đúng như lời:
“Tâu Đế-thích, nô tài chờ thượng lệnh/5
Bây giờ, những kẻ chưa hiêu đạo không còn nghi ngờ gì nữa.
Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại, Ngài nhận diện tiền thân: Thời ấy, Bhaddaji là Đại vương Panãda, còn Ta là Đế-thích.

§265. CHUYỆN MŨI TÊN (Khurappajiãtaka) ụ. II. 335) Khi nhiều cung bắn vèo tên tới... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo mất hết mọi năng lực tinh tân. Bậc Đạo sư hỏi có thật Tỷ-kheo ấy đã mất năng lực tinh tấn không. Vị ấy trả lời thật như thế. Bậc Đạo sư bảo: -Tại sao ông lại còn thối thất sau khi đã thọ trì giáo lý giải thoát này? Ngày xưa, các trí giả đã rất tinh tấn ngay cả trong những sự việc không đưa đến giải thoát. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình của một người kiêm lâm. Khi lớn lên, ngài đứng đâu một đoàn gôm năm trăm người kiêm lâm sông trong một ngôi làng tại lôi vào một khu rừng. Ngài thường đứng ra tự nhận dân mướn cho những ai muôn qua khu rừng ây. Một hôm, có một người ở Ba-la-nại, con của một thương gia đến ngôi làng ấy cùng với một đoàn gồm năm trăm xe chở hàng. Ông ta gọi Bồ-tát đến, trao cho ngài một ngàn đồng để được ngài dẫn qua khu rừng. Ngài chấp thuận và nhận tiên từ tay người thương gia ây. Câm tiên xong, Bô-tát tự xem là đã hiên đời mình để phục vụ vị thương gia. Thế rồi ngài dẫn ông ta đi qua khu rừng. Vào đến giữa rừng, năm trăm tên cướp đột nhiên xuất hiện. Cả đoàn hộ tống vừa thấy bọn cướp này đã quỳ mọp xuống ngay. Chỉ riêng người trưởng đoàn kiêm lâm la hét lên, nhảy vọt tới và đánh đuôi được tât cả năm trăm tên cướp chạy trốn để cho vị thương gia kia an toàn thoát khỏi khu rừng.

Qua khỏi khu rừng, thương gia ấy cho cả đoàn cắm trại. Ông cho người trưởng đoàn kiểm lâm ăn những miếng thịt đủ loại ngon nhất và chính ông cũng ăn cho khỏi cơn đói. Ông vui vẻ ngồi bên cạnh người trưởng đoàn và bảo: Hãy nói cho tôi biết, làm sao trước cả năm trăm tên cướp đầy đủ khí giới trên tay bao vây dày đặc thế kia mà ngươi không cảm thấy chút sợ hãi gì trong lòng vậy? Rồi ông ta đọc bài kệ thứ nhất: 43. Khi nhiều cung bắn vèo tên tới, Nhiều bàn tay đưa lưỡi thép gần5 Trước hàng hung hãn tử thần, Sao ngươi chẳng sợ giữa cơn hiểm nghèo? Nghe thế, người kiểm lâm đọc hai bài kệ sau đây: 44. Khi nhiều cung bắn vèo tên tới, Nhiều bàn tay đưa lưỡi thép gần5 Trước hàng hung hãn tử thần, Hôm nay tôi thấy ngập tràn niềm vui. 45. Niềm vui ấy cho tôi thắng lợi, Toi lieu than nêu tới luc r can, Hành vi dũng liệt muôn toàn, Làm anh hùng phải coi thường đời ta! Ngài nói lên những lời trên như một trận mưa tên. Sau khi đã giải thích việc làm anh dũng của mình do đã thoát khỏi lòng ham sống, Bồ-tát từ giã thương gia trẻ tuổi ấy và quay về ngôi làng của mình. Suốt đời bố thí và hành thiện sự? khi mạng chung, ngài đi theo nghiệp của mình. *** Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết tứ đế. Ở phần kết thúc tứ dế, vị Tỷ-kheo thối thất ấy đắc Thánh quả. Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ta là trưởng đoàn kiểm lâm ấy.

§266. CHUYỆN CON NGựA QUÝ TỐC NHƯ PHONG (Vataggasindhavajatakd) ự. II. 337) Mẹ vì chàng vì ôm o vàng vọt... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một người chủ đất. Tại Xá-vệ, người ta nghe nói một phụ nữ xinh đẹp thấy chàng này cũng đẹp trai liền đem lòng yêu. Nỗi say mê bừng lên như một ngọn lửa đốt cháy khắp thân thể nàng. Nàng mất hết tri giác cả thân lẫn tâm, nàng chẳng thiết gì ăn uông, chỉ năm rũ liệt trên giường.

Các bạn bè và tỳ nữ hỏi vì sao nàng lại rối loạn tâm can đến nỗi phải nằm rũ liệt trên giường thế kia. Họ muốn biết nguyên nhân vì sao như vậy. Ban đầu, nàng không chịu trả lời nhưng vì họ cứ thúc ép mãi, nàng đành phải thú thật sự việc. Chị đừng buồn, chúng tôi sẽ mang chàng lại cho chị! Họ bảo như vậy, rồi họ đến nói chuyện với chàng trai kia. Lúc đầu chàng từ chối nhưng rồi họ cứ năn nỉ mãi nên cuối cùng chàng chấp thuận. Thế là họ được chàng hứa sẽ đên với nàng kia vào ngày giờ đã định. Họ liên thuật lại cho nàng nghe. Nàng sửa soạn phòng ốc, mặc quần áo thật đẹp rồi ngồi trên giường chờ chàng đến. Chàng ngồi xuống bên cạnh nàng; bấy giờ, nàng bỗng suy nghĩ: "Nếu ta chấp thuận lời chàng tán tỉnh ngay lập tức và tự hạ giá mình thì lòng tự trọng của ta sẽ bị dẹp bỏ. Ngay buổi đầu tiên mà để chàng làm theo ý chàng thì thật là không thích hợp. Thôi hôm nay mình cứ làm vẻ khó tính rồi sau này sẽ nhượng b0." Thế là ngay khi chàng mới chạm vào nàng bắt đầu tỏ vẻ âu yếm suồng sã, nàng liền chụp lấy tay chàng và nghiêm nghị trách cứ chàng, bảo chàng đi ra vì nàng không thích chàng. Chàng giận dữ rút lui và ra khỏi nhà. Khi các phụ nữ kia biết được sự việc nàng đã làm và thấy rằng người đàn ông kia đã ra đi thì họ trách nàng: Này chị, chị đã yêu người ta đên nôi phải năm liệt giường, chăng thiêt gì ăn uống, và chúng tôi cũng đã phải khó khăn lắm mới thuyết phục được chàng đê cuôi cùng mang chàng đên với chị, thê mà

chị chăng có gì đê nói với chàng cả! Nàng nói cho họ biết tại sao, họ liền bỏ đi và cảnh cáo rằng nàng sẽ bị người ta bàn tán. Chàng trai kia chăng bao giờ đên với nàng nữa. Khi nàng nhận ra răng nàng đã mât chàng, nàng bỏ cả ăn mà chêt. Khi chàng trai kia được tin nàng chết, chàng mang một bó hoa, dầu thơm, hương liệu đến Kỳ Viên. Tại đó9 chàng đảnh lễ bậc Đạo sư rồi ngồi xuống bên Ngài. Bậc Đạo sư hỏi: Này cư sĩ, làm sao mà lâu nay chúng ta chẳng hề thấy ông đến đây vậy? Chàng kể lại cho Ngài nghe toàn bộ câu chuyện và nói thêm rằng lâu nay chàng tránh đến hầu đức Phật vì chàng hổ thẹn. Bậc Đạo sư dạy: Này cư sĩ, người phụ nữ kia cho mời ông đến là do lòng say mê của nàng, thế rồi nàng chẳng muốn liên hệ gì với ông cả, lại xua đuổi ông đi khiến ông tức giận; và cũng đúng như thê, xưa kia nàng cũng đã yêu thương nhiêu bậc trí giả, kêu gọi họ đến và khi họ đến thì lại chẳng muốn liên hệ gì với họ? cứ làm phiền nhiễu họ như vậy rồi xua đuổi họ đi. Thê rôi do yêu câu của vị ây, bậc Đạo sư kê câu chuyện đời xưa. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 601

Thuở xua, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bô-tát là một con ngựa Sindh. Nó được đặt tên là Tốc Như Phong (nhanh như gió) và là con ngựa nghi lễ của vua. Những người nài thường đem nó đi tắm ở sông Hằng. Nơi đây, một con lừa cái trông thấy nó liền đem lòng yêu nó. Rung động vì nỗi say mê, con lừa cái bỏ cả ăn uống, hao mòn tiều tụy, gầy ốm đến độ chỉ còn xương với da. Một trong những con lừa con của nó thây mẹ tiêu tụy như thê liên hỏi: Thưa mẹ? sao mẹ chăng ăn uông gì cả, sao mẹ lại quá tiêu tụy và năm run rẩy một nơi thế kia? Có chuyện gì thế hở mẹ? Con lừa cái chẳng nói gì, nhưng con nó cứ hỏi đi hỏi lại mãi, nó mới kể hết chuyện cho con nghe. Thế rồi con lừa con an ủi mẹ: Thưa mẹ, mẹ chớ sầu bi5 con sẽ mang chú ngựa ấy đến cho mẹ. Thê rôi khi ngựa quý Tôc Như Phong xuông tăm, chú lừa con đên gân nó và nói: Thưa ngài, mẹ tôi yêu ngài? bà chăng ăn uông gì cả và đang hao mòn săp chết. Xin hãy cứu sống mẹ tôi! Tốc Như Phong bảo: Được rồi, này bạn, tôi sẽ cứu mẹ bạn. Khi tôi tắm xong, các anh nài sẽ để tôi thao dượt một chôc bên bờ sông, bạn hãy mang mẹ bạn đên đây! Chú lừa con đi kiếm mẹ và đưa mẹ đến nơi ấy, rồi chú núp gần đó. Người nài để Tốc Như Phong duỗi chân chạy. Nó dò tìm con lừa cái và đên với con kia. Tôc Như Phong đên gân nó và băt đâu đưa mũi ngửi. Con lừa cái tự nghĩ: "Nêu ta tự hạ mình và cứ đê cho chàng làm theo ý chàng trong lúc chàng vừa mới đến thì danh dự và lòng tự cao của ta sẽ tiêu tan. Ta phải làm như thể mình không muốn sự việc chàng làm." Vì thế, nó đã làm ỡ hàm Tốc Như Phong và suýt giết chết chàng ngựa. "Nàng làm gì ta thế?" Tốc Như Phong tự nghi, cảm thây xâu hô rôi bỏ chạy đi. Thế rồi con lừa cái hối hận, nằm vật ra đầy đau khổ. Chú lừa con đến gần và hỏi mẹ như sau: 46. Mẹ vì chàng ốm o vàng vọt, Mẹ vì chàng chăng chút uông ăn, Ngựa yêu kia mới đến gần, Cớ sao mẹ bỗng đâm sầm phóng đi? Nghe con bảo thế, con lừa đọc bài kệ thứ hai: 47. Chàng kia đến một khi kề sát, Nếu ban đầu nhường bước tức thời, Tiêu ma giá ngọc cao vời9 Cho nên mẹ phải vội dời chân ngay!

602 KINH TIÊU Bộ _____

Qua những lời này, con lừa giải thích bản tính đàn bà cho con trai hiểu. ***

Bậc Đạo sư với tuệ giác toàn hảo, đọc bài kệ thứ ba: 48. Nếu từ chối chàng trai sang trọng, Đên bên nàng mong ngóng yêu đương, Nàng đành dằng dặc sầu thương, Như Công-đa-lợi đau buồn Như Phong! Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế. Cuối bài giảng r r r :___

tứ đê, người chủ đât kia đăc quả Dự lưu.
Và Ngài nhận diện tiền thân:
—Người phụ nữ này, thời ấy là con lừa cái, còn Ta là con ngựa quý Tốc
Như Phong.
§267. CHUYỆN CON CUA (KakkaIạiãtaka) ụ. II. 341) Con vật càng vàng, lôi cặp mat... Chuyện này do bậc Đạo sư kể lúc Ngài trú tại Kỳ Viên về một phụ nữ. Người ta nghe nói một người chủ đất ở Xá-vệ cùng với vợ đi về quê để thâu tiên nợ thì bị bọn cướp vây băt. Người vợ vôn rât xinh đẹp và khả ái. Tên tướng cướp bị cuốn hút bởi sắc đẹp của nàng, có ý định giết người chồng để chiếm lấy nàng. Nhưng nàng lại là một phụ nữ đoan trang đức độ? một người vợ trung kiên, nàng phủ phục dưới chân tên cướp và kêu: Thưa ngài, nếu ngài giết chồng tôi vì yêu tôi, tôi sẽ dùng độc dược hoặc nín thở mà chết theo luôn! Tôi không thể sống với ngài được đâu! Xin chớ giết chồng tôi một cách vô ích! Nàng van xin tên cướp như vậy. Cả hai vợ chồng ấy trở về Xá-vệ bình yên. Họ được dịp đi ngang qua tinh xá Kỳ Viên và họ muôn đên tham bái bậc Đạo sư. Vì thê họ vào hương phòng và sau khi đảnh lê9 họ ngôi xuông bên Ngài. Bậc Đạo sư hỏi họ từ đâu đến. Họ đáp: -Chúng con đi thâu tiền nợ. Ngài hỏi tiếp: Các người đi đường có bình yên không? Người chồng nói: Dọc đường chúng con đã bị cướp bắt. Thế rồi tên cướp muốn giết con nhưng vợ con đây đã năn nỉ xin tha cho con và con đã mang ơn nàng cứu mạng. Bậc Đạo sư dạy: Này cư si, ông chẳng phải là kẻ độc nhất được nàng cứu mạng đâu! Vào thời xưa nàng cũng đã từng cứu mạng nhiều bậc trí giả khác.

CHUYỆN TIỀN THÂN 603

Thê rôi do yêu câu của vị ây, bậc Đạo sư kê một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Brahmadatta làm vua xứ Ba-la-nại, trong dãy Tuyết sơn có một cái hồ rộng, nơi đó có một con cua vàng rất lớn. Vì cua sống ở đó nên nơi ấy được gọi là Hồ Cua. Con cua lớn lắm, lớn bằng cả cái sân đập lúa. Nó có thể bắt các con voi rồi giết và ăn thịt chúng. Vì sợ nó nên chẳng voi nào dám đến gần đó để ăn đọt non. Bấy giờ, Bồ-tát đầu thai vào bụng một con voi cái là vợ của chúa voi đầu đàn, sông gân Hô Cua. Vòi mẹ muôn được an toàn cho đên lúc sanh con, đã tìm đến một nơi khác trong một ngọn núi và tại đó nó đã sanh một con voi đực. Theo thời gian, voi con lớn lên rất thông minh, to lớn, khỏe mạnh và thành tựu mọi mặt. Nó oai nghi, sừng sững như trái núi màu tím thẫm. Nó chọn một con voi khác làm vợ và quyết bắt cho được con cua kia. Vì vậy? cùng với vợ và mẹ9 nó tìm đến đàn voi và gặp cha nó để xin đi bắt cua. Vòi cha bảo: Con không thể làm được việc ấy đâu con ạ! Nhưng nó cứ nài nỉ xin phép cha mãi, cuối cùng cha nó bảo: Thôi được, con cứ thử xem! Thế là chàng voi trẻ tập hợp tất cả các con voi quanh Hồ Cua lại và dẫn chúng đến gần hồ. Nó hỏi: —Cua thường bắt voi lúc nào? Lúc voi đang đi tới hồ, hay lúc chúng đang ăn, hay lúc chúng quay trở lên?

Bọn voi đáp: Nó bắt lúc chúng quay trở về. Vòi nói: Được rồi, tất cả các bạn hãy đi tới hồ và cứ ăn thứ gì tùy thích rồi quay trở lên trước, tôi sẽ theo cuôi cùng đăng sau các bạn. Đàn voi làm theo như vậy. Cua thấy Bồ-tát trở lên sau rốt, liền chộp lấy chân voi, siết chặt vào càng giống như người thợ rèn kẹp khối sắt trong đôi gọng kềm khổng lồ. Vợ Bồ-tát cũng không rời chồng, nàng vẫn đứng đó sát bên chồng. Bồ-tát ra sức kéo nhưng vẫn không sao làm cua nhúc nhích được. Thế rồi, cua kéo và lôi được voi về phía mình. Giữa lúc nguy khôn này, voi rông lên, rông lên. Nghe tiêng rông ây, các voi khác quá kinh hãi, vụt chạy tán loạn, kêu thét như tiếng kèn đến nỗi vung vãi phân. Ngay cả vợ voi cũng chẳng đứng yên được và toan phóng chạy. Thế rồi để tỏ cho vợ biết mình đang bị bắt giữ và hy vọng làm cho vợ khỏi phóng chạy di, voi đọc lên bài kệ đầu:

49. Con vật càng vàng, lồi cặp mắt, Sống hồ, trần trụi, bọc trong mai, Tôi kêu, nó kẹp, nghe đau đớn, Nàng h&i, thương tôi, chớ bỏ tôi! Nghe thế, vợ voi quay lại đọc bài kệ thứ hai an ủi chồng: 50. Rời chàng, thiêp quyêt chăng khi nào, Sáu chục năm đời, chúa tối cao? Cả bốn phương trời đều chứng tỏ, Chăng ai thăm thiêt sánh chàng đâu! Vợ voi khích lệ chồng như thế và nói: Này bậc trượng phu, bây giờ thiếp sẽ bảo cua kia thả chàng ra. Rồi vợ voi càu xin cua qua bài kệ thứ ba: 51. Trong các loài cua ở biển xa, Hoặc Yamunã, hoặc Hằng hà, Ngài la tối thượng, nay tôi biết, Xin để chồng tôi được thoát ra! Khi nàng đọc xong, lòng kiêu hãnh hung hăng của cua bị tiếng nói phụ nữ hóa giải. Quên cả sợ, cua nới lỏng đôi càng, thả chân con voi ra, chẳng nghi ngờ gì đến việc voi sẽ làm gì sau khi được thả. Thế là voi nhấc chân lên, đạp lên lưng cua làm cho đôi mắt cua phải lòi ra lập tức. Vòi sung sướng kêu lên. Các con voi kia chạy lại, kéo cua di, đặt cua nằm trên đất rồi giẫm nát nó. Đôi càng cua bị gãy rời tả tơi. Thế rồi Hồ Cua, vì ở gần sông Hằng nên bị ngập trong một cơn nước dâng. Khi nước hạ5 nước rút từ hồ ra tới sông Hằng. Đôi càng cua bị đẩy di, bập bềnh trong nước sông Hằng. Một càng trôi ra biển, còn càng kia được mười anh em trong hoàng tộc tìm thấy khi họ đang tắm sông và họ dùng càng này làm cái trống nhỏ gọi là Ảnaka. Các thần asura tìm được cái càng trôi ra biển kia và dùng nó làm trống gọi là ÃỊambara. về sau, các thần asura bị Thiên chủ Sakka đánh bại, phải chạy đi và bỏ lại cái trống. Sakka bảo giữ trống ấy để làm đồ dùng riêng. Do thế, người ta mới thường nói: "Sấm động như mây ẴỊambara." ***

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế và cuối bài giảng, cả người chồng và người vợ đều đắc quả Dự lưu. Và Ngài nhận diện tiền thân: Vào thời ấy, nữ cư sĩ này là con voi cái, còn Ta chính là con voi chồng.

§268. CHUYỆN KẺ LÃM HẠI VƯỜN (Ẅrãmadũsakajãtakấ)yx ụ. II. 345) r

Giỏi nhât trong bọn là đây...

11 Xem J. I. 249, Ằrãmadữsakạiãtaka (Chuyện kẻ làm hại vườn), số §46.

Chuyện này do bậc Đạo sư kê lúc Ngài trú ở một vùng quê gân Dakkhinãgiri (Nam sơn) về con trai của một người giữ vườn. Sau mùa an cư, bậc Đạo sư rời Kỳ Viên và đi khất thực ở một vùng gần Dakkhinãgiri. Một cư sĩ mời đức Phật và đoàn Tỷ-kheo của Ngài ngồi xuống khu vườn của ông để ông dâng cơm và bánh. Sau đó, ông bảo: Nếu có ai trong các vị muốn ngoạn cảnh thì xin cứ đi theo người giữ vườn. Rồi ông sai người giữ vườn mời chư Tăng các trái cây mà họ thích. Lát sau, họ đên một chô trông. Họ hỏi: -Tại sao chỗ đất này trơ trụi và chẳng có cây cối gì cả thế? Người giữ vườn đáp: Đó là do con trai của người giữ vườn đấy! Anh ta phải tưới cây con và nghĩ răng tôt hơn là anh nên tưới nước thê nào cho hợp với độ dài của rê cây. Vì thế, anh nhổ hết cây lên xem rễ để tùy theo đó mà tưới nước. Kết quả là nơi đây trở thành trơ trụi. Các Tỷ-kheo trở về, kể lại chuyện với bậc Đạo sư. Ngài dạy: Chẳng phải chỉ bây giờ người kia mới phá hại vườn cây như vậy, trước đây anh ta cũng đã làm thế. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi một vị vua tên là Vissasena đang trị vì Ba-la-nại, một ngày lễ hội được tuyên bố. Người giữ vườn kia nghĩ rằng anh ta nên đi dự lễ, vì thế anh gọi các con khỉ sống trong khu vườn lại và dặn: Khu vườn này là nguồn lợi lớn cho các bạn. Nay ta muốn đi dự lễ, các bạn hãy tưới đám cây con vào ngày thứ bảy nhé! Chúng đáp: Vâng ạ! Anh ta giao các bình tưới cho chúng rồi ra đi. Bầy khỉ xách nước và bắt đầu tưới rễ cây. Con khỉ già nhất kêu lên: Khoan đã! Có đủ nước luôn luôn đâu phải dễ! Chúng ta phải tính sao cho tốt. Hãy nhổ cây lên và coi kỹ độ dài của rễ, nếu cây có rễ dài, chúng phải cần nhiêu nước; còn nêu cây có rê ngăn, chúng chỉ cân một ít nước thôi! -Đúng thế, đúng thế! Cả bọn khỉ đều đồng ý. Thế rồi vài con khỉ đi nhổ cây lên. Các con khác trồng chúng lại và tưới nước vào. Bấy giờ5 Bồ-tát là một trưởng giả trẻ tuổi sống tại Ba-la-nại. Nhân có việc, ngài đi ngang qua khu vườn và thấy việc các đàn khỉ đang làm. Ngài hỏi:

Ai bảo các ngươi làm thế?
Bọn khỉ đáp:
Trưởng đoàn của chúng tôi đấy!
Ngài nói:
Nếu trí tuệ của trưởng đoàn đã như thế thì còn lại chúng bây có ra gì nữa!
Và để giải thích sự việc, ngài đọc bài kệ đầu:
52. Giỏi nhất trong bọn là dây,
Thông minh như kiểu thế này được sao?
Khỉ kia nếu chọn tối cao,
Những tên còn lại phận nào định đây?
Nghe phê phán như vậy, bọn khỉ đọc tiếp bài kệ thứ hai:
53 Lời kia, người cũng chẳng hay,
Thế này trách cứ la rầy chúng tôi!
Nếu không biết rễ ngắn dài,
Làm sao thây được cây trôi lớn đây?

Nghe thế, Bồ-tát liền trả lời bằng bài kệ thứ ba:

54. Khỉ ơi, ta chẳng trách bây,
Cũng không trách bọn đó đây trong rừng.
Chủ kia mới thật điên khùng,
Ra đi giao hết cây trồng nhờ coi!

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Người phá hoại vườn cây thời ấy là con khỉ đầu dàn, còn Ta là vị trí gia kia.

§269. CHUYỆN NÀNG SUJATA (Suịãtạịãtaka)ì2 (7 II. 346) Kẻ hưởng được vẻ ngoài duyên dáng... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một cô gái tên là Sxụăta, con dâu ông cấp Cô Độc? con gái của vị phú thương Dhanafijaya và là em út của nữ cư sĩ Visãkhã. Cô ta về làm dâu nhà ông cấp Cô Độc với lòng đầy kiêu ngạo vì nghĩ rằng cô vốn xuất thân từ một gia đình sang trọng. Cô rất bướng bỉnh, thô lỗ, nóng nảy và hung tợn. Cô từ chối các bổn phận đối với cha mẹ mới hay đối với chồng mình. Cô đi khắp nhà nói năng thô lỗ và còn đánh đập cả mọi người.

12 Tham chiếu: Dh. V. 363; Pháp củ kinh "Ngộn ngữ phẩm^, (7.,04. 0210.8. 0561C15); Phập củ to/z^Sa-mon phẩm,, (L04. 0210.34. 0571c29); Xuất diệu kỉnh 4Thỉ bang phẩm,, (T.04. 0212.9. 0663c 18); Pháp tập yếu tụng kỉnh 4tNgữ ngôn phẩm,, (rx)4. 0213.8. 0781Ò03).

Một hôm, bậc Đạo sư cùng năm trăm Tỷ-kheo đến viếng ông cấp Cô Độc. Mọi người ngồi xuống, vị đại thương gia ngồi bên cạnh Thế Tôn và nghe Ngài thuyết pháp. Lúc ây, Sụịãta đang la măng những người giúp việc. Bậc Đạo sư ngimg nói và hỏi tiêng gì ôn ào như vậy. Vị thương gia giải thích rằng đó là con dâu thô lỗ của ông. Cô ta đã không cư xử đúng đắn với chông và cha mẹ chông, cô chăng hê bô thí và chăng có điêm nào tôt cả; cô không có lòng tín thành mộ đạo, cô đi khắp nhà, la mắng suốt ngày đêm. Bậc Đạo sư truyên gọi cô ta đên. Người phụ nữ kia đến và sau khi đảnh lễ bậc Đạo su, cô đứng một bên. Rồi bậc Đạo sư hỏi cô: Này Sujata, có bảy loại vợ mà một người đàn ông có thể gặp, cô thuộc về loại nào? Cô ta trả lời: Bạch Thế Tôn, Ngài dạy vắn tắt quá? con không hiểu được, xin Ngài giải thích thêm. Bậc Đạo sư dạy: - Được rồi. Hãy chú ý nghe đây! Rồi Ngài đọc các bài kệ sau: Tâm địa xâu, điêu hay chăng thiêt, Yêu người ngoài, lại ghét bỏ chồng, Của tiên chông tạo phá tan, Vợ này phá hoại nhà chàng xứng tên. Vật chồng tặng do tiền mua bán, Nghề tinh chuyên, cuốc xẻng nông gia, Cố tình lấy cắp dần dà, Vợ nào như thế, gọi là tặc gian. Quên phận sự, hung tàn lười biếng, Lại tham lam, xấu miệng sân đầy, Chuyên quyền với kẻ dưới tay, Mang danh là loại vợ đây cao cường. Còn kẻ vân mên thương điêu tôt, Chăm sóc chồng như một mẹ hiền, Của tiền chồng tạo giữ gìn, Mau nghi mới gọi đúng tên vợ này. Tôn trọng chồng cũng tày như thế, Đàn em thơ kính nể người anh, Nhún nhường, tuân phục chồng mình, Vợ là hiền muội, đúng tình chất chơn.

Kẻ luôn mừng đón chồng khi thấy, Như bạn bè sau mấy độ xa, Hiến dâng, đức độ, nghiêm hòa, ĩ \

Vợ nào như thê, gọi ra thân băng. Sợ hung tàn, tâm an chịu khổ, Chẳng cuồng si, đầy đủ kiên trì, Chân tình, chiều chuộng mãi ghi, Vợ kia được gọi nô tỳ chính danh. Này Sujãta, trên đây là bảy loại người vợ mà một người đàn ông có thể có. Ba loại người vợ bị gọi là vợ phá hoại, vợ bất lương và vợ cao cường sẽ tái sanh vào địa ngục. Bốn loại vợ còn lại sẽ được sanh vào cối trời thứ năm. Vợ cao cường, tặc gian, phá hoại, Giận dữ hoài, chẳng biết kính ai, Hết đời, bỏ xác, đầu thai, Xuống miền địa ngục khó ngày thoát đi. Vợ thân băng, mâu nghi, hiên muội, Hoặc nô tỳ trong cối đời này, Ngoan hiền, tự chủ lâu dài, Hêt đời? bỏ xác, lên trời sông vui. Khi bậc Đạo sư thuyết giảnẹ về bảy loại người vợ như thế, Siỳãta đắc quả Dự lưu, và khi bậc Đạo sư hỏi răng nàng thuộc loại vợ nào thì nàng thưa: -Bạch Ngài, con là kẻ nô tỳ. Nói xong, nàng cung kính đảnh lễ đức Phật và được Ngài tha thứ. Như vậy, chỉ với một lời khuyên bảo, bậc Đạo sư đã thuân hóa được người phụ nữ xấu tánh kia. Sau bữa ăn5 Ngài tuyên thuyết về các bổn phận trong giáo hội và rồi Ngài vào hương phòng. Bấy giờ, các Tỷ-kheo họp tại pháp đường và ca ngợi bậc Đạo sư: —Này các Pháp hữu, chỉ với một lần khuyên bảo duy nhất, bậc Đạo sư đã thuần hóa được người phụ nữ xấu tánh kia và khiến cho nàng đắc quả Dự lira. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi xem họ ngồi với nhau đang thảo luận chuyện gì. Họ thuật lại như trên. Ngài dạy: -Đây chẳng phải là lần đầu tiên Ta thuần hóa Siỳãta bằng một lời khuyên bảo duy nhất đâu! Rồi Ngài kể tiếp một chuyện đời xưa.

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là thái tử do chánh cung hoàng hậu sanh ra. Ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasilã. Sau khi vua cha băng hà, ngài nối ngôi và trị vì rất công chính.

CHUYỆN TIỀN THÂN 609

Mầu hậu ngài là một người đàn bà nóng nảy, dữ tợn, thô lỗ, gắt gỏng, ác khẩu. Ngài chỉ mong sao khuyên bảo được mẹ, nhưng ngài cũng nhận thấy rằng không nên làm điều gì bất kính đối với mẹ. Vì thế, ngài cố tìm một cơ hội đe he lộ dan an y. Một hôm, ngài đi vào vườn hoa và mẹ ngài cũng theo ngài. Một con chim cưỡng xanh đang kêu the thé trên đường. Khi ấy, các triều thần đều bịt tai lại và la lên: Cái giọng thật kinh khủng! Cái tiếng kêu ấy thật ghê rợn! Đừng gây ra cái tiếng ấy nưa! Bấy giờ Bồ-tát đang đi quạ vườn hoa với mẹ và đoàn người du lãm, Một con chim cu đậu trong đám lá rậm của một cây sãla, hót lên âm điệu ngọt ngào. Mọi người đứng đó đều thích thú khi nghe nó hót, vỗ đôi bàn tay rồi chìa tay ra và yêu cầu nó: —Oi, thật là giọng hót êm dịu, một giọng hót tôt lành, một giọng hót thanh lịch! Hót lên, chim ƠI, hót lên đi! Rồi họ cứ đứng đó5 rướn cổ lên chờ nghe. Bồ-tát chú ý đến hai sự việc này, nghĩ rằng đây là dịp may để tiết lộ ẩn ý của mình cho mẫu hậu. Ngài nói: Thưa mẹ, tiêng kêu của con chim cưỡng trên đường làm cho ai nghe cũng phải bịt tai và thốt lên: “Bừng gây ra cái tiếng ấy nữa! Đừng gây ra cái tiếng ấy nữa!" Và họ bịt tai lại vì âm thanh dữ dằn chẳng được ai ưa cả. Thế rồi ngài đọc các bài kệ sau: 55. Kẻ hưởng được vẻ ngoài duyên dáng, Thoạt nhìn vào tươi sáng đẹp thay, Nhưng buông lời nói chối tai, Đời này, đời kế chẳng ai yêu vì! 56. Chim cu kia thường khi mẹ thấy, Lôm đôm đen xâu vậy mặc dâu, Tiêng kêu êm

dịu ngọt ngào, Bao nhiêu kẻ đón người chào mến thương. 57. Mong tiếng mẹ dịu dàng thanh lịch, Lời khôn ngoan bỏ hết tự kiêu, Âm thanh êm ái mỹ miều, Giảng bày Thánh pháp, ý nêu tỏ tường. Khi Bồ-tát khuyến dụ mẫu hậu bằng ba bài kệ trên, ngài đưa mẹ vào cách suy nghĩ của mình. Sau đó, mẹ ngài sống theo Chánh đạo. Chỉ bằng một lời nói, Bô-tát đã làm cho mẹ thành một người phụ nữ biêt quên mình. Rôi vê sau, khi từ trần, Bồ-tát đi theo nghiệp của mình. ***

610 KINH TIỂU Bộ

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Siỳãta là mẹ của vị vua ở Ba-la-nại? còn Ta chính là vị vua ấy.

§270. CHUYỆN CON CHIM cú (uỉữkạịãtaka) ự. II. 350) Củ là vua của các loài chim... Chuyện này bậc Đạo sư kể lúc Ngài trú tại Kỳ Viên về sự tranh chấp giữa quạ và cú. Vào thời kỳ ấy5 ban ngày quạ thường ăn thịt cú, còn ban đêm cú lại bay tới cắn đứt đầu quạ khi quạ đang ngủ và giêt đi. Có một Tỷ-kheo sống trong một cái cốc ở yùng lân cận Kỳ Viên, mỗi lúc ạuét dọn thường phải đổ cả bảy tám chậu đầy đầu quạ rớt từ trên cây xuống. Vị ây đem sự việc kia kể lại cho các Tỷ-kheo nghe. Thê là trong pháp đường, các Tỷ-kheo băt đâu bàn tán vê chuyện ây. Này Hiên hữu, vị Tỷ-kheo kia thây nhiêu đâu quạ quá, môi ngày phải đem chúng đổ đi ngay chỗ mình ở! Bậc Đạo sư đi vào hỏi xem các Tỷ-kheo đang ngôi thảo luận việc gì. Họ kê cho Ngài nghe và hỏi tiếp rằng sự tranh chấp giữa quạ và cú đã xảy ra từ bao lâu rồi. Bậc Đạo sư trả lời: —Từ thời nguyên thủy. Rôi Ngài kê cho họ nghe một câu chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, loài người sống trong thời nguyên thủy, họp nhau lại và bầu một người đẹp đẽ, có tướng tốt, oai nghi hoàn hảo lên làm vua. Các loài bốn chân cũng tụ họp lại và bầu sư tử làm vua. Loài cá dưới biển cũng chọn vua là con cá tên Ãnanda. Thế rồi, tất cả chim chóc trên dãy Tuyết sơn cũng tụ họp nhau lại trên một phiến đá phẳng và kêu lên: Loài người đã có một ông vua, loài thú và loài cá cũng đã có, còn chim chóc chúng ta thì không. Chúng ta không thể sống hỗn loạn được, chúng ta cũng phải chọn một ông vua. Hãy chọn một con chim xứng đáng với ngôi vua! Chúng tìm kiếm một con chim như vậy và chọn một con cú. "Bây là con chim mà chúng ta mu6n", chúng bảo thế và một con chim tuyên bố ba làn cho cả bọn biêt răng sẽ có một cuộc bâu cử vê việc đó. Sau khi kiên nhân nghe thông báo hai lần, đến lần thứ ba, một con quạ đứng dậy la lên: -Khoan đã, khi anh ta đang được tôn lên làm vua mà mặt mày còn như thế kia, huống chi khi anh ta giận dữ thì trông như thế nào nữa? Neu anh ta nhìn chúng ta đang giận dữ thì chúng ta cũng tan xác như mè rán trên chảo nóng mà thôi. Tôi không muốn tôn anh ta làm vua đâu.

CHUYỆN TIỀN THÂN 611

9 y A

Và đê tán rộng điêu này, quạ đọc bài kệ đâu:

58. Cú là vua của các loài chim,

Xin phép, cho tôi tỏ nỗi niềm.

Chấp thuận cho quạ được nói, bọn chim đọc tiếp bài kệ thứ hai:

59. Giữa bọn trẻ kia, xin cứ nói,
Mong sao tốt đẹp, tỏ tường thêm!
Được cho phép nói, quạ đọc bài kệ thứ ba:
60 Trân trọng trình bày ý của tôi,
Tôi đây chăng muôn cú lên ngôi,
Hãy nhìn mặt mũi kia như thế,
Hắn sẽ làm gì lúc giận sôi?
Đoạn quạ bay bổng lên không và kêu:
-Tôi chẳng thích thế đâu! Tôi chẳng thích thế đâu!
Cú bay lên đuổi theo quạ. Từ đấy về sau, cả hai đều nuôi lòng hận thù nhau.
Còn lũ chim kia chọn một con ngỗng trời vàng lên làm vua rồi giải tán.
***
Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế và nhận diện tiền thân:
Lúc bấy giờ, con ngỗng trời được chọn làm vua chính là Ta vậy.
612 KINH TIỂU Bộ

HL PHẨM KHU RỪNG (ARANNAVAGGAỶ3

§271. CHUYỆN KẺ LÀM BẨN GIẾNG NƯỚC (Udapãnadũsakạiãtaka) ự. II. 354) Giếng được tạo do người ẩn dật... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Isipatana (trú xứ của chư thiên) vê một con chó rừng đã làm bân giêng nước. Người ta nghe nói có một con chó rừng thường đến làm bẩn cái giếng mà các Tỷ-kheo thường đến múc nước, rồi bỏ đi. Một hôm, các chú tiểu lấy đất ném nó để đe dọa. Sau đó? nó không bao giờ trở lại nơi ấy nữa. Các Tỷ-kheo nghe chuyện ây và băt đâu bàn tán trong pháp đường: Này các Hiên hữu, con chỏ rừng thường làm bân giêng nước của chúng ta, từ khi bị các chú tiểu dùng đất ném đuổi đi đã không hề quay trở lại nữa. Bậc Đạo sư đi vào và hỏi xem họ đang ngôi với nhau và thảo luận chuyện gì. Họ kể lại cho Ngài nghe. Ngài dạy: 9 y y 2

Này các Tỷ-kheo, đây chăng phải là lân đâu tiên con chó rừng kia làm bân giếng nước. Trước kia nó cũng đã làm như thế. Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, chính cái giếng kia nằm tại nơi có tên là Isipatana, gần Ba-la-nại. Lúc bấy giờ, Bồ-tát được sanh ra trong một gia đình thiện hảo. Lớn lên, ngài sống đời tu hành và cư trú tại Isipatana cùng với một nhóm người tùy tùng. Một con chó rừng làm bân giêng nước như đã nói trên rôi phóng chạy đi. Một hôm, các ân sĩ vây băt được nó và dân nó tới trước mặt Bô-tát. Ngài nói với nó qua bài kệ đầu: 61. Giếng được tạo do người ẩn dật? Độc cư nơi khoảng đât rừng sâu, Nhọc nhằn khổ cực bấy lâu5 Bạn ơi, sao vây dơ vào giêng trong? Nghe vậy, chó rừng đọc tiếp bài kệ thứ hai:13

13 Bản Tích Lan, Cạmpuchia viết Arannavagga, nghĩa là Phẩm Khu rừng. Bản CST viết Ưdapãnavagga, nghĩa là Phâm Giêng nước.

CHUYỆN TIỀN THÂN 613

62. Đó là luật giống dòng tôi đấy,

Uông nơi nào là vây cho dơ,
Tổ tiên làm thế đến giờ,
Lời ngài trách cứ, có ngờ sai chăng?
Bồ-tát trả lời bằng bài kệ thứ ba:
63. Nếu luật ấy chó rừng đã đặt,
Lạ lùng thay, phi pháp mất rồi!
Mong rằng lần cuối thấy ngươi,
Hành vi kia đúng hay sai, chớ làm.
Bậc Đại sĩ khuyên nhủ nó như vậy rồi bảo:
- Đừng đến đó nữa!
Từ đó về sau, ngay cả việc dừng lại để nhìn qua giếng, con chó rừng cũng không dám.
***
Kê xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đê và nhận diện tiên thân:
Cả hai trường hợp làm dơ bẩn giếng nước cũng đều do chính con chó rừng ấy, còn Ta là vị Sư trưởng kia.
§272. CHUYỆN CON cọp (Vyagghajataka) ự. II. 355) Neu do gần bạn tri âm... Chuyện này do bậc Đạo sư kể về Kokãlika1415 khi Ngài trú tại Kỳ Viên. Các tình tiết của câu chuyện này sẽ được kể trong chương XIII, Chuyện Hiền giả Takkãriya)5 Ở đây, Kokãlika lại nói: -Ta sẽ đem Sãriputta (Xá-lợi-phất) và Moggallãna (Mục-kiền-liên) theo với ta. Vì thế, sau khi rời xứ sở của Kokãlika, ông ta đi đến Kỳ Viên? vào đảnh lễ bậc Đạo sư rồi đi tiếp đến các vị Trưởng lão. Ông ta nói: Này các Hiên giả, dân chúng ở xứ của Kokălika muôn mời các Hiên giả, chúng ta hãy đến đó đi. Sãriputta và Moggallãna trả lời: Hiền giả hãy đi đi, chúng tôi không đi đâu! Sau lời từ chối này, Kokãlika ra đi một mình. Các Tỷ-kheo băt đâu bàn tán chuyện ây trong pháp đường: Này Hiền hữu, Kokãlika không thể sống với Sãriputta và Moggallãna, và

14 Kokãlika là người theo nhóm Đề-bà-đạt-đa. 15 Xem J. IV. 242, Takkãriyạ̣ãtaka (Chuyện Hiền giả Takkãriya), số §481.

cũng không thể sóng mà không có các vị ấy! Ông ta không chịu đựng nổi sự chung đụng với họ. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi mọi người đang bàn tán chuyện gì. Họ kể lại cho Ngài nghe. Ngài dạy: -Xưa kia cũng như bây giờ, Kokãlika không thể sống với Sãriputta và Moggallãna và cũng không thê sông mà không có hai vị ây. Rôi Ngài kê một câu chuyện đời xưa.

Ngày xưa, khi Brahmadatta làm vua xứ Ba-la-nại, Bô-tát là một vị thân cây sống trong một khu rừng nhỏ. Không xa trú xứ của ngài bao nhiêu có một vị thân cây khác sông trong một khu rừng rậm. Khu rừng rậm này lại là chô ở của một con sư tử và con hổ. Vì sợ chúng, không ai dám đến đó gieo trồng hoặc đốn cây, ngay cả dừng chân liếc qua chỗ đó cũng chẳng ai dám. Sư tử và hổ ăn thịt mọi loài. Thịt ăn còn du, chúng vứt bỏ lại rồi đi. Vì thế, khu rừng đầy cả thịt bốc mùi hôi thối. Vị thần kia điên tiết lên, chẳng kể phải quấy gì nữa, một hôm đã đến nói với Bồ-tát: Thưa Hiền giả, cả rừng kia đầy mùi

hôi thối vì con sư tử và con hổ kia. Tôi sẽ đuôi chúng di. Bồ-tát bảo: -Này Hiền giả, chính hai con thú ấy đã bảo vệ chỗ ở của chúng ta đấy! Một khi chúng bị đuổi đi thì chỗ ở của chúng ta sẽ bị hoang tàn. Nếu người ta không thấy dấu vết của hổ và sư tử thì họ sẽ tới đốt hết rừng, làm tất cả thành một khoảng đất trống để trồng trọt. Xin Hiền giả chớ làm thế! Rồi ngài đọc hai bài kệ đầu: ỉ \ 6

64. Nêu do gân bạn tri âm? Bình an có thể bị làm tiêu tan, Còn gì cao trọng cho hơn, Như tròng con măt người khôn giữ gìn. 65. Nhưng khi bạn tri âm thực sự, Làm tăng thêm mức độ bình an, Hãy làm đời bạn an khang, Hãy thương đời bạn như thương đời mình. Tuy Bồ-tát đã giảng giải như thế, vị thần cuồng si kia cũng chẳng để tâm. Thế rồi một hôm, ông hiện hình thật khủng khiếp đuổi sư tử và hổ đi. Chẳng bao lâu, dân chúng không thấy vết chân hai con thú kia nữa, họ đoán rằng sư £ __ ĩ .

tử và hô có lẽ đã bỏ đi sang rừng khác và họ chặt đi một phía rừng. Bây giờ, vị thần kia mới đến gặp Bồ-tát và nói:

CHUYỆN TIỀN THÂN 615

Ôi thưa Hiền giả, tôi đã không theo lời Hiền giả mà lại đuổi hai con thú ác kia đi. Bây giờ người ta nhận ra răng chúng đã ra đi và họ đang đôn hạ cả khu rừng. Chúng ta phải làm gì bây giờ đây? Vị thần được trả lời rằng hai con thú ấy đang sống ở một khu rừng kia, phải đến đó mà tìm chúng về. Vị thần kia làm theo như thế. Đứng trước hai con thú, vị thần kính cẩn chào rồi đọc bài kệ thứ ba: 66. Xin quay trở lại rừng gi Để rừng khỏi bị san ra đồng bằng. Bạn đi, rìu sẽ hạ rừng, Không rừng, mãi mãi bạn không có nhà! Hai con thú khước từ lời thỉnh câu và bảo: - Đi đi, chúng tôi không đến đó đâu! Thế là vị thần kia phải trở về một mình. Chỉ sau một vài ngày, dân chúng đã đôn hêt rừng, làm thành một đông ruộng đê cày cây, ưông trọt. *** Khi kể xong pháp thoại này5 bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế và nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ, Kokãlika là vị thần cuồng si, còn vị thần trí tuệ kia là Ta.

§273. CHUYỆN CON RÙA (Kacchapaịãtaka) ự. II. 359) Ai kia đem bát xỉn ăn... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài đang trú tại Kỳ Viên về sự tranh cãi giữa hai đại thân trong triêu vua xứ Kosala. Các tình tiêt câu chuyện giông như đã được kể ở chương II5 Chuyện con rắn và Chuyện con chuột rừng.16 *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong một gia đình ở Kãsi. Khi lớn lên, ngài được giáo dục tại Takkasilã. Sau khi đã thành tựu về mọi mặt, ngài lui về sống ẩn dật trong một túp lều lá tại dãy Tuyết sơn, bên bờ sông Hằng. Nơi đây, ngài đạt được các thắng trí và các thiền chứng. Nhờ đó, tâm ngài trở nên an lạc, đạt tới hạnh nhẫn nhục cao vời. Bồ-tát thường tĩnh tọa ở trước lều. Bấy giờ, có một chú khỉ ngỗ nghịch, trơ tráo thường đến chọc phá ngài, nhưng nó không thể nào làm cho tâm ngài dao động. Ngài vẫn ngồi tĩnh lặng an bình. Bấy giờ, có một con rùa cái? một hôm đang nằm giữa trời, há miệng ngủ thiếp bên dòng nước. Thấy thế, con khỉ trơ tráo kia liền đến và đút ngón tay vào

16 Xem J. II. 12, Uragạiãtaka (Chuyện con rắn), số §154; J. II. 51, Nakulajataka (Chuyện con chuột rừng), số §165.

miệng rùa. Rùa chợt tỉnh giấc và ngậm miệng lại, cắn chặt lấy tay khỉ. Đến khi chịu không nổi nữa, khỉ tự hỏi: "Ta phải cầu cứu ai giải thoát cho ta khỏi sự đau đớn cực điểm này?" Khi nghĩ được rằng chỉ còn cách đến cầu cứu Bồ-tát, nó liền mang cả con rùa đến trước ngài. Với giọng hài hước, Bồ-tát nói với khỉ qua bài kệ đầu: 67. Ai kia đem bát xin ăn, Vốn từ đâu lại, có phần gì chăng? Khỉ đáp lại qua bài kệ thứ hai: 68 Con làm quấy, thật điên khùng, Xin ngài cứu giúp, con mong vào rừng. Bồ-tát đọc bài kệ thứ ba tiếp lời khỉ: 69 Quy, hâu hai giông vôn đông, Rùa ơi, tha khỉ cho xong đi nào! Rùa nghe lời Bồ-tát thả khỉ ra. Khỉ kính cẩn chào Bồ-tát rồi phóng biệt vào rừng. Rùa cũng xin bái biệt ra đi. Còn Bồ-tát liên tục trú vào an lạc thiền định và sau cùng lên Phạm thiên giới. ***

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế và nhận diện tiền thân: Hai ông quan nọ, bây giờ là con khỉ và con rùa, còn Ta là vị ân sĩ kia.

§274. CHUYỆN THAM ĂN (Loḷaḷãtaka) ụ. II. 360) Cô hạc này là ai thế nhỉ... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham ăn và bị đưa ra trước thính đường. Bây giờ, bậc Đạo sư dạy: Chẳng phải bây giờ ông ấy mới tham ăn, trước kia ông ấy cũng đã vậy rồi. Tính tham ăn đã làm cho ông ấy mất mạng và cũng do thế mà các trí giả thời xưa đã bị đuổi ra khỏi nhà. Rồi Ngài kể một câu chuyện. ***

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, người đầu bếp của một phú thương nọ trong thành phố có treo một cái giỏ trong bếp để nhờ đó được công đức. Bấy giờ, Bồ-tát là một con bồ câu bay đến sống trong giỏ ấy. Một con quạ tham ăn bay ngang qua nhà bêp và bị lôi cuôn bởi một sô lượng lớn nhiêu loại cá khác nhau năm đây đó. Quạ thây thèm cá quá? nó tự nghĩ: uTrên thế gian này dễ gì mình kiếm được vài con cá như thế kia!" Thế rồi

nó chợt nhìn thấy Bồ-tát và nó lại nghĩ: "Thế nào ta cũng phải được cá. Ta sẽ dùng tên kia làm lợi khí cho ta." Đê thực hiện quyêt định đó, quạ đã làm như sau đây. Khi bồ câu ra ngoài để kiếm thức ăn hàng ngày, quạ liền bay theo, theo mãi rồi đến gặp nó. Bồ câu nói: Ông muốn gì tôi thế, ông quạ? Ông và tôi đâu có dùng chung một thứ thức ăn? Quạ nói: Ồ? nhưng tôi thích ông. Hãy cho tôi được làm tôi tớ hèn mọn của ông và cùng đi kiếm thức ăn với ông! Bô-tát chập thuận. Nhưng khi cả hai cùng đi kiêm thức ăn, quạ chỉ giả bộ cùng ăn với bồ câu, thỉnh thoảng nó lại quay sau mổ lấy vài miếng phân bò? gắp một hai con sâu. Khi quạ đã no nê, nó bay lên và kêu: Này ông bồ câu, đến bao giờ ông mới dùng xong bữa chứ? Ông thật chẳng hề biết điều độ là chi cả. Thôi chúng ta hãy quay về đi kẻo muộn quá rồi đấy! Thế là chúng quay về. Khi hai con chim cùng quay về, người đầu bếp thấy bồ câu mang theo một chim bạn liền treo lên thêm một cái giỏ nữa. Sự việc cứ như thê trong bôn hay năm ngày. Thê rôi một sô lượng cá lớn được mua vào bếp của vị phú thương. Quạ mong mỏi khát khao được một vài con. Từ lúc tờ mờ, nó đã nằm rên ầm ĩ. Đến sáng, bồ câu bảo quạ: -Này anh bạn, dậy ăn đi chứ! Quạ nói: Ông cứ đi đi. Tôi đang đau bụng vi ăn không tiêu đây. Bồ câu nói: - Một con quạ lại bị chứng không tiêu à? Thật là vô lý! Ngay cả khi một cái bấc đèn nằm trong

bao tử anh, hay dù cho thứ gì đi nữa? anh vừa ăn xong là tiêu hóa trong nháy mắt. Bây giờ hãy nghe tôi đi. Chớ có làm bộ ra thế chỉ vì thấy một con cá bé! Sao? Thưa ông, ông bảo gì chớ? Tôi đã nói với ông là tôi đau bụng mà. Bồ câu nói: -Được rồi, được rồi, cẩn thận đấy! Và nó bay đi. Nệười đầu bếp đã làm xong các đĩa thức ăn. Ông ta ra đứng trước cửa bếp lau mo hoi. "Bây giờ là lúc của ta day!95 Quạ nghĩ thế rồi bay tới đậu trên một cái đĩa đầy cả thức ăn ngon. "Kịch... kịch..?5 Người đầu bếp nghe tiếng động nhìn quanh. “A!" Trong chớp mắt ông ta chộp lấy quạ, rồi nhổ trụi lông nó, chỉ còn chừa lại một cái chỏm trên đỉnh đầu. Rồi ông giã gừng, quế, trộn chung với bơ sữa rồi phết khắp mình quạ. UĐÓ là để phạt tội mày làm hư bữa ăn của chủ

tao, khiến tao phải đổ di!” Ông ta bảo thế rồi ném nó vào trong giỏ. Ôi, thực là đau đớn! Một lát sau, bồ câu đi kiếm ăn về. Vật đầu tiên nó thấy là chú quạ đang lóng cóng khô sở. Dĩ nhiên tình cảnh trông thật nực cười! Bô câu cảm hứng ngâm kệ như sau:

70. Cô hạc này là ai thế nhỉ,
Cô đâu có thể ở nơi đây?
Ra mau! Bạn quạ tôi gần đến,
E quạ sẽ làm hại hạc ngay!

Nghe thế, quạ trả lời bằng bài kệ khác:

71. Không, không, chăng hạc chăng ai mà,
Tên quạ tham ăn quả thật ta,
Ta chẳng muốn làm như được dặn,
Bạn nhìn, ta bị vặt lông ra.

Và bồ câu nói tiếp qua bài kệ thứ ba:

72. Tôi biết bạn còn phải muộn phiền,
Cũng do bản tính bạn gây nên,
Ai đâu để thịt mời chim nhỏ,
Khi đã dọn thành một đĩa lên?

Thế rồi bồ câu bay đi và nói:

Ta không thê sông với tên này được.

Và quạ năm đó rên la cho đên chêt.

Kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế. Ở phàn kết thúc, vị Tỷ-kheo tham ăn kia đăc quả Nhât lai. Và bậc Đạo sư nhận diện tiên thân: Vị Tỷ-kheo tham ăn ấy, ngày xưa là quạ tham ăn, còn Ta là bồ câu.

§275. CHUYỆN CON CHIM XINH XẮN (Rucirajataka) (J. II. 365)

Hạc kia xỉnh đẹp là ai.,.

Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham ăn. Chuyện này và chuyện trước cũng chỉ là một, nhưng đây là bài kệ:

73. Hạc kia xinh đẹp là ai,
Cớ sao chú đến nơi đây mà nằm?

Bạn tôi, anh quạ dữ dằn,
Tổ anh ta đó, tôi cần chú hay!
74. Bạn chẳng nhận ra tôi sao bạn?
Ta cùng nhau thường vẫn đi ăn,
CHUYỆN TIỀN THÂN 619

Chẳng làm như được bảo răn,
Nên lông bị vặt, bạn trông rõ ràng!
75. Tôi biết bạn hãy còn phiền muộn,
Đó là do tính bạn mà thôi,
Người ta làm đĩa thịt rồi,
Phải đâu là để đem mời chim ăn!
Cũng như trên? Bồ-tát nói:
Ta không thể sống ở nơi đây nữa.
Rồi bồ câu bay đi nơi khác.
***

Khi kê xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đê. 0 phân kêt thúc, vị Tỷ-kheo tham ăn kia đắc quả Nhất lai. Và bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Vị Tỷ-kheo tham ăn kia là quạ, còn Ta là bồ câu.

§276. CHUYỆN CHÁNH PHÁP NƯỚC KURU (Kurudhammajatakd) ụ. II. 365) r

Bỉêt ngài tín hạnh cao sâu... Chuyện này do bậc Đạo sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo đã giet một con ngông trời. Hai Tỷ-kheo kia là bạn thân với nhau, từ Xá-vệ đến đây tu học. Sau khi đã thọ Đại giới, họ thường cùng nhau đi đây đó. Ngày kia, họ đến Aciravatĩ. Sau khi tắm xong, họ đứng phơi nắng trên cát và vui vẻ trò chuyện với nhau. Lúc ấy, có hai con ngỗng trời bay ngang trên đầu họ. Một trong hai Tỷ-kheo trẻ tuổi ấy nhặt một hòn đá và nói: -Tôi sẽ nem trung mat con ngong kia. Người kia bảo: -Hiền hữu không thể làm thế được đâu! -Được chứ! Người thứ nhất bảo thế rồi nhặt một hòn đá có ba góc và ném theo con ngỗng. Con ngỗng quay đầu lại vì nghe tiếng vút trong không khí. Thế rồi người ấy ném tiếp một viên đá tròn để nó trúng ngay vào mắt bên này và xuyên qua mắt bên kia. Con ngỗng kêu thét lên lăn lộn mấy vòng rồi rơi xuống ngay chân họ. Các Tỷ-kheo khác đứng gần đó trông thấy thế, chạy đến và trách người ấy: —Thật đáng xấu hổ vì hiền hữu đã là kẻ hành trì một giáo pháp như đạo của chúng ta mà lại còn sát sanh như thê ư? Thế rồi họ bắt Tỷ-kheo ấy theo họ đến trước đức Như Lai. Bậc Đạo sư hỏi:

620 KINH TIỂU Bộ

-CÓ đúng như lời các Tỷ-kheo này bảo không? Ông có thực đã sát sanh không? Tỷ-kheo ấy đáp: Bạch Thế Tôn, quả thực như thế. Bậc Đạo sư dạy: Này Tỷ-kheo, sao ông lại có thê làm như thê khi ông đã hành trì đại giáo pháp giải thoát như vậy? Các bậc trí giả ngày xưa trước khi đức Phật ra đời? mặc dù phải sống đời trần tục bất tịnh, họ cũng đã sám hối về những điều rất nhỏ nhặt, thế mà ông? kẻ tu hành theo đại giáo pháp này lại

chẳng biết thận trọng! Một Tỷ-kheo phải biêt chê ngự mình trong việc làm? lời nói và ý nghĩ. Rồi Ngài kể một câu chuyện. ***

Ngày xưa, khi Dhananjaya là vua xứ Indapatta trong vương quốc Kuru, Bồ-tát sanh ra là con của chánh cung hoàng hậu5 ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasilã. Khi phụ vương qua đời, ngài lên nối ngôi. Người trưởng thành trong Chánh pháp Kuru, giữ đầy đủ mười bổn phận của vua. Chánh pháp Kuru chính là ngũ giới mà Bô-tát rât tinh cân tuân phục trọn vẹn. Cũng như Bô-tát? thái hậu, vương hậu, các vương đệ, phó vương, người tu tại gia, Bà-la-môn, người nài coi thú, quan lại, người đánh xe, người thủ kho, người chủ vựa thóc, nhà quý tộc9 người gác cổng, nàng kỹ nữ, người nữ tỳ, ai ai cũng đều tuân theo giới luật. Từ vua, thái hậu kể đi, Lại thêm hoàng hậu, kê vì phó vương, Thầy tế tự, kẻ coi lương, Người nài, cùng kẻ trên đường đánh xe, Người coi kho báu chuyên bề, Thêm người gác công, ả nghê phân son, Mười người lẻ một vừa tròn, Kuru Chánh pháp cung toil, giữ gìn. Như vậy9 tất cả những người này đều chuyên tâm tuân trì ngũ giới. Nhà vua cho xây sáu nhà bố thí: Bốn nhà ở bốn cổng thành, một nhà ở trung tâm thành phố và một nhà ở ngay trước cung vua. Mỗi ngày, ngài phát tới sáu trăm ngàn đồng tiền bố thí. Toàn cả nước Ấn Độ đều phấn chấn và đâu đâu cũng tràn đầy tình yêu thương, đức từ bi hoan hỷ của nhà vua. Vào thời kỳ ấy, có một vị vua tên là Kãliôga ở thành Dantapura, trong vương quốc Kãlinga. Trong nước ấy, đã lâu trời không mưa. Do hạn hán nên phát sinh nạn đói. Dân chúng nghĩ rằng thiếu lương thực có thể gây nên dịch tả và họ sợ hạn hán, sợ đói khát. Ba moi lo ấy thường xuyên ám ảnh họ. Dân chúng tay dắt con tho, cùng khổ lang thang đây đó. Rồi tất cả tụ họp lại kéo đến Dantapura, đứng trước cung vua mà kêu than.

CHUYỆN TIỀN THÂN 621

Nhà vua đang đứng bên cửa sổ, nghe tiếng ồn ào mới hỏi vì sao dân chúng lại náo động như thể. Ngài được trả lời: Ôi, tâu Đại vương, ba điều đáng sợ đã trùm lên vương quốc của ngài. Trời không mưa xuống? mùa màng hư hại, nạn đói phát sinh. Dân chúng đói khát, mệt mỏi bần cùng, tay dắt con thơ lang thang khắp chốn! Tâu Đại vương, xin ngài hãy làm sao cho có mưa! Nhà vua hỏi: Các Tiên vương thường phải làm gì khi không có mưa? -Tâu Đại vương, nếu trời không mưa thì các Tiên vương thường bố thí, giữ ngày trai giới, phát nguyện làm lành, nằm suốt bảy ngày trong phòng trên đệm cỏ. Như thế thì trời sẽ mưa. Được lắm. Vua bảo và làm theo như thế. Dầu vậy, trời vẫn không mưa. Bấy giờ, ngài phán bảo các triều thần: Các khanh bảo ta thế nào, ta đều làm thế ấy, vậy mà sao trời vẫn không mưa! Ta còn phải làm sao nữa đây? -Tâu Đại vương, trong thành Indapatta có một con voi chúa tên là Afijanavasabha (Hắc Tượng Công). Đó là con voi của Dhananjaya, vua xứ Kuru. Ta hãy tìm nó đem về thì trời sẽ mưa ngay! Nhưng sao ta có thể làm thế được? Dễ gì đánh bại được nhà vua và quân đội của ông ta? -Tâu Đại vương, chăng cân phải đánh nhau với ông ta. Vua ây rât thích bô thí. Hễ ai xin cái gì, vua đều cho ngay. Ông còn có thể cắt cả cái đầu tôn nghiêm, móc cả đôi măt từ ái, ngay cả đên ngai vàng của ông đê bô thí nữa; huông chi một con voi, ta chẳng cần phải năn nỉ nhiều, ông ta cũng cho nó ngay. Nhà vua hỏi: Nhưng ai có thể đến xin vua ấy? -Tâu Đại vương, các Bà-la-môn. Nhà vua chỉ định tám

Bà-la-môn từ một ngôi làng Bà-la-môn với mọi nghi lễ trịnh trọng gởi họ đi xin voi. Họ mang theo lệ phí, mặc quần áo lữ hành, không nghỉ đêm tại một nơi nào cả mà cứ đi mãi cho đến vài ngày sau, họ đã dùng bữa tại nhà phát chẩn trước cổng thành. Sau khi đã ăn uống đầy đủ, họ hỏi: Khi nào đức vua đến nhà phát chẩn? Họ được trả lời: -Cứ mỗi nửa tháng, ngài đến đấy ba ngày: Rằm, mười bốn, mùng tám. Ngày mai là rằm trăng tròn, thế nào ngài cũng sẽ đến. Vì thế? rạng ngày hôm sau, các Bà-la-môn đến đó theo lối vào cổng phía Đông. Bồ-tát tắm rửa, xức dầu thánh? phục sức trang điểm cực kỳ cao sang, ngự

trên một con voi được tô điểm cân đai rực rỡ. Ngài cùng với một đoàn tùy tùng đến nhà phát chẩn ở cửa Đông. Tại đó, ngài xuống voi và tự tay bố thí thức ăn cho bảy, tám người. -Hãy bố thí như thế này! Ngài bảo thê rôi ngự lên lưng voi, tiên vê phía cửa Nam. Ở cửa phía Đông, các Bà-la-môn không có cơ hội gặp ngài do lực lượng cận vệ ngăn cản, vì thế họ phải đi về phía cửa Nam và chờ nhà vua đến. Khi vua đến một bãi đất cao gần cổnẸ thành, họ giơ cao tay và kính cẩn tung hô ngài. Vua thúc gậy nhọn vào voi đê đưa nó đến chỗ họ đứng. Vua hỏi: Chào các Bà-la-môn5 các vị muôn gì? Các Bà-la-môn tuyên dương đức độ của Bồ-tát qua bài kệ đầu: 76. Biết ngài tín hạnh cao sâu, Chúng tôi đến để mong cầu ngài dây, Chỉ vì muốn có voi này, Chúng tôi tiêu hết tiền tài quốc gia. Nghe thế, Bồ-tát bảo: Này các Bà-la-môn, nêu tât cả tài sản của quý quôc lâu nay đã cạn kiệt đê mong có được con voi này thì xin chớ ngại gì. Ta sẽ hiến nó cho quý vị cùng với tât cả những đồ trang sức xa hoa của nó. Nói xong, ngài đọc hai bài kệ này: 77. Các người có làm sao chăng ây? Ta vẫn theo thầy dạy ngày xua, Hễ ai đã đến với ta, Ta luôn chào đón, thiết tha mọc mời! 78. Trao quý vị thớt voi quà tặng, Đáng một phần tài sản quân vương, Vòi đây, trang phục, xích vàng, Và nài, mọi thứ, hãy mang trở vê! Bậc Đại sĩ bảo thê, vừa bước lên lưng voi rôi lại bước xuông và bảo các Bà-la-môn: Nếu trên mình voi có chỗ nào chưa được trang sức5 ta sẽ trang sức chỗ ấy rồi mới trao voi cho quý vị. Ngài đi quanh con vật ba lần? xem xét mọi chỗ mà vẫn không thấy chỗ nào là không được trang sức. Bấy giờ, ngài trao vòi voi vào trong tay các Bà-la- môn. Ngài dùng nước hoa đựng trong một cái bình băng vàng rất đẹp tưới vào con vật rồi trao nó cho các Bà-la-môn. Họ nhận voi với đủ đồ trang sức của nó, rồi họ ngồi lên lưng voi cưỡi về Dantapura và trao nó cho vua của họ. Nhưng, mặc dâu con voi đã vê tới, trời van chưa mưa. Thế rồi, nhà vua lại hỏi:

Sao lại thế nhỉ? Vua được trả lời: Dhanafljaya, vua xứ Kuru, tuân theo Chánh pháp Kuru, do đó, trong vương quốc của ông ta trời mưa cứ mỗi mười hay mười lăm ngày. Đó là do uy lực đức hạnh của ông ấy. Nếu con voi này có điều tốt thì cái tốt ấy cũng còn quá ít! Bây giờ, vua bảo: Hãy đem con voi này trang sức đủ mọi thứ của nó như cũ rồi đem trả nó lại cho ông vua ấy; đồng thời hãy lấy một tấm bảng bằng vàng, viết lên đó Chánh pháp Kuru mà ông ta đã hành trì rồi mang về đây! Nói xong, vua phái các Bà-la-môn và các cận thần ra đi. Đoàn người đến trước vua kia, giao trả con voi lại và thưa: -Tâu Chúa thượng, dù con voi của ngài đã đến với chúng tôi, trời vẫn không mưa.

Người ta bảo rằng ngài tuân theo Chánh pháp Kuru, vua chúng tôi cũng muốn chấp trì Chánh pháp ấy; đo đó, ngài sai chúng tôi đến đây chép Chánh pháp ấy lên trên một tâm bảng bằng vàng rồi mang về cho ngài. Xin Chúa thượng đọc cho chúng tôi Chánh pháp này. Nhà vua bảo: Này các Hiền hữu, thực ra ta cũng đã có lần hành trì Chánh pháp ấy; nhưng giờ đây, ta lại đang nghi ngờ về chính điều này. Chánh pháp ấy giờ đây không làm cho tâm ta an lạc, vì thế ta khồng thể trao cho các bạn. Các bạn có thể hỏi rằng tại sao đức độ không làm cho nhà vua an lạc nữa? Này hãy nghe đây: Mỗi ba năm một lần vào tháng Kattikã, các vua chúa thường tổ chức một buổi lễ gọi là Kattikã (lễ hội rằm tháng Mười âm lịch). Lúc dự lễ hội, các vua chúa thường trang sức thật lộng lẫy và phục sức giống các vị thần. Họ đứng trước mặt quỷ dạ-xoa Cittarãja, là vua của muôn màu, và họ dùĩiệ những cây cung được trang hoàng băng những tràng hoa được tô vẽ đủ màu đê bắn đi bốn phương trời. Bấy giờ, vị vua kia đi dự lễ đứng một bên cái hồ, trước mặt quỷ Cittaraja và bắn tên đi bốn phương. Mọi người đều nhìn thấy chỗ rơi của ba mũi tên đã được bắn di, còn mũi tên thứ tư, vì đã được bắn phía trên mặt nước nên khônệ ai trông thấy nó rơi vào đâu cả. Nhà vua tự nghĩ: "C6 thể mũi tên của ta rơi xuống nước, trúng vào một con cảr Vì nghi ngờ như thế, tội sát sanh đã tạo một vết nhơ trong đức hạnh của ngài. Và do d6, đức hạnh của ngài không làm cho tâm ngài an lạc như trước nữa. Kể xong chuyện, vua nói thêm: -Này các bạn, ta đang nghi ngờ về chính ta, không biết ta có giữ Chánh pháp Kuru hay không. Nhimg mẹ ta chấp trì rất tinh chuyên, các bạn có thể đến hỏi bà. Họ nói:

624 KINH TIỂU Bộ

Nhưng, tâu Đại vương, Ngài không hề có ý định sát sanh. Đã không có ý định trong lòng thì không thể gọi là sát sanh được. Xin Ngài hãy đọc cho chúng tôi nghe Chánh pháp Kuru mà Ngài đã chấp trì! - Thế thì chép đi! Vua bảo thế rồi bảo cho họ chép trên tấm bảng vàng. Chớ sát sanh, chớ lấy của không cho, chớ tà dâm, chớ nói dối, chớ uống rượu mạnh. Rồi ngài nói thêm: Tuy thế, Chánh pháp ấy không làm cho ta an lạc? quý vị hãy đến học hỏi mẹ ta. Các sứ giả chào vua rồi đến yết kiến thái hậu. Họ nói: Thưa Lệnh bà, chúng tôi được nghe rằng Lệnh bà chấp trì Chánh pháp Kuru, xin Lệnh bà truyền dạy nó cho chúng tôi! Thái hậu bảo: Các con ạ, thực ra ta cũng đã từng chấp trì Chánh pháp này, nhưng giờ đây, ta lại đang có những nỗi ngờ. Chánh pháp này không làm ta hạnh phúc, cho nên ta không thể trao truyền nó cho các con được. Bấy giờ, ta biết được thái hậu có hai con trai, con lớn đang là vua và con kê là phó vương. Một vị vua gởi đên Bô-tát những thứ dâu thơm làm băng loại X r y .

trâm rât quý, trị giá một trăm ngàn đông và một cái vòng đeo cô băng vàng cũng trị giá một trăm ngàn đồng. Bồ-tát nghĩ rằng nên làm vinh dự mẹ, nên ngài gởi cả hai thứ cho mẹ ngài. Thái hậu tự nghĩ: "Ta không xức dầu thơm bằng gỗ trầm, cũng chẳng đeo vòng cổ, vậy ta nên gởi các thứ này cho vợ của các con ta.^, Rồi bà lại nghĩ: uVợ của con trưởng ta lại là hoàng hậu, nàng là chánh hậu? ta nên gởi cho nàng chiêc vòng cô băng vàng, còn vợ của con thứ ta thì nghèo, ta nên gởi cho nàng hương trầm." Thế là một người bà cho vòng c6, người kia bà cho hương trầm. Sau đó, bà chợt nghĩ: "Ta chấp trì Chánh pháp Kuru thì đối với ta, họ nghèo hay không nghèo đâu có thành vấn đề? Có

thể rằng ta đã tỏ ra thương yêu đặc biệt con trưởng, như thê thì không thích hợp. Và có thê do thê, ta đã làm tỳ ố đức hạnh của ta." Thế là thái hậu bắt đầu nghi ngờ. Đó là lý do vì sao bà đã nói như trên. Các sứ giả nói: Một khi thứ gì đã ở trong tay Lệnh bà, Lệnh bà muốn cho thế nào tùy ý. Một chuyện quá nhỏ nhặt như thế kia mà Lệnh bà còn nghi ngờ thì làm sao Lệnh bà sẽ gây một tội lỗi nào được? Đức hạnh không bị rạn vỡ vì một điều như thế đâu! Xin Lệnh bà hãy truyền cho chúng tôi Chánh pháp xứ Kuru! Thế là họ được thái hậu truyền Chánh pháp và họ chép vào tấm bảng vàng. Thái hậu bảo:

Các con ạ, tuy vậy, ta cũng chẳng hạnh phúc trong Chánh pháp này. Nhưng con dâu ta vẫn tuân phục giới luật rất chuyên nhất, hãy đến hỏi nàng đi! Thế rồi5 họ kính cẩn từ giã thái hậu và đến hỏi xin hoàng hậu theo cách như trên. Và cũng như trên, bà bảo: Ta không thê truyên Chánh pháp ây được vì chính ta đây cũng không châp trì nó nữa. Bây giờ, một hôm, hoàng hậu đang ngôi ở cửa măt cáo nhìn xuông, bà thây nhà vua đang tham dự một cuộc diễu hành long trọng quanh kinh thành. Phó vương ngôi trên lưng voi, đăng sau ngài. Bà cảm thây yêu vị phó vương và tự nghĩ: "Nếu ta làm bạn với chàng và khi anh chàng mất, chàng sẽ lên làm vua và lấy ta làm vợ thì sao?" Thế rồi, bà chợt nghĩ: :Ta là kẻ chấp trì Chánh pháp Kuru, ta lại là kẻ đã có chồng, thế mà ta lại còn để mắt yêu thương một người đàn ông khác. Đây hẳn là một tỳ vết trong đức hạnh của ta!" Hoàng hậu cứ ray rứt ân hận mãi. Bà đã kể cho sứ giả nghe điều này. Nghe xong, họ bảo: Tội lỗi không phải chỉ là sự phát khởi một ý nghĩ. Nếu chỉ vì việc quá nhỏ nhặt như thế mà Lệnh bà thấy hối hận thì Lệnh bà đâu có thể phạm tội lỗi nào được? Đức hạnh không thể bị rạn nứt vì một chuyện quá nhỏ nhặt như thế đâu! Xin hãy truyền Chánh pháp Kuru cho chúng tôi! Thế là hoàng hậu đọc Chánh pháp và họ chép nó vào tấm bảng vàng. Nhưng hoàng hậu bảo: Này quý vị, tuy thế đức hạnh của ta cũng không được hoàn hảo. Nhưng vị phó vương vẫn tuân trì giới luật rất tinh chuyên. Hãy đến nơi ngài mà hỏi! Thế là đoàn người lại đến với vị phó vương và cũng hỏi xin ngài Chánh pháp Kuru như trước. Phó vương vẫn thường mang theo đoàn tùy tùng đến hầu cận vua vào mỗi buổi chiều. Khi xe ngài và đoàn tùy tùng đến sân cung điện, nếu ngài muốn dùng cơm với nhà vua và ngủ đêm tại cung điện thì ngài sẽ gác dây cương và roi ngựa trên ách xe; đấy là dấu hiệu cho các tùy tùng lui ra và sáng hôm sau họ sẽ trở lại đứng chờ ngài đi ra, còn người đánh xe sẽ ở lại trong xe và mang xe trở lại thật sớm chờ ngài ở cổng cung vua. Nhưng nếu phó vương muốn ra đi ngay sau đó thì ngài để dây cương và roi ngựa trong xe rồi vào yết kiến nhà vua; rồi tùy tùng nhìn thấy dấu hiệu rằng ngài sẽ ra đi ngay, phải đứng chờ ngài trước cổng cung điện. Một hôm, ngài làm như thế rồi vào yết kiến vua. Nhưng khi ngài vào bên trong thì trời băt đâu mưa. Vua thây thê nên không chịu cho ngài ra đi. Do đó5 ngài cũng dùng cơm rồi ngủ tại cung điện. Nhưng đoàn tùy tùng đứng chờ phó vương bên ngoài vẫn phải đứng đó suốt đêm trong mưa. Ngày hôm sau, khi ngài đi ra và thây cả đoàn người ướt sũng đang đứng đó,

ngài tự nghĩ: "Ta là kẻ chấp trì Chánh pháp Kuru, thế mà ta lại để cho những người này phải khô nhọc! Chăc chăn đây là một tỳ vêt trong đức hạnh của ta!" Ngài cứ bứt rứt hối hận mãi. Vì thế, ngài bảo các sứ giả: Giờ đây? ta vẫn nghi ngờ không biết mình có thực sự chấp trì Chánh pháp không. Do đó, ta không thê truyên nó cho quý vị được. Rôi ngài kê cho họ nghe vân đê ây. Nghe thế, họ bảo: Nhưng ngài đã không hề có ý định làm khổ nhọc những người kia. Điều gì không do ý định thì không được kể là tội lỗi. Nếu vì một việc nhỏ nhặt như thế mà ngài còn cảm thấy hối hận thì ngài có thể phạm tội gì được? Thế rồi họ được phó vương truyền Chánh pháp này và họ chép nó vào tấm bảng vàng. Ngài lại nói: Tuy thế, Chánh pháp này còn khiếm khuyết trong ta. Nhưng vị tế sư của ta vân châp trì nó rât tinh chuyên, hãy đên gặp vị ây mà xin hỏi! Thế là sứ giả lại đến đó gặp vị tế sư. Bấy giờ, vị tế sư một hôm đến chầu vua, dọc đường ông trông thây một chiêc xe màu săc sặc sỡ như mặt trời ban * , . e r

mai, đó là một chiêc xe do một vị vua nọ gửi đên cho vua. - Xe của ai thế? Ông hỏi và được trả lời: Xe gửi đến cho đức vua đấy! Thê rôi ông tự nghĩ: “Ta đã già rôi, nêu vua cho ta chiêc xe kia đê ta dùng thì hay biết bao!” Khi đến yết kiến vua, ông chúc tụng rồi đứng một bên. Bấy giờ, chiếc xe được mang lại cho vua. Vua bảo: Chiếc xe đẹp quá, hãy trao tặng cho thầy ta đi! Nhimg vị giáo sĩ không thích nhận; dù được nài nỉ nhiều lần, ông cũng vẫn không đồng ý! Tại sao như vậy? Bởi vì ông nghĩ: “Ta là kẻ hành trì Chánh pháp Kuru mà lại còn ham muôn của cải người khác, chăc chăn đây là một tỳ ô trong đức hạnh của ta.” Ông kể chuyện cho các sứ giả nghe và nói thêm: Các con ạ, ta đang nghi ngờ Chánh pháp Kuru; Chánh pháp này giờ đây không làm cho ta an lạc; do đó, ta không thể truyền dạy cho các con được. Nhưng các sứ giả bảo: -Một chút phát khởi tham dục không thể làm rạn nứt đức hạnh được. Nếu ngài cảm thấy ngần ngại về một điều nhỏ nhặt như thế kia thì ngài đâu có thể gây nên một tội lỗi thực sự nào được? Thê là họ được ông truyên đọc giới luật và họ chép vào tâm bảng vàng. Vị giao sĩ bảo:

Tuy thế, thiện pháp này giờ đây chẳng làm cho ta an lạc. Nhưng người quản tượng của hoàng gia vẫn hành trì nó rất cẩn trọng, hãy đến hỏi ông ta! Thế là các sứ giả tìm đến hỏi người quản tượng. Một hôm, người quản tượng đang đo một cánh đồng, ông buộc sợi dây thừng vào một cái cọc và đưa một đầu dây cho người chủ đất cầm, còn ông cầm đầu dây kia. Cây cọc ở cuối sợi dây và ông cầm tới ngay một cái hang cua. Ông tự nghĩ: "Nếu ta cắm cọc vào lỗ thì con cua trong lỗ sẽ bị thương. Nếu ta cắm cọc vào phía bên kia lỗ thì tài sản của nhà vua sẽ bị thiệt và nếu ta đặt cọc phía bên này lỗ thì nẹười điền chủ sẽ bị thiệt. Phải làm sao dây?” Thế rồi ông lại nghĩ: "Con cua han phải ở trong lỗ này, nhưng nếu nó ở trong đó thì nó phải tự lộ ra chứ” Thế là ông ta cắm cọc vào lỗ. Bên trong, con cua phát ra tiếng "cạch!" Ông liền nghĩ: "Chắc hẳn cây cọc đã đâm lên mình cua và rõ ràng là ta đã giết chết nó. Ta là kẻ tuân trì Chánh pháp Kuru và nay ta đã gây tỳ ố vào đó rồiỊ,9 Người quản tượng thuật cho các sứ giả nghe như thế và nói thêm: Vì vậy, tôi đang nghi ngờ về Chánh pháp ấy, tôi không thể trao nó cho quý vị được. Các sứ giả nói: —Ong đã không cô ý muôn giêt con cua. Làm điêu gì mà không

cô ý thì không phải tội lỗi. Neu chỉ vì một chuyện quá nhỏ nhặt như thế kia mà ông còn cảm thây e ngại thì ông đâu có thê gây một tội lôi thực sự nào được? Thế rồi họ được người quản tượng truyền Chánh pháp và họ chép vào tấm bảng vàng. Ông ta lại nói: Tuy giới luật này không làm cho tôi an lạc, người đánh xe vẫn hành trì nó rất tinh chuyên, quý vị hãy đến hỏi ông ấy đi! Vì thê, đoàn người từ giã đê đên gặp người đánh xe. Bây giờ9 ông ta đánh xe đưa nhà vua đến hoa viên. Nơi đây vua thưởng ngoạn suốt ngày, đến chiều mới trở lại và bước lên xe ra về. Nhưng vào lúc hoàng hôn, trước khi về đến thành phố, một cơn dông đổ xuống. Người đánh xe sợ nhà vua có thể ướt, ra roi quất vào đôi ngựa quý và chúng phóng thật nhanh về nhà. Từ đó về sau, trên đường đi đến hoa viên háy từ hoa viên trở về, hễ ngang quãng đường đó là đôi ngựa phóng nhanh lên. Tại sao vậy? Bởi chúng nghĩ răĩiệ hẳn phải có cái gì nguy hiểm ở quãng đó. Cho nên, người đánh xe tự nghĩ: "Neu đức vua có bị ướt hay không thì đó đâu phải lỗi của ta? Thế mà một lúc không đáng, ta ra roi quất vào đôi ngựa quý vốn được luyện tập thuần thục này, khiến chúng cứ phải cố hết sức phóng nhanh lên, cố sức mãi cho đến khi mệt nhoài, đó là tại ta cả! Ta là kẻ tuân trì Chánh pháp Kuru, chắc chắn đây là một tỳ vết xấu rồiỊ,5 Người đánh xe thuật chuyện cho các sứ giả nghe và bảo: Vì lý do như vậy mà tôi nghi ngờ về Chánh pháp ấy và không thể truyền nó cho quý vị.

628 KINH TIỂU Bộ

Các sứ giả nói: Nhưng ông chẳng cố ý làm mệt các con ngựa kia. Làm việc gì không cố ý thì không phải là tội lỗi. Nếu chỉ vì một việc quá nhỏ nhặt như thế kia mà ông còn cảm thấy e ngại thì ông đâu có thể gây nên một tội lỗi thực sự nào được? Thế là các sứ giả được người đánh xe đọc Chánh pháp ấy và họ chép nó vào tấm bảng vàng. Nhimg người đánh xe lại đề nghị họ tìm đến một vị trưởng giả kia và nói: Tuy Chánh pháp này không làm cho tôi an lạc, ông ta vẫn chấp trì nó rất cẩn trọng. Các sứ giả lại đến gặp vị trưởng giả và hỏi xin Chánh pháp. Bấy giờ, vị trưởng giả một hôm ra thăm đồng lúa, thấy một chùm bông lúa nở nứt v6, ông đến cột túm lại bằng một túm lúa, và lấy một nắm cột vào một cây gậy. Thế rồi, ông chợt nghĩ: "Do từ cánh đồng này, ta phải dâng đức vua số lợi tức của ngài! Thế mà ta lại lấy đi một nắm lúa từ một thửa ruộng chưa chín! Ta là kẻ tuân trì Chánh pháp Kuru, chắc chắn ta đã phá vỡ nó rồi!95 Ông ta kể chuyện cho các sứ giả và bảo: Giờ đây, tôi đang nghi ngại vê Chánh pháp ây, do đó tôi không thê truyên cho quý vị được. Các sứ giả nói: - Nhưng ông đã không hề có ý lấy cắp, không có ý nghĩ ấy thì kh6ng thể bị kết tội ăn cắp. Nếu ông cảm thấy ân hận chỉ vì một việc nhỏ nhặt như thế kia thì làm sao mà ông có thể lấy những gì của kẻ khác? Thế là họ được vị trưởng giả đọc Chánh pháp ấy và họ chép nó vào tấm bảng vàng. Vị trưởng giả nói thêm: Mặc dâu tôi chăng được sung sướng trong việc này? vị giữ kho thóc của nhà vua chấp trì giới luật này rất tinh chuyên. Hãy đến hỏi ông ấy! Thế là các sứ giả đến hỏi xin viên chức coi kho thóc. Một hôm ông này đang ngôi trước cửa kho lo việc đêm sô thóc nộp thuê cho vua, đã bôc một hạt thóc chưa được đong và bỏ nó riêng ra để làm dấu. Lúc ấy mưa bắt đầu rơi. Ông vội đếm các hạt thóc dùng để làm dấu xem bao nhiêu và quét gom lại rồi bỏ chúng vào đống thóc đã được đong đếm. Sau đỏ? ông vội chạy vào ngồi trong nhà người giữ cổng: "Ta đã bỏ các hạt thóc dùng làm dấu kia vào đống thóc được đong đếm hay vào đống thóc chưa đong đếm nhí?" Ông tự hỏi như

vậy và chợt nghi: "Nếu ta đã bỏ các hạt thóc ấy yào đống thóc đã được đong đếm thì phần của vua được tăng lên và các chủ điền lại bị thiệt. Ta là kẻ chấp trì Chánh pháp Kuru, và nay ta đã có tỳ vết xấu rồi!99 Vì thế, ônệ ta thuật cho các sứ giả nghe chuyện này và nói thêm rằng vì ông ta nghi ngại về pháp ấy nên không thể truyền nó cho họ. Nhưng các sứ giả nói: Ông không có ý định lấy trộm và nếu không có ý định ấy thì không thể bị

kết tội là gian dôi. Nêu chỉ vì một việc quá nhỏ nhặt như vậy mà ông còn e ngại thì ông đâu có thể lấy đồ vật gì của ai? Thế là các sứ giả được viên chức coi kho thóc truyền Chánh pháp và họ chép nó vào tấm bảng vàng. Ông ta nói thêm: -Tôi không giữ được toàn vẹn giới đức nhimg người gác cổng tuân trì nó rất tinh chuyên. Hãy đến ông ấy mà hỏi! Thế là các sứ giả ra đi và đến hỏi người gác cổng. Bấy giờ, người gác cổng, một đêm vào giờ đóng cổng thành, đã gọi lớn lên ba lần. Một người nghèo khổ kia đang lượm củi, lượm lá trong rừng với cô em gái út, nghe tiếng gọi vội cùng em chạy lại. Người gác cổng nói: -Này anh, há không biết nhà vua đang ở trong thành sao? Anh há không biết rằng đã đến giờ đóng cổng thành sao, thế mà anh lại đi vào trong rừng làm chuyện yêu đương! Người kia đáp: Không đâu, thưa ông, đây không phải vợ tôi mà là em gái tôi. Ngtrời gác cổng chợt nghĩ: "Bảo cô em gái là vợ thì thật là sàm sỡ quá! Ta là kẻ ch trì giới luật Kuru, rõ ràng giờ đây ta đã phá vỡ nó rồi!" Ông kể chuyện cho các sứ giả và nói thêm: -Như thế, tôi đang nghi ngờ không biết rằng tôi có thực sự chấp trì Chánh pháp Kuru hay không, do đó tôi không thể truyền nó cho quý vị. Nhưng các sứ giả bảo: -Ông đã nói như thế vì ông nệhĩ như thế, điều ấy không làm rạn vỡ đức hạnh của ông. Nếu ông cảm thấy hôi hận vì một điêu quá nhỏ nhặt như thê kia thì ông đâu có thể nào buông một lời dối trá? Thê là họ được người gác công đọc các giới hạnh ây và họ chép chúng vào tấm bảng vàng. Thế rồi người gác cổng bảo: Tuy giới luật này chăng làm tôi an lạc, nàng kỹ nữ kia lại châp trì nó rât tinh chuyên, quý vị hãy đến hỏi nàng! Các sứ giả làm theo như vậy. Nàng đã từ chối như những người đã kể trên kia vì lý do sau đây: Sakka, Thiên chủ Bế-thích, muốn thử đức độ của nàng, liền hóa ra một chàng trai đến trao cho nàng một ngàn đồng tiền và nói: Lát nữa tôi sẽ trở lại. Thế rồi, ngài trở về trời và suốt ba năm không xuốíiệ thăm nàng. Còn nàng, vì danh dự, cũng suôt ba năm không nhận dù chỉ một miêng trâu từ bât cứ người đàn ông nào cả. Dần dần, nàng trở nên nghèo khó, rồi nàng tự nghĩ: í6Người đàn ông cho ta một ngàn đồng kia đã ba năm nay không hề trở lại, và giờ đây ta trở nên nghèo khó. Ta không thể giữ gìn cả xác thân và tâm hôn cùng một lúc, nay ta phải đến kể cho ngài phán quan và sẽ kiếm tiền như trước day?9 Thế là nàng đến pháp đường và bảo:

- Cách đây ba năm, có một người đàn ông đến cho tôi một ngàn đồng rồi chẳng hề trở lại; tôi không biết ông ta đã chết rồi hay chưa. Tôi không thể giữ trọn vừa thân xác vừa linh hồn được. Thưa ngài, tôi phải làm sao đây? Vị phán quan trả lời: Nếu đã ba năm mà ông ta không trở lại thì cô phải làm gì ư? Hãy kiếm tiền như trước kia đi! Ngay sau khi nàng rời pháp đường với lời phán quyết kia, một người đàn ông đến trao tặng nàng

một ngàn đồng. Trong khi nàng đang đưa tay lấy thì Đế- thích hiện thành chàng trai nọ. Nàng bảo: Đây là người đã cho tôi một ngàn đồng ba năm trước đấy, tôi không nên lấy tiền của ông ta. Rồi nàng rụt tay lại. Bấy giờ, Đế-thích hiện nguyên hình của mình rồi bay lên không, sáng rỡ như mặt trời ban mai và gọi cả thành phố tụ tập lại. Đứng giữa đám đông, Đế-thích nói: Đê thử lòng tôt của nàng, cách đây ba năm, ta đã cho nàng một ngàn đông. Hãy làm như nàng, hãy giữ lấy danh dự của các người như nàng đã từng giữ danh dự của nàng! Sau lời khuyên bảo ấy, ngài ban cho nhà nàng tràn ngập những châu ngọc đủ bảy loại và nói: Từ nay, hãy tỉnh giác phòng hộ! Ngài khuyên dụ nàng như thê rôi bay lên trời. Vì câu chuyện trên dây, nàng kỹ nữ đã từ chối truyền giới luật cho các sứ giả và nói: Bởi vì trước kia tôi đã nhận tiền của một người, thế mà sau đó lại đưa tay ra muốn nhận tiền của một kẻ khác, thế là đức hạnh của tôi không được toàn hảo. Do đó, tôi không thể trao giới luật cho quý vị được. Nghe thế, các sứ giả bảo: Mới chỉ đưa tay ra thì không xâm phạm gì đên đức hạnh, đức hạnh kia của cô thật là toàn hảo đệ nhất! Và như vậy, nàng kỹ nữ là người sau cùng đã truyên giao các giới đức cho các sứ giả và họ đã chép chúng vào tấm bảng vàng. Họ mang tấm bảng vàng với các giới luật về thành Dantapura và thuật cho vua nghe mọi chuyện trong chuyến đi vừa qua. Thế rồi, vua thành Dantapura thực hành theo các giới luật Kuru và tuân theo ngũ giới. Bây giờ, trong khăp vương quôc Kăliôga, đâu đâu cũng có mưa rơi xuống; ba mối lo sợ kia đã giảm di, đất đai trở nên màu mỡ tốt tươi. Bồ-tát suốt đời bố thí, hành thiện rồi về sau cùng với quần thần đi lên làm đông đảo các cõi trời. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 631

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế và giải thích tiền thân. Ở phần kết thúc tứ dế, nhiều người đắc quả Dự lưu, nhiều người đắc quả Nhất lai, nhiều người đắc quả Bất lai và nhiều người đắc quả A-la-hán. Và tiền thân được bậc Đạo sư nhận diện như sau: Uppalavanna là nàng kỹ nữ, Punna là người gác cổng thành, người quản tượng là Kaccãna, Kolita là người coi vựa thóc, vị Trưởng giả là Sãriputta, người lái xe là Anuruddha, vị tế sư là Trưởng lão Mahãkassapa, phó vương là Trí giả Nanda, mẹ của Rãhula là chánh hậu, thái hậu là bà Măyã, còn vị vua Kuru là Ta. Tiền thân rõ ràng là như thế.

§277. CHUYỆN CHIM BỒ CÂU (Romakajataka) ự. II. 382) Dãy đồi này, năm mươi năm lẻ một... Chuyện này do bậc Đạo sư kê tại Trúc Lâm vê một mưu toan giêt hại. Các chi tiết của chuyện được diễn tả như sau: ***

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm một con bồ câu, sống với một đàn bồ câu đông đúc ở giữa khu rừng, trong một cái động ở dãy đồi. Có một nhà tu khổ hạnh rất đức độ đến dựng một táp lều để ở bên trong một cái động khác của dãy đồi gần bìa làng, không xa chỗ ở của đàn bồ câu. Bồ-tát thường đến thăm và được nghe những lời dạy quý giá. Sau khi sông ở đó một thời gian dài, nhà tu khô hạnh ra đi. Bây giờ lại có một người giả làm một nhà tu khổ hạnh đến đó ở. Bồ-tát cũng cùng đàn bồ câu đên viêng thăm, kính cân chúc tụng người ây. Đàn chim cứ nhảy nhót suôt ngày quanh chô của người ân dật, mô đô ăn trước cửa động và đên chiêu mới bay vê nhà.

Người tu khổ hạnh giả mạo kia sống ở đó hơn năm mươi năm. Một hôm, người trong làng đến cho ông một số thịt bồ câu đã được nấu chín. Ông rất thích mùi vị ấy và hỏi xem đó là thịt gì thì được trả lời là thịt bồ câu. Ong tự nghĩ: “Từng đàn chim bô câu thường đên nơi trú ân của ta, ta phải giêt vài con đê ăn mới được/9 Thê là ông ta lây gạo, bơ, sữa, ngò, tiêu và đê săn sàng. Ong giâu một cái gậy trong chéo áo, ngôi trước cửa lêu và chờ bây chim bồ câu đến. Khi Bô-tát bay đên cùng đàn bô câu, ngài phát hiện được việc ác mà người tu khổ hạnh giả mạo kia đang mưu định: uNhà tu ác độc đang ngồi với bộ tịch giả dối kia, có lẽ ông đã ăn mất một số trong bọn ta rồi, ta sẽ vạch mặt ông ta!" Thê rôi ngài đáp xuông phía dưới gió và đánh hơi kẻ ác kia, ngài nói:
-Đúng rồi, người này muốn giết chúng ta mà ăn thịt; chúng ta chớ đến gần ông ta! Rồi ngài cùng cả đàn chim bay đi. Thấy Bồ-tát bay ra xa, người ẩn dật kia

tự nghĩ: "Ta sẽ nói vài lời ngọt ngào với nó để làm thân, rồi giết nó mà ăn thjt."
Rồi ông ta đọc hai bài kệ sau:
79. Dãy đồi này, năm mươi năm lẻ một?
Lũ chim muông vẫn lui tới thăm ta.
Ở nơi đây bao đầm ấm, an hòa5
Đâu cân phải e dè hay sợ hãi!
80. Thế mà nay lũ cháu chắt con cái,
Ngại nơi này, bay đến ở đồi kia.
Chúng đã quên niềm kính trọng ngày xua,
Chúng có phải bầy chim dòng giống cũ?
Bồ-tát liền quay lại đọc bài kệ thứ ba:
81. Ta chẳng khùng dâu, biết rõ ông,
Ta đây dòng giống của tôn tông,
Còn ông vẫn thế, rắp tâm hại,
Ần giả, ta đây phải ngại ngùng.
"Chúng đã vạch mặt ta r3i." Nhà tu khổ hạnh giả mạo kia nghĩ thế rồi ném cây gậy vào con chim nhưng ông không ném trúng được. Ông bảo:
Đi di, ta đã bắt hụt mi!
Bồ-tát nói:
-Ong băt hụt chúng tôi, nhưng ông sẽ không băt hụt bôn địa ngục đâu! Nêu
Ông còn ở đây, tôi sẽ gọi người trong làng và bảo họ đên băt ông vê tội trộm.
Hãy cút đi nhanh lên!
Bồ-tát dọa ông ta như thế rồi bay đi. Kẻ ẩn dật kia không thể sống ở đó lâu hơn nữa.
***
Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này9 Ngài nhận diện tiền thân: -Bấy giờ, Devadatta ỉà kẻ tu giả mạo, còn vị tu khổ hạnh đầu tiên, người thiện hạnh là Sãriputta và con bồ câu đầu đàn chính là Ta đây.

§278. CHUYỆN CON TRÂU (Mahisajãtaka)Å1 (J. II. 385) Sao ngài vẫn kiên trì... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một con khỉ ngỗ nghịch. Tại Xá-vệ9 một gia đình kia có một con khỉ. Con khỉ này thường chạy đến chuồng voi, nhảy lên lưng một con voi hiền lành, phóng uế trên đó rồi bắt đầu chạy nhảy lung tung. Con voi kia vừa hiền lành vừa nhẫn nại, chẳng làm gì cả.

17 Bản Tích Lan, Thái Lan viết Mahisaḷiãtaka. Bản CST viết Mahirnsarajajataka. Xem Cp, 87, Mahimsarajacariya (Hạnh của con trâu chủà).

Nhimg một ngày kia, một con voi trẻ và hung dữ đứng vào chỗ của con voi hiền nọ, khỉ cứ tưởng là con voi thường ngày, liền trèo lên limg nó. Nó bị voi dùng vòi chộp lấy và quật xuống dất, khiến nó bị vỡ ra từng mảnh. Các Tỷ-kheo biết được chuyện này và một hôm, họ đem ra bàn tán: Này các Hiền hữu, có nghe chuyện con khỉ ngỗ nghịch đã lầm tưởng con voi dữ là con voi hiên nên trèo lên lưng nó đê mât mạng không? Bậc Đạo sư bước vào và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi đây bàn tán chuyện gì thế? Và khi được các Tỷ-kheo kê chuyện ây, Ngài bảo: -Đây không phải là lần đầu tiên con khỉ ngỗ nghịch làm như thế, trước kia nó cũng đã làm như thế. Rôi Ngài kê một chuyện đời xưa.

Ngày xua, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại5 Bô-tát là một con trâu sanh ra trong vùng Tuyết sơn. Ngài lớn lên to lớn, khỏe mạnh và thường đi đây đó khắp đồi núi, đỉnh cao, hang sâu, rừng già. Lần nọ, ngài trông thấy một cái cây thích ý? liền đứng dưới cây để ăn. Bấy giờ, một con khỉ ngỗ nghịch từ trên cây nhảy xuống trên lưng trâu. Khỉ nắm một sừng trâu, móc đuôi và đu đưa thân mình. Bồ-tát tràn đầy kiên nhẫn, đức độ, từ bi đã không để ý tới sự ngỗ nghịch của khỉ. Con khỉ kia cứ làm như thế mãi. Nhưng một hôm, vị thần cây đứng trên thân cây hỏi Bồ-tát: Thưa ngài trâu chúa, sao ngài cứ để mặc cho con khỉ ngỗ nghịch kia hỗn hào mãi thế? Hãy khiến nó chấm dứt đi thôi! Và nói rộng điêu này, vị thân cây đọc hai bài kệ sau đây: 82. Sao ngài vẫn kiên trì, Chịu đựng chuyện kỳ quặc, Khỉ hỗn hào ích kỷ5 Quấy phá ngài lắm khi? 83. Hãy đạp nó bằng chân, Hãy đâm nó băng sừng, Phải liền ngăn cản nó? Kẻo bọn trẻ khinh lờn. Bồ-tát nghe thế liền trả lời: Này thân cây, chịu cho nó bạc đãi mà không nguyên rủa thọ sanh, dòng dõi, thế lực của nó5 nếu điều ấy ta không giữ được thì nguyện ước của ta sao toàn vẹn? Nhưng rồi con khỉ kia cũng sẽ làm như thế đối với kẻ khác vì tưởng ai cũng như ta. Và nếu nó làm như thế với những con trâu khác thì nó sẽ bị hại ngay. Thê là ta được miên đi sự phiên nhiêu và việc giêt chóc. Thế rồi ngài đọc tiếp bài kệ thứ ba: 84. Nếu nó quấy kẻ khác, Như đã quấy ta đây, Nó liền bị hạ sát, Ta sẽ thảnh thơi ngay.

ít ngày sau, Bồ-tát đi nơi khác. Một con trâu rừng khác hung hãn đến đứng vào chỗ của ngài. Con khỉ ngỗ nghịch kia tưởng con trâu mới đến là con trâu trước kia, liền trèo lên lưng và làm như trước. Con trâu rừng quật nó xuống đất, dùng sừng đâm thủng ngực nó rồi lấy chân giẫm nát nó. ***

Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết tứ đế và nhận diện tiền thân: Con trâu dữ trước kia là con voi dữ bây giờ, con khỉ ngỗ nghịch trước kia cũng chính là nó bây giờ, còn con trâu đức độ cao cả ấy chính là Ta.

§279. CHUYỆN CON HẠC (Satapattaịãtaka) ụ. II. 387) Như chàng trai trẻ trên đường... Chuyện này do bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê Panduka và Lohita. Có sáu người ngoại đạo, hai người là Mettiya và Bhummaja sống gần Vương Xá, hai người là Assaji và Punabbasu ở gân Kĩtãgiri và hai người SÔĨ1Ẹ ở Kỳ Viên gần Xá-vệ là Panduka và Lohita. Họ thường hạch hỏi những vấn đe nằm trong học thuyết. Hễ ai là bè bạn thân thiết với họ thì họ khích lệ và bảo: Này bạn, bạn chăng thua kém ai ở đây vê thọ sanh, dòng dõi và phâm chat, nếu bạn phát biểu ý kiến của bạn, người ta sẽ học hỏi nhiều điều hay ở bạn đấy. Một mặt họ bảo như thế, một mặt họ lại ngăn cản người kia phát biểu ý kiến của mình, do đó sanh ra gây gổ, bất hòa, tranh cãi. Các Tỷ-kheo kể lại sự việc cho Thế Tôn. Vì thế, Ngài họp các Tỷ-kheo để giảng giải, rồi cho mời Panduka và Lohita đến hỏi: Này các bằng hữu, có phải chính các ông đòi hỏi một số vấn đề ngăn cản người ta phát biểu ý kiến của họ không? Họ đáp: -Thưa vâng. Ngài dạy: Thế thì thái độ của các bằng hữu cũng giống như chàng trai và con hạc. Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong một gia đình tại một làn^ ở nước Kãsi. Khi ngài lớn lên, thay vì sinh sống bằng nghề nông hay băng nghê buôn bán, ngài lại tụ họp năm trăm tên cướp rồi lên làm đầu đảng, sinh sống bằng cách chặn đường hoặc vào nhà cướp của. Bấy giờ, có người chủ đất cho người kia vay một ngàh đồng tiền. Nhưng trước khi được trả tiền, ông ta lại chết đi. ít lâu sau, người vợ đang hấp hối trên giường bệnh, gọi con trai và bảo:

CHUYỆN TIỀN THÂN 635

Này con, cha con có cho người kia mượn một ngàn đông và đã chêt đi khi chưa lấy lại tiền. Nếu mẹ chết rồi thì người kia sẽ không chịu trả cho con đâu. Bây giờ, con hãy đi bảo ông ta kiếm tiền mà trả lại! Người con ra đi và đòi được tiền. Trước đó bà mẹ đã chết nhưng vì quá thương con nên bà liền hóa thành một con chó rừng chạy trên đường đứa con đang đi. Lúc bấy giờ, tên cướp và đồng bọn đang ở trên đường chờ cướp của hành khách. Khi thấy con mình vào tới cửa rừng, con chó rừng cứ quanh quẩn lui tới tìm cách giữ anh ta lại. Chó rừng bảo: -Con ơi, chớ vào rừng, bọn cướp đang ở dấy, chúng sẽ giết con và lấy mất tiền của con! Nhưng người con không hiểu được ý mẹ? anh ta nghĩ: “That là xui, con chó rừng này cố cản đường ta!” Thế là anh dùng gậy và dùng vài cục đất để đuổi nó di, rồi anh ta bước vào rừng. Lại có một con hạc bay về phía bọn cướp và kêu lên: Người kia đang có trong tay một ngàn đồng đấy, hãy giết nó đi mà lấy tiền! Anh bạn trẻ kia lại không biết hạc đang làm gì nên lại nghĩ: “May quá! Đây là con chim mang điều may! Thế là ta được điều lành dây!” Anh ta kính cẩn chào và la lên: Ngài ơi, hót lên đi, hót lên đi! Bô-tát vôn hiêu hêt mọi thứ tiêng, quan sát các sự việc và nghĩ: "Con chó rừng kia phải là mẹ của người ấy nên mới cố ngăn anh ta và bảo rằng anh ta sắp bị giết và bị cướp? còn con hạc phải là kẻ đối nghịch nên mới bảo: 'Giết nó đi mà lấy tiền!9 và người kia chẳng biết gì cả đã đuổi mẹ mình là kẻ cầu

mong cho mình được tốt lành; trong khi con hạc là kẻ chỉ mong anh ta gặp điều hung dữ thì anh ta lại tôn kính, tin rằng đó là kẻ mang cho mình may mắn. Cái anh chàng này thật là rồ dại!" (Các vị Bô-tát, dù là những bậc Đại sĩ, đôi khi do sanh ra làm ác nhân cũng lấy của cải người khác. Người ta bảo đó là một sự sai lầm trong vận mệnh). Thế là chàng thanh niên kia tiếp tục đi và chẳng bao lâu rơi vào tay bọn cướp, Bồ-tát bắt anh ta và hỏi: Quê anh ở đâu? —0 Ba-Ịa-nại. -Anh vừa từ đâu tới? Một người ở trong làng kia nợ tôi một ngàn đồng và tôi từ nơi đó tới đây. -Anh đã lấy được tiền chưa? -Vâng, tôi lấy được rồi. Ai sai anh đi?

Thưa ngài, cha tôi đã chêt, mẹ tôi đang bệnh, chính mẹ tôi đã sai tôi đi vì bà nghĩ rằng tôi sẽ không đòi được tiền khi bà đã chết. Anh có biết bây giờ mẹ anh ra sao không? Thưa ngài, không. Bà đã chết sau khi anh ra đi và vì quá thương anh mà bà liền hóa thành một con chó rừng và cố ngăn anh vì sợ anh sẽ bị giết. Chính bà lại bị anh đuổi đi. Còn con hạc kia là một kẻ thù của anh, chính nó đến bảo chúng ta hãy giết anh và đoạt tiền của anh. Anh thật là rồ dại vì nghĩ rằng mẹ anh là kẻ cầu họa cho anh trong khi bà chỉ mong anh được tốt lành; và ngược lại rằng, con hạc kia là kẻ cầu phúc cho anh trong khi nó lại cầu họa cho anh. Con hạc chẳng làm gì tốt cho anh, còn mẹ anh lại rat tốt với anh. Hãy giữ lấy tiền của anh và đi đi! Rồi Bồ-tát thả cho anh ta đi. ***

Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này, ngài đọc các bài kệ sau:

85. Như chàng trai trẻ trên đường,
Chó rừng ấy đã làm chùn bước chân,
Chàng ta nhầm tưởng ác nhân,
Nào ngờ là kẻ cho chàng điêu hay,
Lại nhầm hạc chính bạn ngay,
Trong khi hạc lại quyết bày ác mưu.
86. Nay có kẻ được nhiêu bạn tôt,
Lại hiểu lầm sai sót bạn hiền,
Tai không nghe tiếng bạn khuyên,
Những điêu tôt đẹp dành riêng cho mình.
87. Hễ người ca tụng mới tin,
Ay điêu hung xâu đã liên hé ra,
Như chàng trai trẻ ngày xưa,
Yêu con hạc nọ bay qua đầu mình.

***

Khi bậc Đạo sư diễn giảng xong đề tài này, Ngài nhận diện tiền thân:

Bấy giờ, tướng cướp chính là Ta.

§280. CHUYỆN KẺ PHÁ HƯ GIỎ (PuỊadũsakạịãtaka) (J. IL 390) Hẳn chúa đàn có tài khéo lẻo... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một kẻ phá hư giỏ. Ở Xá-vệ? một vị quan nọ mời đức Phật và hội chúng đệ tử của Ngài và đưa các vị đến ngồi trong vườn của ông. Khi ông phân phát đồ đùng trong bữa cơm, ông bảo:

CHUYỆN TIỀN THÂN 637

Vị nào muốn đi dạo trong vườn thì xin cứ đi. Các Tỷ-kheo đi đây đó trong vườn. Bấy giờ? người giữ vườn leo lên một cái cây rậm lá, hái một nắm lá và bảo: Cái này đê đựng hoa, còn cái này đê đựng quả. Thế rồi, ông kết lá thành những cái giỏ và thả xuống gốc cây. Cứ mỗi cái giỏ rơi xuông liên bị ngay đứa con trai nhỏ của ông ta đên phá hư hêt. Các Tỷ-kheo kể chuyện này cùng bậc Đạo sư. Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên cậu bé phá hư giỏ? trước kia cậu ấy cũng đã làm như thế. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại9 Bồ-tát sanh ra trong một gia đình nọ ở Ba-la-nại. Ngài lớn lên và trở thành gia trưởng. Nhân có việc, ngài đi ngang qua một khu vườn, trong đó có một bọn khỉ đang sinh sống. Người giữ vườn đang ném xuông những cái giỏ băng lá như đã kê trên, và con khỉ đâu đàn đên phá hư giỏ khi chúng vừa rơi xuông, con khỉ tưởng răng xé các giỏ ây là làm vui lòng chủ. Rồi ngài đọc bài kệ thứ nhất: 88 Hẳn chúa đàn có tài khéo léo, Làm giỏ kia lắm nẻo công phu, Đời nào ông lại làm hu, Trừ phi giỏ khác ông trù làm thêm. Nghe thế con khỉ đọc bài kệ thứ hai: 89. Từ cha mẹ đến tôi nữa đó, Có thế nào làm giỏ như người? Người làm, ta xé rã rời? Tính riêng loài khỉ truyền đời là đây! Và Bồ-tát trả lời bằng bài kệ thứ ba: 90. Nếu ta tính riêng bầy khỉ đột, Quả là không thích hợp tính này! Dù ngươi có đúng hay sai, Cũng không đáng kể cả hai, cút liền! Bồ-tát trách rầy như thế rồi ra đi. ***

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, con khỉ là cậu bé phá hư các giỏ kia, còn người trí nọ là Ta.

638 KINH TIỂU BỘ

IV PHẨM CHÍNH TRUNG (ABBHANTARAVAGGA)

§281. CHUYỆN CHÍNH TRUNG (Abbhantaraḷãtaka) ự. II. 392) Có cây nọ trên cành mang trải... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về sự việc Trưởng lão Sãriputta (Xá-lợi-phất) biếu nước xoài cho Tỷ-kheo-ni Bimbãdevĩ. Oi đức Phật ngự tại Trùng Các giảng đường ở Vesãli (Tỳ-xá-ly)? đang chuyển bánh xe Chánh pháp tôn quý thì bà Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ cùng với năm trăm phụ nữ Thích-ca xin xuất gia và được thọ Đại giới, về sau, năm trăm Tỷ- kheo-ni này đắc Thánh quả khi nghe Tôn giả Nandaka thuyết pháp. Bấy giờ? trong lúc bậc Đạo sư trú gần Xá-vệ, mẹ của Tôn giả Rãhula (La-hầu-la) tự nghĩ: "Trượng phu ta sống đời Phạm hạnh, đã trở thành bậc Toàn Trí. Con ta cũng đã là một vị xuất gia và đang sông cùng Ngài. Ta còn phải làm gì trong gia đình nữa? Ta sẽ sống đời sống Phạm hạnh kia, sẽ đi đến Xá-vệ và sẽ sông theo gương đức Phật và con ta." Vì thế bà đến một Ni xá, gia nhập Giáo hội rồi đến sống trong một tịnh thất ở Xá-vệ cùng với các vị Sư trưởng và Giáo thọ sư. Bà thường chiêm ngưỡng bậc Đạo sư và con trai yêu dấu của bà. Sa-di Rãhula cũng thường đến thăm mẹ. Một hôm, bà bị chứng sình bụng. Khi Rãhula đến thăm, bà không thể ra tiếp được, nhưng có người đến báo cho ông hay rằng mẹ ông đang bệnh. Thế rồi ông vào gặp mẹ và hỏi: -Mẹ phải dùng thứ gì mới khỏi được? Bà đáp: Con ơi, nếu như hồi còn ở nhà thì cơn đau này thường được chữa bằng nước xoài có pha với đường; nhưng giờ đây? chúng ta

đang sống bằng khất thực thì kiếm đâu ra thứ đó? Vị Sa-di đáp: Con sẽ kiêm thứ ây cho mẹ. Và ông ra đi. Bấy giờ, Sư trưởng của Tôn giả Rãhula là Tướng quân Chánh pháp Sãriputta và Giáo thọ sư của ông là Mahãmoggallăna (Đại Mục-kiền- liên), chú ông là Trưởng lão Ãnanda và thân phụ ông là đức Phật, như vậy Ông thật có phước lớn. Tuy thê, ông chỉ đên xin câu cứu Trưởng lão Sãriputta,

Sư trưởng của ông. Sau khi thi lễ9 ông đứng trước mặt thầy với vẻ buồn rầu. Trưởng lão hỏi: Sao con có vẻ buồn rầu thế Rãhula? Ông đáp: Bạch thây, mẹ con đang măc chứng sình bụng. Thế người phải dùng thứ gì? Có nước xoài ép với đường thì người mới khỏi bệnh. Được rồi, ta sẽ có, con chớ lo! Hôm sau, Trưởng lão dân Rãhula đên Xá-vệ, bảo ngôi trong phòng đợi, còn Tôn giả đi vào cung vua. Vua xứ Kosala mời Trưởng lão ngồi. Ngay lúc ấy, người giữ vườn mang vào một giỏ xoài chín ngọt. Vua gọt vỏ, rắc đường, tự tay ép xoài rồi đổ đầy bình bát của Trưởng lão. Trưởng lão trở lại phòng đợi, giao xoài cho vị Sa-di bảo đem về cho mẹ. Vị Tỷ-kheo-ni khỏi bệnh ngay sau khi dùng nước xoài. Nhà vua cũng phái thị giả đến và bảo: Trưởng lão không ngôi đây đê dùng nước xoài. Hãy đi xem ngài có cho ai chăng? Người kia đi theo Trưởng lão, khám phá sự việc rồi trở về trình vua. Nhà vua tự nghĩ: “Nếu bậc Đạo sư trở về đời thế tục, Ngài sẽ là vị hoàng đế của cả thiên hạ, Sa-di Rãhula sẽ là hoàng thái tử, Thánh nữ Tỷ-kheo-ni ấy sẽ là hoàng hậu. Tất cả thế giới này đều thuộc quyền các vị ấy. Ta cần phải đến hầu thăm các vị ấy. Các vị đang sống gần đây, không nên để mất thì giờ?9 Thế là từ hôm ây, vua vân tiêp tục cúng dường nước xoài cho vị Tỷ-kheo-ni. Các Tỷ-kheo biết được sự việc Trưởng lão biếu nước xoài cho vị Thánh nữ Tỷ-kheo-ni. Và một hôm, họ băt đâu bàn tán frong pháp đường: Này Hiền hữu, tôi nghe rằng Trưởng lão Sãriputta đã chữa lành bệnh Tỷ- kheo-ni Bimbãdevĩ bằng nước xoài. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi: - Các ông đang nói chuyện gì thế? Và khi các vị ấy thuật lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên mẹ của Rãhula được Trưởng lão ấy chữa lành bệnh bằng nước xoài đâu; trước kia cũng đã từng xảy ra sự việc như vậy. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn, sống tại một ngôi làng ở Kãsi. Lớn lên, ngài được giáo dục ở Takkasilã, rồi lập gia đình. Khi cha mẹ mất, ngài sống đời tu hành. Sau đó

ngài trú tại một vùng thuộc dãy Tuyêt sơn, tu tập các thăng trí và thiên chứng. Một nhóm hiền giả đến tụ tập quanh ngài và ngài trở thành thầy của họ. Một thời gian lâu sau, ngài xuống núi để kiếm muối, tương. Trên đường đi đây đó, ngài đến Ba-la-nại và trú tại một vườn cây nọ. Đức hạnh sáng ngời của . : ___ . ĩ

hội chúng hiên giả này đã làm rung động cung điện của Thiên chủ Đê-thích. Đê-thích quán chiêu và thây được sự việc. Ngài nghĩ: "Ta sẽ làm hại trú xứ của họ, như vậy chỗ ở của họ sẽ bị xáo trộn và họ sẽ chịu nhiều gian khổ nên không thể an định tâm trí. Sau đó, ta mới lại được yên ổn/5 Ngài suy nghĩ phải làm thế nào để thực hiện được việc đó

và vạch ra một kế hoạch: “Ta sẽ vào phòng chánh hậu vào đúng lúc nửa đêm rồi bay lên không và nói: 'Thưa hoàng hậu, nếu lệnh bà ăn một trái xoài Chính Trung, bà sẽ có một hoàng nam và hoàng nam ây sẽ là vị hoàng đê trị vì cả thiên hạ.9 Thê là bà ta sẽ kể lại với vua, vua sẽ sai vào vườn hái xoài. Ta sẽ làm cho tất cả trái biến mất đi. Người ta sẽ trình với vua rằng không còn trái nào cả và khi vua hỏi ai đã ăn hết thì sẽ được trả lời: 'Các nhà tu khổ hạnh đã ăn h&t'" Đúng nửa đêm, Thiên chủ Đế-thích hiện ra trong phòng của hoàng hậu, để lộ đầu của ngài và vừa nói với hoàng hậu vừa ngâm hai bài kệ đầu tiên: 91. Có cây nọ trên cành mang trái, Thật diệu kỳ tên gọi Chính Trung, Phu nhân ăn ứái vào lòng5 Sinh con ngôi báu nắm tròn thế gian. 92. Thưa Chánh hậu, bà hoàng trọng dại, Đấng quân vương sủng ái người thay, Hãy xin ngài bảo mang xoài, Chính Trung trái ấy mà người cần ăn. Đế-thích đọc cho hoàng hậu nghe hai bài kệ trên rồi bảo là hãy cẩn thận và chớ trì hoãn, phải đích thân đến nói chuyện với nhà vua. Nói xong Đe-thích khích lệ bà rồi quay trở về cung điện của mình. Hôm sau, hoàng hậu nằm liệt như là đang bệnh và gọi các thị nữ đến dặn dò. Nhà vua đang ngồi trên ngai dưới chiếc lọng trắng và xem khiêu vũ. Không thấy hoàng hậu, vua hỏi một nữ tỳ xem bà ở đâu. Cô gái đáp: _ Hoàng hậu đang bệnh, thưa Đại vương. Nhà vua đến thăm, ngồi bên cạnh và vỗ lưng bà. Ngài hỏi: - Hoàng hậu làm sao thế? Bà đáp: Thưa chẳng sao cả, có điều thiếp đây đang khao khát một chuyện. Vua lại hỏi: r

Hoàng hậu muôn gì?

-Một trái xoài Chính Trung, thưa Đại vương. - Ở đâu có các trái xoài Chính Trung ấy? Thần thiếp không biết trái xoài Chính Trung là gi, nhưng thần thiếp biết rằng thần thiếp sẽ chết nếu không có được một trái ấy. Được rồi, ta sẽ mang cho Ái khanh một trái, chớ buồn lo. Nhà vua khuyên bảo bà như vậy rồi ra đi. Ngài ngủ trên vương sàng và cho đòi các cận thần đến rồi bảo: Hoàng hậu đang khao khát một trái xoài Chính Trung, bây giờ phải làm sao đây? Có người tâu: -Tâu Đại vương, một cây xoài Chính Trung là một cây xoài mọc giữa hai cây khác? hãy hái trái của nó rồi dâng cho hoàng hậu. Thế là nhà vua sai người làm theo như vậy. Nhưng Đấ-thích dùng quyền lực của mình làm cho tất cả trái cây biến mất như đã bị người ta ăn hết. Những người được phái đi kiếm xoài đã lục xét khắp vườn cây nhưng vẫn không kiếm được một trái xoài nào. Do đó, họ trở về tâu với vua là không còn trái nào cả. Vua hỏi: Ai đã ăn hết xoài thế? Tâu Đại vương, các nhà tu khổ hạnh đấy! Hãy lây gậy đánh chúng rôi tông cô chúng ra khỏi vườn cây! Vua ra lệnh như thê và người ta thi hành theo, Đê-thích được toại nguyện, còn hoàng hậu cứ nằm dài khao khát trái xoài. Nhà vua không biết phải làm gì. Ngài họp các triêu thân và các Bà-la-môn lại rôi hỏi: Các khanh có biết một trái xoài Chính Trung là gì không? Các Bà-la-môn thưa: Tâu Đại vương, cây xoài Chính Trung là vật sở hữu của các vị thần. Nó mọc trong dãy Tuyêt sơn, trên núi Vàng, chúng thân nghe truyên thuyêt như vậy. Được rồi5 ai có thể đi kiếm nó? -Người thường không thể đi được, ta phải sai một con vẹt trẻ. Bấy giờ, trong cung có một con vẹt trẻ và dẹp, to bằng cái đùm xe ngựa của các hoàng tử. Nó mạnh khỏe, khéo léo và nhiều mưu lược. Vua cho gọi con vẹt đến và bảo nó: Này vẹt yêu quý, ta đã ban cho

con nhiều thứ. Con được ở trong một cái lồng bằng vàng, ăn các hạt ngon ngọt trong một cái đĩa bằng vàng, uống nước đường. Giờ đây, ta muốn con làm cho ta một việc. Con vẹt nói: -Tâu Đại vương, xin ngài cứ dạy.

-Này con, hoàng hậu rất thèm một trái xoài Chính Trung, cây xoài này mọc trong dãy Tuyết sơn, trên núi Vàng, đó là nơi ở của các vị thần, không ai có thể đến đó được. Con phải đến đó và mang trái ấy về đây. Con vẹt đáp: Tốt lắm, thưa Đại vương, con sẽ làm như thế. Nhà vua lấy một cái đĩa bằng vàng, bỏ vào đó thứ hạt ngon ngọt cho nó ăn? rồi cho nó uống nước đường. Ngài xức dầu thơm ở dưới đôi cánh nó bằng một thứ dầu trăm lần tinh luyện, rồi ngài cầm nó bằng cả hai tay, ra đứng trước cửa sổ và thả cho nó bay đi. Con vẹt. thực : nhiệm • hiện • jF vụ nhà vua giao, bay mãi trên cao, vượt xa những r \ • y

lôi đi của con người, cho đên khi nó đên chô những con vẹt trú ở vùng đôi đâu tiên của dãy Tuyết sơn. Nó hỏi những con vẹt ây: Cây xoài Chính Trung ở đâu? Hãy chỉ chỗ cho ta đi! Chúng đáp: Chúng tôi không biết, nhưng bọn vẹt ở dãy đồi thứ hai sẽ biết nó ở đâu. Con vẹt nghe xong liên bay đên dãy đôi thứ hai. Và cứ thê9 nó bay đên dãy đồi thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu. Tại đây? bọn vẹt cũng nói: Chúng tôi không biết, nhimg bọn vẹt ở dãy đòi thứ bảy sẽ biết. ĩ r r

Thê là vẹt tiêp tục bay đên đó và hỏi cây xoài Chính Trung mọc ở đâu. Chúng đáp: -Ở tại một nơi kia trên núi Vàng. Vẹt nói: -Hãy dân ta đên đó và kiêm cho ta trái cây kia. Đó là địa phận của Vua Vessavana (Tỳ-sa-môn Thiên vương) không thể đến gần được. Toàn bộ cái cây từ rễ trở lên đều được vây bọc bằng bảy lần lưới sắt, nó còn được canh gác bởi hàng ngàn triệu quỷ thần kumbhanda (cưu-bàn- trà), hễ thấy kẻ nào là chúng hại ngay. Chỗ ấy giống như lửa thiêu hủy và lửa địa ngục. Xin chớ đòi hỏi một việc như thế! Vẹt nói: Nếu các bạn không muốn đi với tôi5 xin hãy chỉ đường cho tôi! Thê rôi bọn chúng chỉ cho con vẹt phải đi lôi nào. Nó cân thận nghe theo những lời chỉ dẫn. Ban ngày nó giấu mình, rồi đợi đến đêm khuya khoắt, bọn quỷ đã ngả, nỏ mới tiến đến gần cây mà nhẹ nhàng trèo lên. Nhưng... “cách!", lưới sắt rung, bọn quỷ thức dậy nhìn thấy con vẹt? liền vây lấy nó và la lên: “TrOm!" Rồi chúng bàn nhau phải làm gì với con vẹt. Một con quỷ nói: Tôi sẽ đè bẹp nó? bỏ vào mồm rồi nuốt nó!

Một quỷ khác nói: -Tôi sẽ đè bẹp nó, nhồi xác nó trong tay rồi làm nó rã ra từng miếng! Con quỷ thứ ba nói: -Tôi sẽ cắt nó ra làm hai, sẽ nướng nó trên than rồi ăn nó! Con vẹt nghe chúng bàn tính cẩn thận. Nó bình tĩnh nói với bọn chúng: Này các bạn quỷ, các bạn là quân hầu của ai? Chúng ta thuộc quyên Vua Vessavana. Này, các bạn có một ông vua làm chủ các bạn và tôi cũng có một ông vua khác làm chủ tôi. Vua xứ Ba-la-nại sai tôi tới đây tìm một trái của cây xoài Chính Trung. Tôi đã hiến ngay đời mình cho vua tôi và giờ đây tôi đang làm như thế. Kẻ nào hy sinh đời mình vì cha mẹ hay vì chủ thì lập tức được sinh lên cõi trời. Do đó, tôi sắp thoát xác loài vật để đi đến thế giới của thiên thần! Rồi vẹt đọc bài kệ thứ ba: 93. Những người dũng cảm quên mình, Một lòng

sôt săng hy sinh cuộc đời, Chốn nào họ đạt đến rồi, Nơi kia chốc lát nữa tôi tới gần. Con vẹt thuyết giảng như vậy và đọc bài kệ xong, bọn quỷ lắng nghe và lấy làm vừa lòng. Chúng bảo: _ Này chim vẹt, bạn được tự do! Hãy an nhiên mà ra khỏi tay chúng ta! Vẹt nói: - Xin chớ để cho tôi tay không trở về? hãy cho tôi một trái xoài! Bọn quỷ nói: Này vẹt, chúng ta không thê lây ra khỏi cây một trái mà cho bạn được đâu! Tất cả trái trên cây này đều đã được đánh dấu. Nếu thiếu trái nào là chúng ta mất mạng ngay. Hễ Đại vương Vessavana nổi giận lên và chỉ nhìn một cái là một ngàn quỷ sẽ vỡ vụn, vung vãi ra như đậu rang vung tóe trên chảo nóng. Vì thế, chúng ta không thể cho bạn trái nào được. Tuy nhiên, chúng ta chỉ cho bạn một chỗ bạn có thể lấy vài trái. Con vẹt nói: - Tôi chẳng cần biết ai cho, nhưng tôi phải có trái ấy. Hãy cho tôi biết tôi có thể kiếm nó ở đâu! -Tại một trong những con đường mòn khúc khuỷu của núi Vàng có một nhà tu khổ hạnh tên là Jotirasa ở trong một chòi lá5 canh chừng ngọn lửa thiêng được gọi là Kancanapatti (Kim Diệp), ông ấy được Đại vương Vessavana ưu ái. Đại vương Vessavana vẫn thường gửi cho ông ta bốn trái cây kia, hãy đi đến đó! Con vẹt từ giã rồi đến chỗ nhà tu khổ hạnh. Sau khi chào hỏi, nó ngồi xuống một bên. Nhà ẩn dật hỏi:

- Ngươi từ đâu đến? Từ cung vua xứ Ba-la-nại. Tại sao ngươi đến đây? Thưa ngài, hoàng hậu của chúng tôi ao ước một trái xoài Chính Trung, vì thế mà tôi đến đây. Bọn quỷ đã không cho tôi trái nào nhưng lại bảo tôi đến ngài. Ngòi xuống đi nào, ngươi sẽ có một trái. Vị ẩn sĩ đi lấy bốn trái mà Đại vương Vessavana vẫn thường gởi cho, ăn hết hai trái, cho con vẹt ăn một trái, sau đó ông treo trái thứ tư vào một sợi dây rồi cột chắc vào cổ con vẹt và để nó ra đi. Ông nói: Nào đi đi! Con vẹt bay trở về và dâng trái xoài lên hoàng hậu. Bà ăn xoài, thỏa mãn điều ao ước kia, nhưng từ đó bà vẫn không có con trai. ***

Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này, Ngài nhận diện tiền thân: -Lúc ấy, mẹ của Rãhula là hoàng hậu, Ãnanda là con vẹt, Sãriputta là người tu khổ hạnh cho xoài kia, còn người tu sống trong vườn cây kia chính laTa.

§282. CHUYỆN ĐIỀU TỐT HƠN (Seyyajataka)^ ự. II. 400) Điều tốt nhất các khanh nên biết... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một quan đại thần của xứ Kosala. Ong này rât đăc lực cho vua và người ta kê răng ông làm hêt mọi việc cân làm. Vì ông rất đắc lực nên vua rất quý trọng ông. Các quan khác ganh tị, âm mưu hạ nhục và vu cáo ông. Vua nghe lời họ mà không tra xét tội trạng. Dù ông rất đức hạnh và vô tội, vua vẫn cho trói ông lại bằng dây xích và bỏ ông vào ngục. Ông sống cô đơn trong ngục, nhưng nhờ đức hạnh ông vẫn an tâm; và nhờ tâm an tịnh, ông hiểu được những điều kiện của sự sống và ông đắc quả Dự liru. ít lâu sau? vua nhận ra ông vô tội nên phá bỏ xiềng xích cho ông và tôn quý ông còn hơn trước kia nữa. Ong muốn được bày tỏ lòng tôn kính trước bậc Đạo sư nên mang hương hoa đến tinh xá, đảnh lễ đức Phật rồi kính cẩn ngồi một bên. Bậc Đạo sư ân cần nói với ông: Chúng tôi có nghe ông gặp vận xui. A

Ong thưa: Bạch Ngài, vâng, nhimg con đã làm cho vận xui ây trở thành t6t, trong lúc ngồi tù, con đã đắc quả Dự lưu.

18 Bản Tích Lan viết Seyyamsaịãtaka, nghĩa là Chuyện điều tốt hơn một phần.

CHUYỆN TIỀN THÂN 645

Bậc Đạo sư bảo: Này Hiền hữu, không phải chỉ có ông là người đã đổi xấu thành tốt9 những bậc trí giả ngày xưa cũng đã đôi cái xâu thành cái tôt như ông vậy. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là con của chánh cung hoàng hậu. Ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasilă. Khi vua cha mất, ngài lên ngôi và giữ đúng mười điều luật của một vị vua; ngài bố thí, hành thiện và chấp trì ngày trai giới. Một quan đại thần kia đã thông gian trong đám cung phi của vua. Các tôi tớ biết được và kể cho vua nghe, người nọ đang tiến hành một âm mưu. Nhà vua khám phá ra đúng sự thật của việc ấy rồi gọi ông ta lại: Đừng bao giờ để cho ta thấy mặt ngươi nữa! Vua bảo thế rồi đuổi ông ta đi. Ông quan bỏ đi đến triều đình của một vị vua láng giềng, thể rồi mọi sự việc xảy ra như đã tả ở Chuyện Vua Sĩlavã vĩ đại.19 Ở đây cũng thế, vị vua này ba lần thử ông9 tin theo ông và dẫn một đạo quân lớn đến Ba-la-nại để mong xâm chiếm. Được tin ấy5 các tướng lãnh của vua xứ Ba-la-nại gần năm trăm vị đã nói với vua: Ông vua kia đã đến đây, phá hoại xứ sở để mong chiếm lấy Ba-la-nại. Xin cho chúng thần đi bắt ông ta! Vua bảo: Ta không muốn giữ vương quốc bằng cách giết hại. Đừng làm gì cả! Ông vua cướp nước kia bao vây thành phố. Các đại thần lại đến gần vua và nói: Tâu Đại vương, xin hãy lưu tâm. Hãy cho phép chúng thần bắt ông ta! Vua phán: Không được làm gì cả! Hãy mở các cổng thành! Rồi vua đoan nghiêm ngồi trên be, giữa các đại thần của triều đình. Vua cướp nước vào thành, hạ các người giữ cổng rồi vào cung điện. Nơi dây, ông bắt giữ vua và các triều thần trói xích lại rồi tống tất cả vào ngục. Vua ngồi trong ngục thương xót kẻ cướp nước kia, nỗi xót xa cùng cực ùào dâng trong ngài. Do lòng thương xót kia mà ông vua nọ bỗng cảm thấy giày vò bứt rứt trong thân, cả người như bị thiêu đốt gấp hai lần lửa bỏng. Bị ray rứt xốn xang vì trọng tội, ông ta hỏi các cận thần vì sao như vậy. Họ trả lời: Ngài đã bắt giam một vị vua công chính, do thế mà ngài bị như thế kia.

19 Xem «7. I. 261, Mahãsĩlavạịãtaka (Chuyện Vua Sĩlavã vĩ đại), số §51.

646 KINH TIỂU Bộ

Ông ta liền đến xin Bồ-tát thứ lỗi, giao trả lại vương quốc. Ông nói: Vương quốc của ngài phải là của riêng ngài. Từ nay về sau, xin hãy để các kẻ thù của ngài cho tôi lo liệu. Rồi ông trừng phạt quan cố vấn xấu xa kia và quay trở về thành phố của mình. Bô-tát nghiêm trang ngôi trên bệ cao, trong lê phục giữa đám triêu thân, đọc cho họ nghe hai bài kệ sau: 94. Điều tốt nhất các khanh nên biết, Việc tốt hơn hãy quyết lòng làm, Kẻ kia, ta đối thiện tâm, Nên ta cứu tử được năm trăm người. 95. Khuyên các khanh với đời hãy tỏ, Vẻ khoan dung đức độ, hiền hòa, Cõi trời vào hết chẳng riêng, Dân Kãsi hỡi, hãy liền nghe ta! Như vậy, bậc Đại sĩ ca ngợi đức hạnh về lòng từ bi đối với đại chúng. Sau đó, ngài rời ngai vàng trong kinh thành đồ sộ Ba-la-nại rộng tới mười hai dotuần

để đi vào dãy Tuyết sơn sống đời tu hành. Bậc Đạo sư với trí tuệ toàn hảo đọc vân kệ thứ ba: 96. Ta là Đại đế Ba-la-nại, Vua Kamsa có bây nhiêu lời: "Cung tên ta đã bỏ rời, Thành người tự thăng, ta thời nên c6ng." ***

Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này, Ngài nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ãnanda là ông vua cướp nước kia, còn vua xứ Ba-la-nại chính là Ta vậy.

§283. CHUYỆN CON HEO RỪNG CỦA NGƯỜI THỢ Mộc (Vaddhakisukarajatakd) ụ. II. 403) Mồi ngon nhất bạn luôn luôn được... Chuyện này do bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê Trưởng lão Dhanuggahatissa. Mahãkosala, cha của Vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) khi gả con gái là công chúa xứ Kosala cho Vua Bimbisãra (Tần-bà-sa-la), đã cho một ngôi làng ở Kãsi và một sô tiên là một trăm ngàn đông đê làm của hôi môn. Khi Vua Bimbisãra bị con là Ajatasattu (A-xà-thê) giêt thì công chúa xứ Kosala cũng chêt theo vì sâu khô. Vua Pasenadi suy nghĩ: uẠjãtasattu giêt cha, em gái ta đã phải chêt đi vì tiếc thương người chồng bất hạnh; ta sẽ không cho đứa giết cha kia ngôi làng ở Kãsi ấy nữa.^

CHUYỆN TIỀN THÂN 647

r ,

Thê là vua không chịu cho Ajatasattu ngôi làng kia. Do đó, chiên tranh thường xảy ra giữa hai bên vì ngôi làng. Ajatasattu rất kiêu căng và rất mạnh mẽ, còn Vua Pasenadi đã quá già nên cứ bị thua trận mãi và nhân dân của ông vẫn thường bị chinh phục. Bấy giờ, vua mới hỏi các triều thần: Chúng ta cứ bị đánh bại mãi, biết làm sao bây giờ? Vua được trả lời: Tâu Đại vương, các vị sư phụ rât thiện xảo vê chú thuật. Chúng ta phải nghe lời nói của các Tỷ-kheo đang trú tại tinh xá Kỳ Viên. Vua phái các cận thần? bảo họ chờ thật đúng lúc nghe các Tỷ-kheo ấy nói chuyện. Bấy giờ, Trưởng lão sống trong một túp lều lá gần tinh xá tên là Utta ___ : jT \ •

và Trưởng lão Dhanuggahatissa đã ngủ hêt canh dâu, canh thứ hai và thức dậy vào canh cuối cùng. Ông bỏ vài cành cây, nhúm lên một ngọn lửa rồi ngồi xuống bảo: - Này Hiền hữu Utta! -Gì vậy, Hiền hữu Tissa? -Hiền hữu không ngủ à? —Bây giờ chúng ta cùng thức cả rôi, làm gì đây? - Thì dậy đi nào, hãy đến ngồi cạnh tôi đây! Thê rôi Dhanuggahatissa bắt đâu nói với Utta: —Lão bụng bự xứ Kosala khờ khạo kia chẳng bao giờ có được một bát cơm chín đầy mà không để cho nó thiu thối đi, làm sao mà toan tính một cuộc chiến . 9 r •

tranh trong khi lão ta chăng biêt một tí gì cả? Lão luôn luôn bị đánh bại và phải chịu hao tốn. - Thế thì lão ta phải làm gì nào? Bây giờ đúng là lúc các cận thân kia đang đứng nghe hai vị Trưởng lão nói chuyện. Dhanuggahatissa bàn vê chiên thuật: Chiên thuật ư? Nó gôm ba loại: Đạo quân hoa sen, đạo quân bánh xe và đạo quân toa xe. Nếu những ai muốn bắtAjãtasattu thì họ sẽ đóng quân trên hai ngọn đôi cách thăng nhau và giả bộ yêu mà chạy, chờ cho đên khi quân của hăn đuôi theo thì chặn ngay lôi đi của hăn. Quân từ hai đôn trên đôi kia vọt ra giữ lây đăng trước và đăng sau hăn, rôi reo hò âm ĩ lên. Thê là sẽ nhanh chóng bắt được hắn như bắt một con cá trên đất, một con nhái trong nắm tay. Đấy, cứ thế là chộp được Ajatasattu ngay! Các cận thần trở về thuật lại hết như vậy cho vua nghe. Vua cho thúc tiếng trông tân công, dàn quân theo mâu

toa xe và băt sông được Ajãtasattu. Sau đó? khi vua gả con gái mình là Công chúa Vajira cho con trai của em gái mình (tức con trai Ajatasattu) thì vua cho công chúa ngôi làng ở Kãsi kia để làm của hồi môn.

648 KINH TIÊU Bộ

Các Tỷ-kheo biết được sự việc trên và một hôm, họ đem ra bàn tán trong pháp đường: Này Hiền hữu, tôi nghe rằng vua xứ Kosala đã thắng Ajatasattu nhờ những lời chỉ bảo của Dhanuggahatissa. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi: Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi đây bàn tán chuyện gì đó? Khi nghe các vị ấy thuật lại, Ngài dạy: Đây không phải là lần đầu tiên Dhanuggahatissa khéo léo bàn tán về chiến thuật. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là một vị thần cây. Bấy giờ, có vài người thợ mộc sống trong ngôi làng gần Ba-la-nại. Một người thợ mộc kia lúc vào rừng đốn cây, thấy một con heo rừng còn nhỏ bị rơi xuống hầm bẫy, liền mang về nhà nuôi. Con heo lớn lên mập mạp với những sừng nanh cong vút. Nó là một con vật rât dê dạy. Vì người thợ mộc nuôi nó nên nó có tên là "Con heo rừng của người thợ m0c." Mỗi khi người thợ mộc đốn cây, con heo rừng dùng mồm trở cây lại, rồi dùng răng mang rìu, vạt, đục, vồ và cắn một đầu thước đo mà kéo theo. Người thợ mộc sợ người ta bắt nó ăn thịt nên đem nó thả vào rừng. Con heo chạy vào rừng sâu, tìm kiếm một nơi an toàn và hợp ý để sống. Sau cùng nó trông thấy một cái hang lớn nằm bên sườn núi, nơi ấy có nhiều C1Ỉ, rễ, trái thật là một nơi ăn ở rất tốt. Có vài trăm con heo rừng khác trông thấy nó, liền đến gần. Nó nói với chúng: Các bạn đúng là những vật ta đang tìm kiếm và thế là bây giờ ta đã kiếm được rồi. Đây có lẽ là một chỗ tốt. Bây giờ ta muốn sống ở nơi đây cùng các bạn. Bọn heo rừng kia đáp: Hẳn là một chỗ tốt nhưng lại nguy hiểm. Con heo nói: À? mới thoạt trông thấy các bạn, ta đã ngạc nhiên rằng sao những vật sống ở một nơi trù phú thế này lại gầy ốm, xanh xao như thế kia. Các bạn sợ cái gì vậy? Có một con hô9 cứ buôi sáng nó đên đây và trông thây ai thì nó vô ngay rồi mang đi. Việc ấy xảy ra luôn luôn hay thỉnh thoảng mới xảy ra? Luôn luôn. Có cả thảy bao nhiêu con hổ?

CHUYỆN TIỀN THÂN 649

Chỉ CÓ một con thôi. -Sao? Chỉ có một con mà lại quá nhiêu đôi với các bạn à? Vâng, thưa ngài. Ta sẽ bắt nó miễn là các bạn làm theo lời ta. Con hổ ấy sống ở đâu? Trên ngọn đồi kia kìa. Thế rồi ban đêm, heo rừng luyện tập bọn ấy và chuẩn bị chiến đấu, nó giảng giải chiến thuật: Chiến trận bao gồm ba loại: Đạo quân hoa sen, đạo quân bánh xe, đạo quân toa xe. Rồi nó sắp đặt bọn heo theo mẫu hoa sen. Nó biết được một nơi lợi thế, bèn nói: - Ta phải tổ chức trận chiến nơi đây. Các heo mẹ và heo con đang bú được sắp chính giữa, quanh đó là heo cái không có con thơ, vòng kế nữa là bọn heo nhỏ, rồi vòng tiếp theo là bọn heo trẻ và quanh bọn này là bọn heo sẵn sàng chiến dấu, mạnh khỏe, lực lưỡng. Nó sắp đặt từng đội theo nhóm từng chục hay từng hai chục. Phía trước vị trí của chính nó là một cái lỗ tròn, phía sau cái lỗ là một cái hố thoai thoải sâu dần có hình dạng như một cái giỏ sảy thóc. Nó đứng điều động trong đám heo, theo sau

nó là sáu, bảy chục con, nó truyền cả bọn phải thật can đảm. Đêm đã hết, con hổ thức dậy và nghĩ: 'Tới giờ r3i!" Nó chạy đi rồi bắt gặp đàn heo. Nó đứng lại trên mô dất, trừng mắt thị uy bọn chúng. Con heo rừng của thợ mộc la lên và ra hiệu cho cả bọn: Trừng lại đi! Tât cả đêu trừng măt nhìn lại hô. Hô há miệng gâm gừ một tiêng dài, cả bọn heo cũng làm như thế. Hổ phóng uế, bọn heo cũng vậy. Hễ hổ làm sao thì bọn heo cũng làm theo nó. Hổ tự nghĩ: Sao, việc này là thế nào? Mọi khi chúng nó thấy ta là liền vắt giò lên cổ mà chạy. Thực ra chúng quá sợ hãi đên chạy không nôi nữa. Nay chăng những chúng không chạy mà lại còn đứng lên chống ta nữa. Ta làm gì chúng đều nhại lại. Có anh chàng kia đang đứng ở vị trí chỉ huy. Chính hắn là kẻ đã tổ chức cái bọn hỗn độn này. Thôi được, ta không thấy cách nào để thắng bọn chúng. Thế rồi nó quay đi và trở về hang. Bây giờ, có một ân sĩ giả hiệu, thường được hô chia cho một phân môi. Lân này hổ trở về tay không, ông ta để ý sự việc ấy và đọc bài kệ sau đây: 97. Mồi ngon nhất bạn luôn luôn được, Mỗi khi đi săn rượt heo rừng, Bạn nay phiền muộn, tay không, Nào đâu sức mạnh hào hùng trước đây?

650 KINH TIỂU BỘ

Nghe thế, hổ đọc một bài kệ tiếp: 98. Trước kia chúng thường hay tháo chạy, Tìm về hang, kinh hãi, tả tơi, Nay thành hàng ngũ hẳn hoi, Đứng lên dũng mãnh, quyết đòi ta lui. Án giả khích lệ: r o, đừng sợ chúng, chỉ một tiêng gâm, một cú vô là đủ làm chúng kinh hãi, mât trí khôn và trở nên hôn loạn ngay. HỔ xiêu lòng trước lời khuyên dụ ây, lây can đảm quay trở lại và đứng lên mô đất kia. Chú heo rừng của thợ mộc đang đứng giữa hai cái hố9 bọn heo la lên: Chủ tướng xem kìa, tên vô lại kia lại đên! Nó nói: Ồ, chớ sợ5 chúng ta sẽ tóm nó ngay. Hổ gầm một tiếng rồi phóng tới vồ lấy chú heo rừng của người thợ mộc, ngay lúc ấy, chú heo né tránh và nhảy ngay xuống cái hố tròn. Hổ không đừng lại được, ngã lộn nhào và rơi trọn vào ngàm của cái hố thứ hai kia, nằm kẹt tại đó. Heo nhảy ra khỏi cái hô của nó, nhanh như chớp thúc sừng vào đùi con hô, xé toang đến thận nó, vùi nanh vào khối thịt ngon ngọt của con vật và thúc cả vào đầu nó. Rồi nó lôi hổ ra khỏi hố và la lớn: Kẻ thù của các bạn đây? dành cho các bạn đây! Bọn heo đên trước có thịt hô mà ăn, còn bọn đên sau chỉ ngửi vào môm bọn kia mà hỏi thịt hô ăn giông như ăn thứ gì! Nhưng bọn heo rừng vẫn chưa thỏa dạ. Chú heo kia đã nhận thấy thái độ của chúng, liền hỏi: —Bây giờ còn điêu gì nữa nào? Chúng nó: Thưa chủ tướng, giết được một con hổ thì thật là tốt quá, thế nhưng ông ẩn sĩ giả mạo kia còn có thể mang đến cả chục con hổ nữa! Hắn ta là ai thế? Một nhà tu giả hiệu ác độc. Con hổ kia ta còn giết được, thế các bạn cho rằng một con người còn có thể chạm tới ta được chăng? Hãy đến đó đi và chúng ta sẽ tóm được hắn! Thế là cả bọn tiến lên. Bấy giờ, ông kia đang lấy làm lạ rằng tại sao hổ lâu quá mà chưa trở vê. "Không chừng bọn heo đã tóm được nó r6i”ông ta tự nghĩ như vậy và quyết ra đón hổ ở dọc đường. Khi ông ra thì đàn heo đã kéo đến! Ông ta vội quơ các đồ dùng rồi phóng chạy. Bọn heo đuổi riết theo. Ông ném bỏ các thứ vướng víu rồi vụt trèo lên một cây sung.

CHUYỆN TIỀN THÂN 651

Bọn heo la lên: Thưa chủ tướng, thế là xong hết cả rồi! Ông kia đã leo lên cây. Chú heo lãnh đạo hỏi: Cây nào? Chúng đáp: Cây sung! Ồ5 thế thì tốt lắm, các chị heo nái mang nước lại, các bạn heo trẻ bới cây, các bạn tráng kiện có sừng nanh bứt rễ, đám còn lại vây quanh mà trông chừng. Cả bọn làm theo các nhiệm vụ mà nó giao phó. Trong khi ấy, nó lao ngay vào một cái rễ to lớn, rồi như một nhát rìu bổ, nó tống ngã cái cây xuống đất. Bọn heo đang chờ sẵn, xông tới kết liễu vị tu sĩ giả mạo kia, xé ông ra từng mảnh và chỉ trong chốc lát, chúng gặm đến sạch xương. Thế rồi, chúng đặt chú heo rừng của người thợ mộc trên thân cây; lấy chiếc vỏ sò của kẻ bạc mạng, đổ đầy nước rồi tưới vào chú heo rừng kia để tôn lên làm vua. Một chị heo trẻ cũng được chúng tôn lên làm hoàng hậu. Người ta bảo răng đó là nguôn gôc của tục lệ này vân còn được giữ. Ngày nay, khi muốn tôn ai lên làm vua, người ta để người ấy ngồi trên một chiếc ghế đẹp bằng gỗ cây sung, rồi dùng ba chiếc vỏ sò tưới vào. Một vị thân sông ở trong rừng ây chứng kiên sự việc kỳ diệu ây, hiện ra trước bầy heo, đứng trong lỗ nứt của thân cây và đọc lên bài kệ thứ ba: 99. Ta đã thấy một kết đoàn kỳ đặc5 Vinh quang thay, những bộ tộc hợp quân! Đám heo rừng đã đánh hổ tan hoang, Bằng sức mạnh và sừng nanh hợp nhất. *** Khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này? Ngài nhận diện tiền thân: Trưởng lão Dhanuggahatissa là chú heo rừng của người thợ mộc, còn Ta là vị thần cây.

§284. CHUYỆN VẬN MAY (Sừịiãtaka) ự. II. 409) Những của cải do mình tạo dựng... Chuyện này do bậc Đạo sư kê vê một vị Bà-la-môn ăn căp vận may. Các tình tiết trong câu chuyện tiền thân này giống như ở Chuyện hổ than lửa cây keo 3° Cũng như trước kia, vị nữ thần tà giáo sống ở tháp cổng nhà ôngAnãthapindika (Cấp Cô Độc) ăn năn hối lỗi, đem bỏ vào kho của ông năm trăm bốn mươi triệu

20 Xem J. I. 226, Khadỉrangãrajãtaka (Chuyện hố than lửa cây keo), số §40.

đồng tiền vàng và trở thành bạn của ông. Ông dẫn nàng đến trước bậc Đạo sư. Ngài thuyêt giảng cho nàng, nhờ thê nàng nhập quả vị Dự lưu. Từ đó, danh tiếng của vị Trưởng giả lại vang lừng như trước. Bấy giờ, có một Bà-la-môn sống tại Kỳ Viên có tài xem dấu hiệu của vận may, suy nghĩ: "Qng cấp Cô Độc bị nghèo khó rồi lại trở nên nổi danh. Ta giả bộ tới thăm hắn rồi lấy cắp vận may của hắn xem sao!" Thế là ông ta đến nhà ông cấp Cô Độc và được đón tiếp rất niềm nở. Sau những lân trao đôi xã giao, chủ nhà hỏi lý do cuộc viêng thăm. Vị Bà-la-môn để ý xem vận may của Trưởng giả kia nằm ở đâu. Bấy giờ, ông cấp Cô Độc có một con gà trống trắng, trắng như một vỏ sò đã được cọ rửa, con gà được giữ trong một cái lông băng vàng, và vận may của vị Trưởng giả đang năm trong cái mồng của nó. Thế là người Bà-la-môn ấy đã dò tìm được vận may nằm ở đâu rồi. Ông ta nói: Thưa Tôn giả, tôi dạy thần chú cho năm trăm người bạn trẻ. Chúng tôi đang bực mình vì một con gà trống cứ gáy không phải lúc. Con gà của ngài gáy đúng giờ giấc, vì thế mà tôi đến đây để xin nó. Ngài có thể cho tôi không? Trưởng giả bảo: -Vâng. Và ngay khi ông thốt ra lời ấy thì vận may rời khỏi cái mồng gà và đến nằm trong một viên ngọc gắn ở cái gối. Người Bà-la-môn thấy vận may vào trong viên ngọc liền xin luôn viên ngọc. Và ngay khi chủ nhân thuận cho thì vận may

lại rời viên ngọc mà vào nằm trong cái gậy dùng để tự vệ đang đặt trên gối. Người Bà-la-môn thấy thế lại xin thêm chiếc gậy. - Hãy lấy đi rồi ra về! Chủ nhân nói. Và ngay lúc ây, vận may lại rời chiêc gậy mà vào năm trên đâu người vợ chánh của chủ nhân, đó là phu nhân Punnalakkhana (Phước Tướng). Thấy thế, vị Bà-la-môn gian xảo kia tự nghĩ: “Bây là thứ không thể nhượng lại, ta đâu có thê xin dugc!" Thê rôi ông nói với vị Trưởng giả: -Thưa Trưởng giả, tôi đến nhà ngài chỉ để đánh cắp vận may của ngài. Vận may ây năm trong mông con gà trông của ngài nhưng khi ngài cho tôi con gà trống, vận may lại chạy sang viên ngọc; khi ngài cho tôi viên ngọc, vận may lại sang chiếc gậy; khi ngài cho tôi chiếc gậy thì nó lại chạy thoát ra ngoài và vào trong đầu của phu nhân Punnalakkhana. Chắc chắn đây là thứ không thể nhượng lại, vậy không bao giờ tôi có thể có được vận may ấy. Không thể nào đánh cắp vận may của ngài được. Vậy thì ngài hãy giữ nó! Nói xong, ông ta đứng dậy và ra đi. Ông cấp Cô Độc quyết định kể chuyện cùng bậc Đạo sư. Vì thế ông đến tinh xá. Sau khi thành kính đảnh lễ, ông ngồi xuống một bên và kể cùng đức Phật đầu đuôi sự việc. Bậc Đạo sư nghe xong và dạy:

CHUYỆN TIỀN THÂN 653

Này thiện nam tử, ngày nay, vận may của một người không đi sang người khác. Nhưng ngày xua, vận may của những kẻ kém trí lại đi sang kẻ khôn lanh. y 9 9

Rôi Ngài kê một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại5 Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn tại vương quốc Kãsi. Lớn lên, ngài được giáo dục tại Takkasilã và sống trong gia đình của ngài. Nhưng khi cha mẹ mất, ngài quá sầu muộn, lui về sống ẩn dật trong dãy Tuyết sơn, tu tập các thắng trí và các thiền chứng. Một thời gian lâu sau, ngài xuống các làng mạc để kiếm muối và đồ gia vị, rồi trú trong các vườn cây của vua xứ Ba-la-nại. Ngày hôm sau, trên đường khất thực? ngài ghé đến cổng nhà của một người dạy voi. Ông này cảm mến cung cách của ngài, cho ngài ăn rồi thuận cho ngài trú trong vườn nhà của ông và đều đặn hầu hạ ngài. Bây giờ, có một người kia làm nghê kiêm củi, từ trong rừng vê muộn quá không kịp đến thành phố. Ông phải ngủ đêm tại một ngôi dền, đặt bó củi dưới đâu đê làm gôi năm. Tại ngôi đên5 có một sô gà trông rừng đang đậu trên một ngọn cây. Đen sáng, con gà đậu trên cao đã để rơi phân trên lưng con đậu bên dưới. Con ở dưới kêu lên: - Ai đã để rơi phân trên lưng tôi thế? Con ở trên đáp: -Tôi đấy! Sao vậy chứ? Mặc tôi. Con đậu trên cao đáp, rôi lại nhỏ phân xuông. Thê là hai con bắt đâu gây gổ nhau và kêu to: Ngươi có quyền gì chứ, ngươi có quyền gì chứ. Cuối cùng, con đậu phía dưới nói: Hễ ai giết ta, đem thịt ta quay trên than mà ăn thì sẽ được một ngàn đồng \ _ ? ___ X • ĩ 1____ Ạ • _ r 4 Ạ__ I vào moi buoi sang đây! Con gà đậu phía trên trả lời: Ồ, chớ quá phách lối vì một chuyện quá nhỏ nhặt như thế! Ta ấy à, hễ ai ăn toàn thịt của ta thì sẽ được làm vua; nếu ai ăn phần da bên ngoài của ta, người ấy sẽ được làm tể tướng hoặc làm chánh hoàng hậu, tùy theo người ấy là đàn ông hay đàn bà; còn nếu ai lấy xương ta mà gặm thịt thì sẽ được làm quan coi kho báu của nhà vua nếu người ấy là một gia trưởng, và nếu người ấy là một nhà tu thì sẽ được vua trọng vọng!

Người tiêu phu nghe hết mọi sự việc và đăn đo suy nghĩ: “NEu ta được làm vua thì đâu cần một ngàn(tòng? Thế rồi ông im lặng trèo lên cây, chộp lấy con gà trống đậu phía trên cao và giết nó đi. Ông cột túm con gà nhét vào túi áo rồi tự bảo: “Thế là ta sẽ làm vua!" Khi cổng thành vừa mở, ông đã bước ngay vào. Ông ta nhổ lông gà, rửa sạch rồi đem giao cho bà vợ, bảo bà ta làm món thịt thật ngon. Bà vợ làm món thịt với một ít gạo, rồi đem đặt trước mặt chồng và mời chồng ăn. Người chồng nói: Bà nó này, thịt này có giá trị rất lớn, ăn thịt này tôi sẽ trở thành vua và bà sẽ trở thành hoàng hậu! Rồi hai vợ chồng mang món thịt nấu với gạo ấy ra để trên bờ sông Hằng, họ định tắm xong rồi mới ăn. Thế là sau khi để thịt trên bờ? họ xuống tắm. Vừa lúc ấy, một ngọn gió dâng nước lên cuốn thịt đi. Món thịt trôi bập bềnh trên sông. Một người dạy voi, ấy là một nhân vật quan trọng, trong lúc cho voi tắm ở phía dưới dòng sông đã trông thấy món thịt ấy. -Cái gì đây? Ông ta bảo vớt nó lên. Có người trả lời: Thưa ngài, đây là món thịt nấu với gạo. Ông ta sai gói lại, niêm phong và gởi về nhà cho vợ ông, dặn rằng khi ông trở về thì mở ra cho ông ăn. Còn ông tiều phu cứ chạy rong, từ bụng phun ra cả cát và nước mà ông đã nuốt vào. Bấy giờ, một vị khổ hạnh kia là giáo sĩ của người dạy voi ấy, vốn có nhãn thông, tự nghĩ: uÔng bạn chủ ta vẫn giữ chức vụ với bày voi mãi, biết bao giờ ông ta mới được thăng chức?" Suy nghĩ như vậy? và nhờ có nhãn thông ông thấy rõ người kia và hiểu cần phải làm gì. Ông liền đến trước, ngồi trong nhà người chủ. Người chủ trở vê, kính cân chào giáo sĩ rôi ngôi xuông một bên. Ong ta sai dọn ăn, rồi bảo mang thức ăn, thức uống cho vị khổ hạnh. Vị ấy không nhận đô ăn mang đên cho ông và nói: -Tôi sẽ chia thức ăn này ra. Người chủ châp nhận. Vị giáo sĩ chia thịt ra từng phân, các phân thịt đưa cho người dạy voi, phần da đưa cho vợ của ông ấy, và lấy phần thịt dính ở xương cho mình. Bữa ăn chấm dứt, giáo sĩ nói với gia chủ: -Ba ngày nữa, ông sẽ làm vua, hãy cẩn thận mọi việc ông làm! Rồi vị ấy ra đi. Vào ngày thứ ba, một ông vua láng giềng đến vây Ba-la-nại. Vua bảo người dạy voi mặc áo của vua rồi lên voi và ra trận, còn chính ngài giả trang, lẫn lộn trong đám quân lính. Một mũi tên bay vọt tới cắm vào vua, thế là vua chết ngay tại chỗ. Người dạy voi biết rằng vua đã chết, liền bảo đưa đến một số tiền lớn rồi đánh trống lên và tuyên bố: Những ai muôn được tiên, hãy tiên lên và chiên đâu!

Đám quân lính trong nháy mắt đã giết được ông vua đối nghịch kia. Sau tang lễ của vua, các triều thần thương nghị ai là người được chọn làm vua. Họ bảo: Khi đức vua chúng ta còn sống, ngài đã mặc long bào cho người dạy voi. Chính người ây đã chiên đâu và giữ được vương qu6c, vậy thì vương quôc sẽ phải được trao cho người ấy! Thế rồi họ tôn ông lên ngôi vua và vợ của ông được lên làm chánh hậu. Bồ- tát trở thành người thân tín của vua.

Sau khi bậc Đạo sư kể xong pháp thoại này, với trí tuệ toàn hảo, Ngài đọc hai bài kệ sau đây:

100. Những của cải do mình tạo dựng,
Chẳng phải nhờ may mắn mà thành,

Do ơn thần nữ phúc lành,
Người hay, kẻ dở đều dành phần cho.
101. Trên cuộc thế sờ sờ lắm kẻ,
Thiện hiền hay ác tệ hung tàn,
Cuối cùng được hưởng giàu sang,
Đúng ra nào phải là phần họ đâu?
Sau đó, bậc Đạo sư dạy thêm:
Này thiện nam tử, những kẻ ây chăng có nguôn lợi nào khác ngoài công đức của họ tạo được trong các đời trước; điêu này khiên cho ông đạt được
7 , M r 'li • những của báu ngay ở chô vôn chăng có hâm mỏ gì.
Rồi Ngài đọc bài kệ sau đây:
Kho báu kia muôn điều thiện phúc,
Thỏa mãn bao nguyện ước trời, người:
Hình dung, tiếng nói tốt tươi,
Mặt mày xinh dẹp, sống đời quyền uy.
Mọi kiêu sa, oai nghi vương giả,
Hạnh phúc đầy và cả ngôi trời,
Trời, người phúc lạc đôi noi,
Niết-bàn tự chứng, trí thời tự do.
Tình chân thiết dành cho bè bạn,
Với tự mình chiến thắng lấy mình,
Bích Chi Phật quả nên±ình5
Giác tri, giải thoát, tu hành tinh chuyên.
Ẩy tất cả ước nguyền vừa dẫn,
Kho báu kia vốn sẵn có rồi,

Diệu kỳ công đức cao vời9
Trí nhân, thắng giả muôn người ngợi ca.
Cuôi cùng, bậc Đạo sư đọc vân kệ thứ ba đê giải thích những báu vật ân chứa vận may của ông cấp Cô Độc:
102. Gà kia, ngọc nọ, gậy này,
Rồi người vợ nữa, vận may luân hành,
Cho hay một kẻ thiện lành,
Kho tàng kia vẫn được dành phần riêng.
**
Rồi Ngài nhận diện tiền thân:
Vị vua thời đó chính là Trưởng lão Ãnanda và giáo sĩ của gia đình kia chính là Ta, đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác.

§285. CHUYỆN HEO RỪNG TRONG HANG THỦY TINH (Manisukarajataka) ụ. II. 415) Ba chục chúng tôi đã sống trong... Chuyện này do bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê vụ sát hại Sundarĩ. Lúc bấy giờ5 đức Thế Tôn rất được trọng vọng, kính nể. Các tình tiết cũng giống như ở Kinh Phật tự thuyết và đây là phần tóm tắt của các tình tiết ấy. ĩ 7

Nghe nói đức Thê Tôn và các Tỷ-kheo thường nhận được phâm vật cúng dường và sự tôn kính như nước của năm con sông đổ vào biển lớn, các người 9

ngoại đạo thây răng phâm vật cúng dường và vinh danh của họ không còn được như trước nữa mà trở thành lờ mờ như bầy đom đóm trước lúc bình minh, họ liền họp nhau lại và bàn: Từ khi Sa-môn Gotama xuất hiện, lợi lộc và vinh danh của chúng ta đã . 9 X : e jF

rời bỏ chúng ta. Chăng người nào biêt răng chúng ta đang có mặt trên đời. Ai có thể giúp ta đem lại tiếng xấu cho Sa-môn Gotama và làm cho ông ta không còn nhận được mọi lợi dưỡng này? Thế rồi họ bỗng nghĩ: "Sundarĩ có thể giúp ta việc ấy." Một hôm, Sundarĩ đến thăm rừng cây của người ngoại đạo? họ chào cô ta mà chẳng nói gì cả. Cô ta cứ hỏi đi, hỏi lại mãi mà vẫn không được ai trả lời. Cô liền hỏi: Có việc gì mà các thánh phụ lại phiền não thế? Các người ngoại đạo đáp: Này chị, há chị chẳng thấy Sa-môn Gotama đã làm chúng ta phiền não, đã tước đi của chúng ta những phâm vật bô thí và vinh danh như thê nào ư? Cô ta hỏi:

21 Ud. 43, Sundarĩsutta (Kinh Sundarĩ), số §8.

Thế thì tôi CÓ thể làm gì đây nào? Này chị, chị xinh đẹp lại đáng yêu. Chị có thể làm ô nhục cho Sa-môn Gotama, lời nói của chị sẽ gây ảnh hưởng đến quần chúng, và như vậy có thể phục hồi cho chúng ta những phẩm vật cúng dường và danh thơm như trước. Cô ta nhận lời và từ giã ra đi. Sau đó? cô thường mang hoa, dầu thơm, hương liệu, long não, đồ gia vị và trái cây, vào mỗi buổi chiều, đám đông trở vào thành sau khi nghe bậc Đạo sư thuyết pháp thì cô quay mặt về phía Kỳ Viên. Hễ ai hỏi cô sắp đi đâu thì cô bảo: Tôi săp đên với Sa-môn Gotama, tôi sông với ông ta trong một hương phòng. Thế rồi cô ngủ đêm tại một xóm ngoại đạo và sáng hôm sau đi theo con đường từ Kỳ Viên vào thành phố. Hễ có ai hỏi cô đi đâu về thì cô bảo: -Tôi đã ở với Sa-môn Gotama trong một hương phòng và ông ấy đã ân ái với tôi. Vài ngày sau, các ngoại đạo mướn vài tên vô lại giết chết Sundan trước phòng của đức Gotama rôi đem ném xác cô ta trong một đông rác. Bây giờ, các người ngoại đạo mới la ầm lên về Sundarĩ rồi thông báo với nhà vua. Vua hỏi họ nghi ngờ chỗ nào, họ trả lời rằng cách đấy ít ngày Sundarĩ có đến Kỳ Viên nhưng sau đó sự việc xảy ra thế nào thì họ không biết. Vua sai họ đi kiếm cô ta. Được lệnh, họ mang theo một số người hầu riêng của vua, và đi đến Kỳ Viên. Tại đó, họ kiêm quanh quân rôi tìm thây Sundari trong đông rác. Họ lây một cái cáng mang thi thê cô vê thành phô và trình vua răng các môn đệ của đức Gotama đã giết Sundaiĩ rồi ném xác vào đống rác để che giấu tội cho bậc Đạo sư của họ. Vua sai các ngoại đạo ấy đi khắp thành phố, trên khắp các đường sá? họ vừa đi vừa la lớn: Hãy đến đây mà xem việc làm của các Tỷ-kheo môn đệ của Thái tử dòng họ Thích-ca!

Thế rồi họ trở lại cổng cung điện. Vua cho đặt thi thể Sundaĩ trên tấm bệ rồi đưa vào nghĩa địa canh giữ. Tất cả mọi người, trừ các Tỷ-kheo, đều đi khắp trong, ngoài thành, khắp các công viên, khắp rừng cây? nhục mạ các Tỷ-kheo và kêu lên: Xin tới mà xem việc làm của các môn đệ của Thái tử dòng họ Thích-ca. Các Tỷ-kheo kể hết đầu đuôi câu chuyện cho đức Phật? bậc Đạo sư dạy rằng: Được rôi. Hãy đi ra và khiên trách những người này băng các lời sau: Vào địa ngục, người ưa nói dối, Cùng người nào chối việc mình làm, Cả hai, thần chết đã mang, Như người ác hạnh vẫn thường tái sanh.22

22 XemDh.v 306; V. 661.

Nhà vua sai vài người đi tìm xem Sundarĩ còn bị kẻ nào giết nữa không. Bấy giờ, bọn vô lại đang uống rượu bằng thứ tiền vấy máu và gây gổ nhau. Một đứa trong bọn nói: Mày đã giêt Sundarĩ băng một cú đập rôi ném xác cô ây vào trong đông rác, thế rồi giờ đây mày mua rượu bằng số tiền vấy máu ấy! -Đúng đây rồi, đúng đây rồi! Những người được vua sai đi nghe nói thế, rồi bắt bọn vô lại kia đem đến trình vua. Vua hỏi: Có phải chúng bây đã giết Sundarĩ không? Chúng thú nhận đã làm như thế. Ai sai chúng bây? -Tâu Đại vương, các người ngoại đạo. Vua gọi các người ngoại đạo đến và phán: -Hãy đỡ thi thể Sundarĩ lên rồi mang nàng đi khắp thành phố, vừa đi vừa kêu lớn: UCÔ Sundaiĩ này muôn làm nhục Sa-môn Gotama, chúng tôi đã bảo giết cô ta, đức Gotama cũng như các môn đệ của Ngài không hề có tội lỗi gì, chính chúng tôi mới là có tội!95 Bọn người ngoại đạo làm theo lệnh ấy. số đông những người chưa được giáo hóa cũng đã tin như thế. Bọn ngoại đạo đã không còn gây tội ác vì phải bị trừng phạt vê tội giêt người. Từ đó vê sau, tiêng tăm của đức Phật ngày càng lừng lẫy. Thế rồi một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong pháp đường: —Này Hiền hữu, bọn ngoại đạo tưởng bôi nhọ đức Phật nhưng chính họ chỉ tự bôi nhọ mà thôi. Từ đó, lợi lộc và danh vọng của chúng ta càng tăng thêm. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì. Họ thuật cho Ngài nghe. Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, không thể nào gây bất lợi cho đức Phật được, cố sức bôi nhọ đức Phật cũng giống như cố sức bôi nhọ viên ngọc thượng hạng mà thôi. Vào thời xua, người ta cũng đã từng mong làm vẩn đục một viên ngọc đẹp nhưng không cách nào làm được, đành phải chịu thất bại mà thôi. Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi ngài lớn lên, thấy rằng tham dục là khổ, ngài liền ra đi, vượt qua ba lớp núi của dãy Tuyết sơn và ngài trở thành một ẩn sĩ sống trong một túp lêu lá. Gân lêu của ngài có một hang băng thủy tinh, trong đó có ba mươi con heo rừng đang sống. Một con sư tử thường lai vãng gần hang ấy. Bọn heo thường cứ thây bóng sư tử phản chiêu vào hang và kinh sợ đên gây ôm,

xanh xao. Chúng liền nghĩ: "Chúng ta thấy cái bóng phản chiếu ấy vì thủy tinh quá trong trẻo. Chúng ta nên làm cho thủy tinh dơ bẩn và mờ đục di." Thế rồi, chúng lấy bùn đất ở trong một vũng nước gần đó đem bôi chà vào thủy tinh. Nhimg thủy tinh

được đánh bóng bằng lông heo rừng trở thành sáng loáng hơn bao giờ hết. Bọn heo không biết phải tính sao, liền quyết định đến hỏi vị ẩn sĩ kia làm thế nào để làm dơ bẩn thủy tinh. Chúng đến nơi, sau khi kính VỊ Cẩn cẩn chào, chúng ngồi xuống một bên ẩn sĩ và đọc hai bài kệ: 103. Ba chục chúng tôi đã sông trong, Thủy tinh động ấy bảy năm ròng, Vẻ sáng động kia nay nhọc sức, Chúng tôi chẳng thể vấy dơ xong. Dù đã tốn công đem hết sức, Làm lu mờ bóng sáng kia di, 104. Bóng kia càng sáng hơn lên mãi, Xin hỏi chẳng hay duyên cớ gì? Nghe xong, Bồ-tát đọc bài kệ tiếp: 105. Thủy tinh kia quý giá dường bao, Trong sáng, luôn luôn rực ánh hào, Tuyệt chăng vật gì ngăn vẻ sáng? Heo nên dời chỗ ở đi nào! Nghe lời Bồ-tát, bọn heo dời đi ở chỗ khác. Còn Bồ-tát chuyên tâm thiền định và tái sanh lên cõi Phạm thiên.

Khi kể xong pháp thoại, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ta là vị ẩn sĩ nọ.

§286. CHUYỆN CON HEO SÃLŨKA (Sãlũkạiãtakă) ự. II. 419)

Chớ ganh với món Liên Cản...

Chuyện này được bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về sự cám dỗ của một cô gái mập. Các tình tiết sẽ được trình bày trong Chuyện tiểu đạo sĩNãrada.23

Bậc Đạo sư hỏi Tỷ-kheo ấy có thật đã yêu không, Tỷ-kheo ấy thưa vâng.

Ngài hỏi:

Ông yêu ai?

Bạch Thế Tôn, con yêu cô gái mập.

Bậc Đạo sư dạy:

23 Xem J. Ị. 196, Munikajataka (Chuyện con heo Munikd)^ số §30; J. IV. 219, Cullanãradcỳãtaka (Chuyện tiểu đạo sĩNaradà), số §477.

Này Tỷ-kheo, cô kia chính là môi họa của ông. Xưa kia cũng như bây giờ, ông đã trở thành đồ ăn cho đám đông vì đám cưới cô ấy. Thế rồi, do thỉnh cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể một chuyện đời xưa.

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là một con bò đực, tên là Đại Hông Mao, có một con bò em nó là Tiêu Hông Mao. Cả hai con đều làm việc cho một gia đình ở một làng kia. Trong gia đình này có một cô gái dậy thì, được một gia đình kia hỏi xin cưới. Gia đình cô gái có một con heo tên là Sãlũka (Liên Căn) đang được nuôi mập tròn để làm tiệc trong ngày đám cưới. Con heo thường nằm ngủ trong chuồng.24 Một hôm Tiểu Hồng Mao bảo anh: Này anh, chúng ta làm việc cho gia đình này, giúp họ sinh sống. Thế mà họ chỉ cho chúng ta ăn cỏ và rơm; trong khi ấy5 họ lại cho con heo kia ăn bột gạo với sữa, còn cho nó ngủ trong chuồng. Thử hỏi nó làm gì cho họ chứ? Đại Hồng Mao bảo em: Này em, chớ thèm thứ bột gạo pha sữa ây của con heo. Người ta muôn làm thịt con heo nhân ngày đám cưới của tiêu thư nhà ta đây. Hãy chờ vài ngày nữa, em sẽ thây nó bị lôi ra khỏi chuông, bị giêt chêt, bị xẻ ra từng miêng và bị khách khứa ăn thịt. Nói xong, Đại Hồng Mao sáng tác hai bài kệ đàu: 106. Chớ ganh với món Liên Căn? Đồ ăn của nó là phần tử vong, Rạ rơm kia, hãy bằng lòng, Dài lâu cuộc sông, riêng phân của em. 107. Chẳng bao lâu khách quen sẽ tới, Chuyện trò

vui, cười nói này kia, Liên Can sẽ bị chặt ra, Với mồm há bẹp thật là đáng thương. It ngày sau, khách dự lê cưới đên. Sãlũka bị giêt đê làm tiệc. Cả hai con bò thây sô phận heo như vậy, nghĩ răng rơm rạ của riêng chúng nó vân là thứ tôt nhât. Bậc Đạo sư với trí tuệ toàn hảo? đọc bài kệ tiếp để giải thích sự việc: 108. Thấy Liên Căn trăm đường tội nghiệp, Bị chặt rời, mõm bẹp phơi bày, Đôi bò mới tỏ5 nói lời này, “Rạ rơm thô thiển tốt may hơn nhiều." ***

24 Xem Buddhist Birth Stories {Những chuyện tiền thân Phật giảo), p. 277.

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế và ở phần kết thúc tứ dế, vị Tỷ-kheo kia đắc quả Dự lưu. Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Bây giờ, cô gái mập mạp kia vân là một người trong cả hai câu chuyện. Tỷ-kheo bị ái nhiễm kia là Sãlũka, Ãnanda là Tiểu Hồng Mao, còn Ta chính là Đại Hồng Mao.

§287. CHUYỆN CHÊ BAI LỢI NHUẬN (Lãbhagarahạiãtakà)25 (J. II. 420) Kẻ cuồng sif kẻ chuyên lời phỉ bảng... Chuyện này được bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê một Tỷ-kheo, băng hữu của Trưởng lão Sãriputta (Xá-lợi-phất). Tỷ-kheo này đến chào Tiyởng lão rồi ngồi xuống một bên, hỏi Trưởng lão nói cho biết làm cách nào để được lợi nhuận, làm sao để ông ta thâu được y phục, vật dụng, v.v... Trưởng lão đáp: Này Hiền hữu, có bốn cách khiến cho một ngưòd thành công trong việc đạt lợi nhuận. Người ấy phải từ bỏ lòng khiêm tốn, phải từ bỏ hội chúng, phải làm ra vẻ điên khùng dù mình chẳng điên khùng; người ấy phải nói ngang ngược; người ấy phải cư xử như phường múa hát; người ấy phải dùng lời ác đọc ơ idiap nơi. Trưởng lão giảng cách thức khiến người thu đạt nhiều như vậy. Vị Tỷ-kheo kia không đồng ý với cách này và bỏ đi. Trưởng lão đến thuật chuyện cùng bậc Đạo sư. Ngài dạy: —Đây không phải là lần đầu tiên vị Tỷ-kheo kia chê bai lợi nhuận. Trước kia ông ta cũng đã chê bai như thế. Rồi do thỉnh cầu của Trưởng lão, Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xua, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lên mười sáu tuổi, ngài đã tmh thông ba bộ kinh Vệ^đà và mười tám ngành học thuật. Ngài trở thành vị thầy lừng danh, dạy dỗ năm trăm thanh niên. Một thanh niên kia mới học đạo, một hôm đến hỏi thầy: Những người này đạt lợi nhuận như thê nào? Vị thầy trả lời: Con ạ, có bốn cách thâu lợi nhuận cho những người này. Rồi ngài đọc bài kệ thứ nhất: 109. Kẻ cuồng si, kẻ chuyên lời phỉ báng, Kẻ tinh ranh như những bọn phường chèo,

25 Xem J. III. 28, Chavakcỳãtaka (Chuyện người tiện dân), số §309; J. III. 32, Sayhạiãtaka (Chuyện vị Quốc sư Sayha), số §310; III. 515, Lomasakassapạiãtaka (Chuyện Ca-diếp, vị khổ hạnh nhiều lông toe), số §433; Vin. IV. 204.

Kẻ nói ác, đều thu lợi thật nhiều, Châm ngôn ấy, giữa đám người điên loạn. Sau khi nghe lời thầy dạy, người học trò bày tỏ sự phản đối của mình về việc thâu lợi nhuận bằng hai bài kệ sau: 110. Hổ thẹn thay kẻ nào, Thâu đạt lợi danh vào, Bằng hủy diệt tàn

hại, Bằng tội lỗi gắt gao. 111. Trong tay một bình bát, Theo cuộc đời không nhà, Còn hơn theo kiếp sống, Tham lam và ác tà. Chàng thanh niên ca ngợi đặc tính cuộc đời đạo hạnh như thế, rồi ngay sau đó, trở thành một ân sĩ và ước mong của bô thí băng cách chính đáng. Chàng tu tập thiền định cho đến khi tái sanh vào cõi Phạm thiên.

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, vị Tỷ-kheo phản đối lợi nhuận là người thanh niên kia, còn thầy của người ấy chính là Ta.

§288. CHUYỆN XÂU CÁ (Macchuddãnạiãtaka) ự. II. 423) Nào ai tin được chuyện này... Chuyện này được bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một thương gia không thật thà. Các tình tiết câu chuyện như đã kể ở trên.

***

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong gia đình của một điền chủ. Khi lớn lên, ngài trở thành một người giàu có. Ngài có một người em trai. Khi người cha mât5 hai anh em quyêt định săp đặt công việc của cha. Thê rôi họ đên một làng kia, nơi đây họ được trả một ngàn đông. Trên đường về, trong lúc chờ thuyền bên sông, họ lấy cơm bới ra ăn. Bồ-tát ném phần thức ăn vào sông Hằng cho cá và cúng dường công đức ấy cho vị thần sông. Nữ thần rất vui lòng tiếp nhận việc này vì nó làm tăng thêm thần lực của bà, và khi nghĩ đến sự gia tăng năng lực, bà biết được việc đã xảy ra. Bô-tát cởi áo ngoài đê trên cát rôi năm xuông ngủ. Người em có tính gian tham. Anh ta muốn lấy tiền của Bồ-tát và giữ cho riêng mình. Thế là anh gói một gói đá trông giông như gói tiên rôi cât cả hai gói. Hai anh em lên thuyên. Khi thuyền ra giữa sông, người em làm bộ ngã vào mạn thuyền rồi cố ý để rơi cái gói đá ra khỏi thuyền. Thực ra anh ta đã lầm vì đó chính là gói tiền. Anh ta la lên: Anh ơi, gói tiên rơi mât rôi! Làm sao đây? Người anh trả lời:

Chúng ta biết làm sao được? Thôi việc gì đã qua thì cho qua luôn, đừng nghĩ tới nó nữa! Nhưng vị thần sông nghĩ rằng bà thực quả vui mừng được nhận sự củng dường và được gia tăng năng lực nên bà quyết định giữ gìn của cải cho người anh. Do thân lực, bà khiên một con cá miệng rộng nuôt lây gói tiên và bà giữ gìn con cá cẩn thận. Khi kẻ gian tham kia về nhà khoái chí với thủ đoạn đã gây cho anh mình, nhưng khi mở gói ra chỉ thấy có sỏi đá mà thôi. Lòng héo hắt, anh ngã vật xuông giường, năm ôm lây ván. Bấy giờ, mấy ngư ông vừa quăng một mẻ lưới. Do năng lực của vị thần sông, con cá kia rơi vào lưới. Các ngư ông đem nó về phố bán. Người ta hỏi giá bao nhiêu. Các ngư ông trả lời: Một ngàn đồng bảy hào đấy. Ai cũng cợt nhạo: Kia kìa, một con cá với giá một ngàn đồng. Họ cười ầm lên. Các ngư ông mang con cá đến cửa nhà Bồ-tát và hỏi ngài có mua cá không. Ngài hỏi: -Giá bao nhiêu đấy? Họ đáp: Xin trả bảy hào để lấy cá. -Các ông đòi những người khác bao nhiêu chứ? Họ đáp: Nêu là những người khác thì chúng tôi đòi một ngàn đông bảy hào. Nhưng ngài chỉ phải trả bảy hào thôi. Bồ-tát trả bảy hào để lấy cá, rồi giao cá cho vợ. Bà vợ mổ cá ra và thấy gói tiền. Bà gọi Bồ-tát. Ngài nhìn vào nhận ra các dấu vết và biết đó là gói tiền của chính mình. Ngài tự nghĩ: “Các ngư ông này đòi hỏi những người khác phải trả với giá một ngàn đồng bảy hào,

còn ta, vì một ngàn đồng này vốn là của ta nên họ thuận cho ta chỉ trả bảy hào thôi. Nếu một ai khác không hiểu sự việc này thì không gì có thể làm cho người ấy tin được.95 Rồi ngài đọc bài kẹ thư nhất: 112. Nào ai tin được chuyện này, Mấy con cá nọ giá ngay ngàn đồng, Ta đây chỉ bảy hào con, Mong gì mua được cá tròn một dây? Đọc xong bài, Bồ-tát lấy làm lạ tại sao ngài tìm lại được số tiền ấy. Ngay khi ấy, vị thần sông bay ẩn mình trên không và nói: Ta là thân sông Hăng đây. Ngài đã cho bọn cá ăn phần còn thừa và đã cúng dường công đức cho ta, do đó ta đã giữ gìn của cải cho ngài.

Rồi bà đọc một bài kệ: 113. Người cho lũ cá ăn, Cúng dường ta có phần, Ta ghi công đức ấy, Và đạo tâm vẹn toàn. Thê rôi nữ thân kê lại thủ đoạn gian manh của người em. Bà còn nói thêm: Hăn năm kia, lòng héo hon sâu khô. Chăng có lợi lộc gì dành cho kẻ gian lận. Ta mang lại cho ngài sở hữu của riêng ngài, đừng đê cho mât đi, đừng đem cho đứa em gian tham kia. Hãy giữ tất cả cho mình! Rồi bà đọc tiếp bài kệ thứ ba: 114. Tâm địa xấu, dối lừa, trộm cắp, Gạt anh, em mong đoạt gia tài, Ác tâm nào gặp vận may, Quỷ thần chẳng chút tỏ bày kính tâm. Vị thân nói như vậy, vì không muôn cho kẻ gian lận xâu xa kia được nhận tiền. Nhung Bồ-tát nói. - Không thể như thế được. Và ngài liền gửi cho em năm trăm đồng. ***

Sau khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế và ở phần kết thúc tứ đế, thương gia kia đắc quả Dự lưu. Thế rồi bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, người em là thương gia không thật thà kia, còn người anh chính là Ta.

§289. CHUYỆN MONG ƯỚC KHÁC NHAU

(Nãnacchandaịãtaka) ụ, II. 426)

Chủng tôi chung sông một nhà...

Chuyện này được bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về việc Tôn giả Ãnanda nhận một vật phẩm có giá trị.

Tình tiết câu chuyện sẽ được diễn tả trong chương XI, Chuyện Vương tử Junha^

***

Ngày xua, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con trai của chánh hoàng hậu. Ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasilã, rồi lên ngôi vua sau khi phụ vương mất. Có một giáo sĩ của hoàng gia bị bãi chức đang sống rất nghèo khổ trong một ngôi nhà cũ kỹ.

26 Xem J. IV. 95, Junhajataka (Chuyện Vương tửJunha), số §456.

Một đêm kia, nhà vua giả trang vi hành trong thành phố để xem xét tình hình. Một đám trộm cướp xong việc, ghé đến uống rượu trong một quán, rồi ra về mang thêm một tí rượu đựng trong một cái bình. Chúng rình thấy vua đang đi trên đường, liền la lớn: Này anh là ai? Chúng quật ngài xuống, giật lấy chiếc áo choàng, rồi lượm bình lên và đi, đồng thời mang ngài theo. Vị Bà-la-môn nói trên, bấy giờ đang đứng ngoài

đường xem thiên văn. Ông nhìn sao, biết được vua đang rơi vào tay bọn bất lương, liền gọi vợ, bà vội chạy đến hỏi việc gì. Ổng bảo: Bà nó ạ, đức vua của chúng ta đã rơi vào tay bọn đối nghịch! Bà vợ nói: Sao thưa ông, ông tính thê nào với nhà vua đây? Các Bà-la-môn của ngài sẽ lo việc ấy thôi. Vua nghe vị Bà-la-môn nói thế rồi đi được một đoạn, ngài năn nỉ bọn vô lại: Thưa các ông, tôi là một kẻ nghèo khó, các ông hãy lấy áo của tôi mà tha cho tôi đi! Ngài cứ năn nỉ như vậy mãi, cuối cùng bọn chúng thương hại và thả ngài ra. Ngài để ý chỗ ở của hai vợ chồng kia, bèn quay trở lại. Bây giờ, vị Bà-la-môn nói với vợ: Bà nó ạ, đức vua đã thoát khỏi tay bọn đối nghịch kia rồi. Vua nghe hêt việc này cũng như trước kia. Rôi vua trở vê cung điện. Sáng hôm sau, vua cho gọi các vị Bà-la-môn của ngài và hỏi họ: Quý vị có xem thiên văn không? Thưa Đại vương, có. May hay rủi thế? _ Thưa Đại vương, may. Không có mây mờ hay nguyệt thực chứ? -Không, tâu ngài, không có. Vua phán: Đi kiếm đem về cho ta thầy Bà-la-môn ở chỗ nhà kia... Vua chỉ chỗ cho họ. Thế là họ kiếm đem về vị giáo sĩ già kia. Bấy giờ vua hỏi ông ta: Thưa thầy, đêm hôm qua thầy có xem thiên văn không? Vâng, tâu Đại vương, thần có xem. Có mây mờ hay nguyệt thực nào không?

-Thưa Đại vương, có. Đêm hôm qua, ngài rơi vào tay những kẻ nghịch và một lúc sau ngài thoát ra được. Nhà vua phán: Phải như vậy mới đúng là một chiêm tinh gia. Ngài bèn đuổi các Bà-la-môn kia và bảo vị lão sư ấy rằng ngài rất bằng lòng rồi ban cho ông ta một ân huệ. Ông xin phép được về hỏi ý kiến gia đình và vua chấp thuận. Thầy Bà-la-môn về gọi vợ, con trai, con dâu và cô tớ gái đến và đặt vấn đề với họ: Vua ban cho ta một điều ước. Vậy ta phải xin gì? Bà vợ đáp: Theo tôi, ông hãy xin một trăm con bò sữa. Người con trai tên Chatta nói: Theo con, hãy xin một chiếc xe được kéo bởi những con ngựa nòi trắng thật đẹp. Và người con dâu: Còn theo con, hãy xin đủ thứ trang sức5 bông tai có gắn ngọc, v.v... Rồi đến cô tớ gái tên là Punnã: Theo con, hãy xin một bộ cối chày và một cái rổ sàng thóc. Còn thầy Bà-la-môn ước được hưởng hoa lợi của một ngôi làng. Thế rồi? ông trở lại chầu nhà vua. Ngài muốn biết vợ ông có được hỏi ý kiến không, ông đáp: -Tâu Đại vương, có. Nhimg mọi người được hỏi ý đều không ai đồng ý với nhau. Rồi ông đọc hai bài kệ sau: 115. Chúng tôi chung sông một nhà, Y này, ý nọ chia ra môi người! Trăm bò sữa, ý vợ tôi, Còn tôi thì muốn một ngôi làng giàu, 116. Trai ưa ngựa kéo xe sau, Hoa tai gắn ngọc, mong cầu gái kia, Punnã bé nhỏ, nữ tỳ, Nói răng nàng muôn côi đi cùng chày! Vua phán: Được rồi! Tất cả đều được như ý. Rồi ngài đọc bài kệ sau: 117. Hãy cho người vợ trăm bò, Người chồng tốt bụng được cho ngôi làng,

Hoa tai ngọc tặng cô nàng, Xe đôi ngựa kéo gởi chàng trai kia? Còn cô giúp việc trong nhà, Trao cho chày cối5 thế là thỏa chung. Thê là vua đã làm thỏa nguyện thây Bà-la-môn ây và ban cho cả danh vọng lớn lao. Vua còn ban lệnh từ nay về sau ông được tham dự vào các công việc của vua và giữ ông bên cạnh làm cố vấn riêng cho ngài. *** Khi kể xong pháp thoại này, Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ, thầy Bà-la-môn kia là Ananda, còn vị vua chính là Ta.

§290. CHUYỆN THỬ THÁCH GIỚI ĐỨC (Sĩlavĩmamsạiặtakà) ự, II. 429) Cho rằng đức hạnh đảng yêu... Chuyện này được bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Bà-la-môn thử nghiệm thanh danh của mình. Các tình tiết đưa đến câu chuyện và ngay cả câu chuyện ở đây đều giống như ở Chuyện thử thách giới đức.21

Khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, vị giáo sĩ của vua quyết định thử nghiệm thanh danh của mình về đức hạnh. Trong hai ngày đầu, mỗi ngày ông đều lấy một đồng tiền do người coi kho giữ. Vào ngày thứ ba, ông bị đưa đến trình vua vì bị kết tội ăn cắp. Dọc đường, ông chú ý đến mấy người bắt rắn đang làm cho rắn múa. Vua hỏi tại sao ông làm một việc như vậy. Thầy Bà-lamôn trả lời: Để thử nghiệm thanh danh của tôi về đức hạnh. Rồi nói tiếp: 118. Cho rằng đức hạnh đáng yêu5 Người ta tôn quý bao nhiêu trên đời. Xem kia! Rắn độc chết người, Bảo rằng nó tốt, chẳng đòi giết ngay. 119. Tôi nay bảo, khắp đầy trần thế, Đức hạnh là tôn quý đáng yêu, Kẻ nào đạo đức vẫn nêu, Con đường đạo quả bước theo mãi hoài.27

27Xem J, I. 369, Sĩlavĩmarhsancỳãtaka (Chuyện thử thách giới đức), số §86; J. II. 429, Sĩlavĩmarhscỳãtaka, sô §290; J. III. 18, Sĩlạvĩmarhsanạiặtaka, sô §305; J. III. 100, Sĩỉavĩmarhsqiặtaka, sô §330; J. III. 194, Sĩlavĩmarhsạiặtaka, số §362.

120. Tmh thân thiết, sáng ngời chúng bạn, Rồi đến khi số tận mạng chung, Kẻ nào tích đức sẵn sàng, Cõi trời, kẻ ấy được phần tái sanh. Sau khi thuyết giảng vê cái đẹp của đức hạnh băng ba bài kệ trên, giáo sĩ Bà-la-môn ấy nói tiếp: Tâu Đại vương, gia đình tôi đã hiên dâng cho ngài bao nhiêu thứ: Tài sản của cha tôi? của mẹ tôi và cả những gì mà tôi đã c6, điều ấy chẳng bao giờ dứt. Còn tôi đây, tôi đã lấy mấy đồng tiền kia trong kho báu chỉ để thử nghiệm giá trị của riêng tôi. Bây giờ, tôi thấy rằng thọ sanh, dòng dõi, huyết thống và gia đình chẳng có giá trị gì trên đời này và chỉ có đức hạnh là tốt nhất. Tôi muốn sống đời Phạm hạnh, xin ngài cho phép tôi được như vậy! Giáo sĩ cứ năn nỉ mãi, cuối cùng vua đành chấp thuận. Thế là ông lìa bỏ thế gian, lui vào dãy Tuyết sơn để sống Phạm hạnh, tu tập các thắng trí và các thiền chứng cho đến khi tái sanh vào cõi Phạm thiên. ***

Khi kê xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiên thân: Lúc bấy giờ, vị giáo sĩ thử nghiệm thanh danh về đức hạnh kia chính là Ta.

V PHẨM CÁI BÌNH (KUMBHAK4GGA)

§291. CHUYỆN CÁI BÁT THÀN (BhadraghaIạiặtaka)28 (J. II. 431) Kẻ vô dụng một lần được bát... Chuyện này được bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê một người cháu của trưởng giả Cấp Cô Đọc. Người này đã hoang phí số tài sản kế thừa là bổn trăm triệu đồng vàng. Anh ta đến thăm nẹười chú là ông cấp Cô Độc và được trưởng giả cho một ngàn đồng đê làm vôn mua bán. Anh ta tiêu xài hết số tiền rồi lại đến trưởng giả. Lần này anh được cho năm trăm đồng. Tiêu xài hết xong, anh lại đến và lần này chú anh chỉ cho anh hai bộ quần áo vải thô. Thế là khi anh đã hết luôn hai bộ quần áo kia và đên xin

thêm một lân nữa thì bị chú anh tóm cô ném ra cửa. Anh ta chăng còn ai giúp đỡ, sau đó đã ngã xuông bên một xó đường và chêt. Người ta kéo anh ra rồi ném ở dấy. Ông Cấp Cô Độc đến kể với đức Phật về các sự việc đã xảy ra cho cháu ông. Bậc Đạo sư bảo:
-Làm sao ông mong làm thỏa mãn được một kẻ mà chính Ta ngày xưa cũng không thể làm thỏa mãn5 dù rằng Ta đã cho anh ta một cái "bát iróc". Rồi do thỉnh cầu của trưởng giả, Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xua, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là con một thương gia giàu có. Sau khi cha mất, ngài thay cha quán xuyến mọi việc. Trong nhà của ngài có chôn một kho tàng bốn trăm triệu đồng. Ngài có một con trai đọc nhất. Bồ-tát bố thí, hành thiện cho đến khi chết và tái sanh làm Thiên chủ Đế-thích. Con trai của Bồ-tát làm một cái rạp ngoài đường để ngồi uống rượu cùng với đám bạn bè tụ tập quanh anh ta. Anh ta trả một ngàn đong cho bọn làm trò chạy nhảy? nhào lộn, bọn ca sĩ, vũ công? suốt ngày ăn nhậu trác táng. Anh ta rong chơi đây đó, chỉ đòi đàn địch múa ca, mải mê theo đám bạn thô lỗ? chìm đắm trong thói nhàn cư lười biếng. Vì thế, chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, anh đã tiêu xài cả kho tàng bốn trăm triệu dồng, hết cả mọi sở hữu, của cải, đồ đạc rồi trở nên nghèo khó cực khổ đến độ phải lang thang, rách rưới tả tơi.

28 Bản CST viết Surãghatcỳãtaka.

Thiên chủ Đấ-thích trong lúc suy xét biết rõ anh ta nghèo khổ như thế nào. Do lòng thương con thúc dẩy, ngài cho anh ta một cái bát ước và dặn: Con ạ, hãy giữ gìn, chớ làm vỡ cái bát này. Bao lâu con còn giữ được nó thì tài sản của con sẽ không cạn được. Vì vậy, hãy giữ gìn nó cân thận! Nói xong, ngài quay về trời. Sau đó, anh chàng kia chỉ lấy bát uống rượu chứ chẳng làm gì cả. Một hôm9 trong lúc say sưa, anh ném bát lên không cho nó rơi xuống mà bắt lấy. Thế rồi, CÓ lân anh băt hụt, bát rơi xuông đât vỡ tan tành! Thê là anh lại trở nên nghèo kh6, rách rưới tả tơi đi khắp đây đó cầm bát ăn xin rồi cuối cùng ngã xuống một bờ tường rồi chết. ***

Khi kể xong chuyện này, bậc Đạo sư đọc tiếp:
121. Kẻ vô dụng một lần được bát,
Lòng muốn gì, bát tất thỏa ngay,
Bao lâu còn giữ bát này,
Tiền tài luôn vẫn còn đầy cho anh.
122. Trong một lúc ngông nghênh say khướt,
Anh làm tan bát phước lành rồi!
Lõa lồ, rách rưới tả tơi,
Kẻ rồ tội nghiệp sống đời đắng cay.
123. Kẻ nào có gia tài đồ sộ,
Nhưng hưởng đời, tiết độ chẳng hay,
Phút giây tàn mạt cũng tày,
Anh chàng khờ khạo vỡ ngay bát thần.
Với trí tuệ toàn hảo, bậc Đạo sư đọc các bài kệ trên, rồi nhận diện tiền thân:

-Bấy giờ, người cháu của ông cấp Cô Độc là anh chàng vô lại đã đánh vỡ cái bát phước lành kia, còn Ta chính là Đế-thích.

§292. CHUYỆN VUA QUẠ SUPATTA (Supattaịãtaka) (7 II. 433) Ở nơi đây, thành Ba-la-naỉ... Chuyện này được bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về việc Trưởng lão Sãriputta (Xá-lợi-phất) dâng tặng bà Bimbãdevĩ một bữa cơm trộn bơ tươi và cá hồng. Các tình tiết câu chuyện cũng giống như ở Chuyện Chính Trung.29 Ở đây, vị Tỷ-kheo-ni bị đau bao tử. Tôn giả Rãhula (La-hầu-la) đến thuật chuyện với Trưởng lão. Trưởng lão bảo Rãhula ngồi ở phòng đợi rồi ngài đến nhà vua, được cúng cơm, cá hồng và bơ tươi. Răhula mang cơm ấy cho vị

29 Xem J. II. 393, Abbhantarajataka (Chuyện Chỉnh Trung), số §281.

Tỷ-kheo-ni, mẹ ông. Khi bà dùng xong món ăn ấy thì bệnh dứt ngay. Vua sai người đi dò xem, rôi từ đó luôn luôn bảo đem cúng dường bà món ăn ây. Một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong pháp đường: Này các Hiền hữu, Tướng quân Chánh pháp đã làm thỏa lòng vị Tỷ-kheo- ni ấy với món ăn như thế kia. Bậc Đạo sư bước vào, hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán chuyện gì. Khi được thuật lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Sãriputta đã tặng mẹ của Rãhula món bà cần; trước kia, vị ấy cũng đã làm như thế. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là một con quạ, lớn lên trở thành vị lãnh đạo của tám mươi ngàn con quạ. Vua quạ (ô vương) tên là Supatta (Hoàng Dực, Cánh Vàng). Vợ chánh của vua quạ tên là Suphassã (Nhu Hòa). Vị đại tướng là Sumukha (Mỹ Chủy? Mỏ Đẹp). Vua quạ sống với đàn quạ tám mươi ngàn con ở gần Ba-la-nại. Một hôm, vua quạ và vợ đi kiếm ăn, bay qua bếp của nhà vua. Người đàu bêp của vua vừa làm xong một sô đĩa thức ăn gôm đủ các loại cá. Ong chưa đậy các đĩa vì muôn đê như thê một lát cho nguội, o hoàng hậu ngửi thây mùi thơm của thức ăn và khao khát được một miếng. Nhưng hôm đó, nàng chẳng nói gì. Thê nhưng đên ngày hôm sau, khi vua quạ đên rủ vợ đi ăn thì nàng bảo: - Hãy đi một mình! Thiếp đang quá thèm muốn một thứ! Thứ gì vậy? Thiêp muôn ăn một ít đô ăn của nhà vua và vì không thê có được nên thiêp sắp chết đây. Vua quạ ngôi xuông và suy nghĩ. Sumukha đên gân vua và hỏi xem vua đang buồn về việc gì. Vua quạ kể lại sự việc. Ồ, sẽ được ngay mà! Quạ tướng quân bảo thê, rôi nói thêm đê cả hai được yên tâm: Hôm nay các ngài cứ ở đây, thần sẽ đi kiếm đồ ăn về. Thế rồi? quạ tướng quân họp đàn quạ lại và kể lại mọi việc cho chúng. -Nào chúng ta hãy đi lấy thứ ấy! Rôi tât cả cùng bay đên Ba-la-nại. Quạ tướng quân căt đặt từng nhóm quạ đậu đó đây gần nhà bếp để trông chừng, còn nó cùng với tám tên giỏi nhất, ngồi trên mái bếp. Trong khi chờ thức ăn của vua được dọn ra, nó ra lệnh cho chúng: Khi người kia mang thức ăn đi, ta sẽ làm cho ông ta để rơi các đĩa xuống. Một khi đã làm như thê là xem như đời ta tàn rôi. Vậy thì bôn đứa trong bọn

phải mổ và ngậm cơm đầy miệng, còn bốn đứa kia ngậm cá rồi bay về dâng cho vua và hoàng hậu của ta ăn; các ngài có hỏi ta đâu thì bảo rằng ta sắp về tới. Người đâu bếp bây giờ đã làm xong nhiêu thức ăn cao lương móc vào đòn gánh và đem tới phòng của vua. Khi ông băng qua sân, quạ tướng quân ra hiệu cho bọn tùy tùng rôi bay đâm vào ngực ông, tân công bằng những cái vuốt trương ra, bằng chiếc mỏ nhọn như mũi thương, nó mổ vào chóp mũi và bằng hai bàn chân nó khóa chặt hai hàm của ông ta. Nhà vua dang đi dạo ở tầng trên, khi nhìn ra cửa sổ lớn trông thấy con quạ đang làm như the, liền gọi người đầu bếp: - Này, thả mấy cái đĩa xuống và bắt lấy con quạ! Người kia liền thả đĩa xuống rồi nắm chặt con quạ. Vua kêu lên: -Đến đây! Thế là các con quạ kia tha hồ ăn, rồi mổ lấy phần còn lại như đã được dặn dò và mang đi. Sau đó, cả bọn quạ tụ tập lại và ăn phần dư thừa. Tám con quạ giỏi nhất kia mang đồ về cho quạ vua và hoàng hậu. Thế là cơn thèm khát của Suphassã lắng xuông. Người hầu mang bữa ăn kia đem con quạ đến trình vua. Vua bảo: Này quạ, ngươi tỏ ra chẳng kính trọng gì ta! Ngươi đã làm vỡ mũi người hầu của ta! Ngươi đã liều lĩnh ném đi cả cuộc sống của ngươi! Điều gì khiến ngươi đã làm như thế? Quạ trả lời: -Tâu Đại vương, vua của tôi sông gân Ba-la-nại, tôi là chánh tướng quân của ngài. Vợ ngài tên Suphassã, quá khao khát muốn nếm thử đồ ăn của Đại vương. Vua của tôi nói cho tôi biết bà ấy đang thèm muốn thứ gì và liền đó tôi quyết hy sinh đời mình. Giờ đây, tôi đã gởi thức ăn về cho hoàng hậu rồi, nguyện ước của tôi đã trọn. Đó là lý do khiến tôi đã hành động như thế. Để giải thích sự việc đó, nó đọc ba bài kệ sau đây: 124. Ở nơi đây, thành Ba-la-nại, Tâu Đại vương, có vị quạ vua, Tên Supatta với đàn kia, Tám mươi ngàn quạ đều là thần dân. 125. Nhu hoàng hậu muôn phân mơ ước, Bà khát khao có được bữa cơm, Cá kia riêng của Đại vương, Bắt tươi nấu chín vừa mang lên bàn. 126. Xin xem tôi như hàng sứ giả, Vua tôi sai nên đã đến đây. Kính vua, tôi tỏ lòng này, Mũi người kia bị tôi gây đau phiên.

CHUYỆN TIỀN THÂN 673

Nghe thế, vua liền nói: Ta đây đã ban danh vọng lớn lao cho lắm người nhưng không thể khiến họ thân thiết được. Ngay cả việc ban các tặng vật như toàn thể một ngôi làng đi nữa, ta cũng chăng tìm thây một kẻ dám hy sinh mạng sông cho ta. Thê mà con vật này, vốn chỉ là một con quạ, lại hy sinh đời mình cho vua của nó. Nó rất cao cả, nhu hòa5 thiện hảo. Rất đẹp lòng vì các tính nết tốt của quạ, vua tặng nó một cái lọng trắng để tỏ lòng sùng ái trân trọng. Quạ chỉ lễ bái vua về tặng vật kia, rồi lại ca ngợi đức hạnh của Supatta, vua của nó. Nhà vua cho mời Supatta tới, nghe các lời giáo huân của vua quạ rôi gửi cho vợ chồng vua quạ thức ăn của chính ngài, còn về phần bọn quạ kia thì mỗi ngày ngài đêu sai nâu thật nhiêu cơm đê cho chúng. Chính ngài đi theo lời giáo huân của vị Bô-tát, che chở mọi loài sinh vật và hành thiện. Những lời giáo huân của Vua quạ Supatta được ghi nhớ suốt bảy trăm năm. ***

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ, vua là Ãnanda, tướng quân quạ là Sãriputta, còn Vua quạ Supatta chính là Ta.

§293. CHUYỆN THÂN HƯ HOẠI (Kãyavicchindajãtakdỹồ ụ. II. 436) Bị cơn bệnh trâm kha quật xuông... Chuyện này được bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê một người đàn ông

sông tại Xá-vệ. Ong ta bị bệnh hoàng đản và các thây thuôc bảo răng đây là trường hợp không hy vọng chữa khỏi được. Vợ con ông không biết ai có thể chữa lành bệnh cho ông. Ông ta tự nghĩ: "Nếu ta được lành bệnh, ta sẽ sống đời tu hành.” Thế rồi vài ngày qua, sau khi dùng một thứ gì đó? ông thấy khá rồi được r r . . —*

lành bệnh. Bây giờ, ông đên Kỳ Viên và xin gia nhập Giáo đoàn. Ong được bậc Đạo sư truyền Tiểu giới (Sa-di) và Đại giới (Tỷ-kheo), ít lâu sau, ông chứng Thánh quả. Sau đó, một hôm các Tỷ-kheo bàn tán với nhau trong pháp đường: Này Hiền hữu, người kia bị bệnh hoàng đản và thệ nguyện rằng nếu được lành bệnh sẽ sống đời Phạm hạnh. Ông ta đã làm như thế và giờ đây đã đắc Thánh quả. Bậc Đạo sư bước vào, hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi đây với nhau bàn tán chuyện gì. Sau khi họ thuật lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ riêng người ấy đã làm thế. Xưa kia, các

30 Bản CST viết Kãyanibbindcỳãtaka.

bậc trí giả khi được lành bệnh cũng sống đời Phạm hạnh rồi được phần lợi cho riêng mình. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Ngài lớn lên rồi bắt đầu thu góp của cải, nhimg ngài lại mắc bệnh hoàng đản. Các thầy thuốc cũng không thể làm gì cho ngài được, vợ ngài và cả gia đình cũng hết cả hy vọng. Ngài định rằng nếu được lành bệnh ngài sẽ sống đời tu hành. Thế rồi ngài dùng một thứ gì đó, cảm thấy khỏe rồi lành bệnh. Ngài ra đi? lên dãy Tuyết sơn và trở thành một ẩn sĩ. Ngài tu tập các thắng trí và các thiền chứng, rồi an trú trong thiền lạc. Ngài tự nghĩ: "Từ lâu nay, ta chưa hề được hạnh phúc lớn lao như thế nAy!" Rồi ngài nói lên niềm cảm hứng: 127. Bị cơn bệnh trầm kha quật xuống, Ta nằm dài đau đớn sầu bi, Thân ta chóng héo tàn di, Như hoa trên đất khô vì nắng kia. 128. Cao sang cũng như là hèn nhục, Tinh khiết cùng vẩn đục như nhau, Kẻ nào mù quáng biết đâu, Tưởng vùng hư thối là màu đẹp tươi. 129. Thân bệnh hoạn này thời đáng thẹn, Quá thối hu, bất tịnh mà thôi, Kẻ cuồng si hễ biếng lười, Lang thang khăp lôi, cõi trời chăng sinh. Bậc Đại sĩ diễn tả bằng nhiều tính chất của bất tịnh và của đau khổ thường hằng, rồi chán chê thân xác và tất cả những thành phần của nó, ngài suốt đời tu tập bốn vô lượng tâm cho đến khi tái sanh vào cõi Phạm thiên.

***

Khi kê xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyêt tứ đê. Lúc ây, nhiêu vị Tỷ-kheo đắc quả Dự hru, v.v... Rồi bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Ta chính là vị ẩn sĩ ấy.

§294. CHUYỆN CON CHIM ĂN TRÁI ĐÀO (JambukhãdakajãtakăÝ 1 (J. IL 438) Ai đó ngôi cây đào đỏ hông,..

31 Xem J. II. 440, Antạiãtaka (Chuyện loài hạ liệt), số §295.

Chuyện này được bậc Đạo sư kể tại Trúc Lâm về Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) và Kokẩlika. Bây giờ, khi Devadatta bắt đâu mât vật phâm cúng dường và thanh danh, Kokãlika đi từ nhà này sang nhà khác bảo: Trưởng lão Devadatta là dòng dõi Sơ tổ Hoàng đế, thuộc Hoàng tộc Okkãka,32 là hàng quý tộc đích truyền, đặc tài về mọi kinh điển, sung mãn thần thông, nói năng ngọt ngào, là một luật sư thiên hảo. Hãy cúng dường Trưởng lão, hãy giúp đỡ ngài! Kokãlika ca ngợi về Devadatta bằng những lời như thế. Mặt khác, Devadatta lại ca ngợi Kokãlika như sau: Kokâlika vôn thuộc một gia đình Bà-la-môn ở phía Băc, ông sông đời tu hành, thâm nhập kinh điển, là một luật sư có tài. Hãy cúng dường ông ấy, hãy giúp đỡ ông ấy! Họ đi khắp nơi, người này ca ngợi người kia như thế để được nhận đồ ăn của từng nhà. Một hôm? các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán chuyện ấy trong pháp đường: Này Hiên hữu, Devadatta và Kokãlika đi khăp nơi ca ngợi đức hạnh của nhau trong khi họ chẳng có đức hạnh gì cả, và cứ thế, họ kiếm được lương thực. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Nghe họ thuật lại, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, đây không phải lân đâu tiên các người ây nhận được lương thực bằng cách ca ngợi nhau. Xưa kia, họ cũng đã làm như thế. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là một thần cây trong một khu rừng hồng đào kia. Có một con quạ mái đậu trên cành cây của ngài và bắt đầu ăn quả. Một con chó rừng đến, nhìn lên và theo dõi quạ. Nó tự nghĩ: "Nếu ta nịnh ten này thì có lẽ ta sẽ được ăn vài quả dấy!" Vì thế, để nịnh quạ, nó đọc bài kệ đầu: 130. Ai đó ngồi cây đào đỏ hồng, Giọng ca thanh lịch rót vào lòng, Dáng thì uyển chuyển như công múa, Và vẫn ngồi yên, vẫn lặng không! Quạ lấy làm tự mãn, trả lời bằng bài kệ thứ hai: 131. Kẻ nào gia thế cao sang, Mới khen kẻ khác là hàng quý cao,

32 XeniJPTS. 1888, p. 17.

Chàng cùng mãnh hổ khác nào, Đến dây, ăn thứ tôi trao tặng chàng! Đọc xong bài kệ, quạ rung cành cho vài trái rơi xuống. Bấy giờ, vị thần của cây chứng kiến hai con vật đang ăn, sau khi nịnh hót nhau như thế, liền đọc bài kệ thứ ba: 132. Quân nói dối, ta đây rõ quá! Tên quạ kia, tên chó rừng kia, Chuyên ăn xác chết thối tha, Nịnh nhau qua lại nghe ra om sòm! Đọc xong bài kệ, vị thần cây liền hóa ra một hình thù hung tợn đuổi cả hai con vật kia đi.

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, con chó rừng là Devadatta, con quạ là Kokãlika, còn vị thần cây kia chính là Ta.

§295. CHUYỆN LOÀI HẠ LIỆT (Antạiãtaka)33 ụ. IL 439) r

Như chàng bò mộng, tâm thân ông,.. Đây là một chuyện nữa do bậc Đạo sư kể tại cùng một nơi, cũng là những người ấy và các tình tiết câu chuyện cũng giống như trên đây.

Ngày xua, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bô-tát là thân cây thâu dâu mọc ở gần một ngôi làng kia. Ở trong làng có một con bò già bị chết. Người ta 7 ĩ

kéo xác bò và ném vào rừng cạnh công làng. Một con chó rừng đên ăn thịt xác ấy. Thế rồi, một con quạ cái đến đậu trên cây. Khi thấy chó rừng, quạ tìm cách nịnh hót xem có thê được một vài miêng thịt từ xác bò kia đê ăn không. Vì vậy, nó đọc bài kệ thứ nhất: 133. Như chàng bò mộng, tấm thân ông, Sinh hoạt như sư tử mạnh hùng, Vinh hiển thay ông? vua các thú, Đừng quên một miêng tặng tôi cùng. Nghe thế, chó rừng đọc bài kệ thứ hai: 134. Những ai gia thê trọng cao, Mới ca ngợi đúng kẻ nào quý sang, CÔ cô giông cô chim công, Quạ ơi, bay xuống mà dùng thịt đây.

33 Xem J. II. 438, Jambukhãdakajãtaka (Chuyện con chim ăn trải đào), số §294.

Vị thần cây thấy như vậy liền đọc bài kệ thứ ba:
135. Loài thú hèn nhất là chó rừng,
Trong loài chim, quạ bét sau cùng,
Thầu dầu hạ liệt nhất loài mộc,
Ba thứ chung đây, tối hạ tầng!
Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) là con chó rừng kia, Kokãlika là con quạ, vị thần cây ấy là Ta.

§296. CHUYỆN BIỂN CẢ (Samuddaịãtaka) ụ. II. 441) Trên sóng biển ai bay qua đó... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về Trưởng lão upananda. Vị Tỷ- kheo này là kẻ ăn uống quá thô bạo, bao nhiêu cũng không đủ cho ông được, dù cả vài xe thực phẩm cũng chẳng thỏa lòng ông. Trong thời an cư mùa mưa, ông thường sống tại nhiều trú xứ, nơi thì ông để giày dép, nơi thì ông để gậy, nơi thì ông để bình nước, còn ông lại ở một nơi khác. Khi đến viếng một tinh xá ở một vùng quê và thấy các Tỷ-kheo đã đủ sẵn các đồ dùng, ông bắt đầu giảng vê bôn loại Sa-môn tri túc rôi lây y phục của họ, khiên họ lượm đô rách trong đống rác mà dùng; khiến họ dùng bát đất, cho ông những cái bát kim loại của họ và bất cứ bát nào mà ông thích. Thế rồi ông bỏ các thứ ấy vào một xe rồi mang chúng về Kỳ Viên. Một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong pháp đường: Này Hiền hữu? upananda thuộc bộ tộc Thích-ca là một kẻ ăn bạo, một Tỷ-kheo tham lam, đi thuyết pháp cho người ta rồi mang về đầy cả một xe vật dụng của Tỷ-kheo! Bậc Đạo sư bước vào và muôn biêt các Tỷ-kheo đang ngôi bàn tán việc gì. Họ thuật chuyện xong, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, trước khi thuyết giảng về hạnh tri túc, upananda đã sai lầm rồi! Trước nhất ta phải tiết độ trong tham ái của ta rồi mới ca ngợi đức hạnh của kẻ khác: Trước tiên an định phần mình, Rồi sau giảng dạy, khỏi thành nhiễm ô. Bậc Đạo sư trích lời kệ trên từ Kinh Pháp c,34 và quở trách upananda, rồi dạy tiếp: -Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên Ưpananda tham lam. Xưa kia, ông ta đã nghĩ rằng ngay cả nước biển cũng cần được tiết kiệm kia.

34 Xem Dh. V. 158.

Rôi Ngài kê một chuyện đời xưa.

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị thần biển.

Có một con quạ nước bay qua biển. Nó vừa bay đây d6, vừa la lên cố ngăn chặn các bầy cá, các đàn chim:

Đừng uông quá nhiêu nước biên đây! Phải giữ gìn nước biên chứ!

Thấy nó như vậy, vị thần biển đọc bài kệ đầu:

136. Trên sóng biển ai bay qua đó?
Ai cố công cản trở thủy loài,
Ngăn đàn cá lội ngoài khơi,
Sợ rằng biển cả sẽ vơi dần dà?

Quạ nghe thế liền trả lời bằng bài kệ thứ hai:

137. Trên thế giới người ta vẫn nói,
Rằng tôi đây uống mãi chẳng vừa,
Ra công uống hết biển kia,
Làm cho biển chúa giang hà cạn khô.

Nghe thế, thần biển đọc bài kệ thứ ba:

138. Dù biên cả có vơi dân nước,
Cũng lại đầy cùng một ngày thôi,
Nào ai làm biển được vơi?
Uống vào nước ấy kể thời thấm chi!

Nói vậy rôi, thân hiện thành một hình thù dữ tợn và đánh đuôi con quạ nước đi.

***

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Lúc bây giờ, upananda là con quạ nước, còn vị thân kia chính là Ta.

§297. CHUYỆN DỤC TÌNH NHẢM NHÍ (Kãmavilãpạiãtakà) ụ. II. 443) Chim ơi, bay ở trên trời.,. Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo đau khổ vì thương nhớ người vợ trước kia của ông. Tình tiết câu chuyện được diễn tả ở Chuyện ảo vải màu đỏ3536 và câu chuyện quá khứ sẽ được kể ở Chuyện các căn}6 ***

Người ấy bị xiên sống trên cọc như vậy. Trong lúc bị treo, anh ta nhìn lên

35 XemJ. I. 498, Puppharattcỳãtaka (Chuyện ảo vải màu dỏ), số §147. 36 Xem J. III. 462, Indrìyạiãtaka (Chuyện các căn), số §423.

và thấy một con quạ đang bay qua không gian. Chẳng quản gì đến nỗi đau đớn thống thiết, anh gọi con quạ để gửi lời nhắn nhủ đến cô vợ thân yêu của mình bằng ba bài kệ sau:

139. Chim ơi, bay ở trên trời,
Chim mang cánh nọ? cao vời xa bay,
Vợ tôi, đùi đẹp lắm thay, ĩ
Nhăn giùm nàng đã lâu rày phải chăng?

140. Nàng đâu biết tới đao, thương,

Giận hờn, nàng hăn lăm đường so đo,
Việc kia, tôi sợ, tôi lo,
Chứ không do bị treo giò nơi đây.
141. Áo hoa sen, tôi nay bỏ lại,
Cùng ngọc ngà trên gôi năm kia,
Lụa Ba-la-nại mượt mà,
Đê nàng thỏa ý cửa nhà giàu sang.
Anh ta than thở như vậy rồi chết.
***

Khi kể xong pháp thoại này, bậc Đạo sư tuyên thuyết tứ đế. Và ở phần kết thýc tứ đế, vị Tỷ-kheo ái nhiễm đắc quả Dự lưu. Bấy giờ, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Người vợ thời trước là người vợ bây giờ, còn vị thần chứng kiến sự việc ấy là Ta.

§298. CHUYỆN TRÁI SUNG (Udumbarajataka) 0 II. 444) Sung đã chỉn trên cây ngon đẹp... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo sống ẩn dật ở biên địa một ngôi làng nọ. Trú xứ an lạc này năm trên một phiên đá phăng tại một gò đất được quét dọn sạch sẽ? có đủ nước để dùng? gần làng tiện cho việc đi vào làng khất thực và tiện cho người dân đến biếu thực phẩm. Một Tỷ-kheo kia trên đường đi ghé lại nơi ây. Vị trưởng lão sông tại đó tiếp rước người mới đên theo đúng bôn phận của chủ nhân. Ngày hôm sau, trưởng lão mang theo người bạn mới đi khất thực. Người ta cúng dường thực phẩm cho họ và mời họ hôm sau đến nữa. Vị Tỷ- kheo mới đến này, sau vài ngày sống như vậy, liền nghĩ cách đuổi vị Tỷ-kheo kia đi để chiếm lấy chỗ ẩn cư nọ. Một hôm? ông ta đến thăm vị trưởng lão và bảo: Này Hiền giả, có bao giờ Hiền giả đến tham bái đức Phật chưa?

Ồ, chưa, Hiền giả! Vì không có ai coi sóc túp lều của tôi nếu không thì tôi đã đến lâu rồi! Ồ? tôi sẽ coi sóc túp lều frong khi Hiền giả đến tham bái đức Phật. Trưởng lão nghe nói thế liền ra đi sau khi căn dặn người làng hãy lo chăm sóc vị Tỷ-kheo kia cho đến khi ông trô về. Vị Tỷ-kheo mới đến ấy bày mưu gièm pha trưởng lão bằng cách nói xa gần đến mọi tật xấu của trưởng lão với dân làng. Vị trưởng lão đi viếng bậc Đạo sư rồi quay trở về. Nhưng vị Tỷ-kheo mới đến không cho ông ghé lại chỗ ở đó nữa. Trưởng lão phải kiếm một chỗ khác để trú ẩn và sáng hôm sau, ông vào làng khất thực. Nhimg người làng lại từ chối cúng dường cho ông. Ông ta buồn nản quá, liền quay trở về Kỳ Viên và kể hết đầu đuôi cho các Tỷ-kheo nghe. Họ bắt đầu bàn tán việc ấy trong pháp đường: Này các Hiền hữu. Tỷ-kheo kía đã đuổi Tỷ-kheo nọ ra khỏi trú xứ của ví này để rồi chiếm lấy cho riêng mình! Bậc Đạo sư bước vào, và muôn biêt các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì. Họ kể chuyện cho Ngài nghe. Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên người nọ đuổi người kia ra khỏi trú xứ của vị này. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một thần cây ở trong rùmg. Bấy giờ là mùa mưa, mỗi lần mưa thường kéo dài tới bảy ngày. Một con khỉ nhỏ bé mặt

đỏ sống trong một cái hang đá tránh được mưa. Một hôm, nó đang ngồi trước cửa hang, khô ráo và rất sung sướng. Bấy giờ, một con khỉ mặt đen to lớn, ướt đâm đìa, rã rời vì lạnh, nhìn thây nó, rôi tự nghĩ: "Làm sao ta có thê đuôi anh bạn kia đê sông trong hang của nó nhí?" Thê rôi nó trương bụng ra làm như thể mới được ăn no một bữa thịnh soạn, nó dừng lại trước con khỉ kia và đọc bài kệ đầu: 142. Sung đã chín trên cây ngon đẹp, Khỉ nhà ta được dịp no nê, Cùng ta đến đó ăn di, Bạn ơi? nào phải sợ gì đói đâu? Khỉ mặt đỏ nghe thê liên tin ngay. Nó muôn có những trái cây ây đê ăn. Vì vậy nó ra đi săn đây kiếm đó vẫn chẳng thấy trái cây nào. Thế là nó quay trở về, và bây giờ con khỉ mặt đen đã ngôi trong hang rôi! Khỉ mặt đỏ quyêt đánh lừa con kia nên đến trước nó đọc bài kệ thứ hai: 143. Hạnh phúc thay kẻ nào cảm phục, Và tôn sùng những bậc niên cao,

CHUYỆN TIỀN THÂN 681

Tôi đây hạnh phúc làm sao,
Bao nhiêu trái ấy ăn vào thỏa thuê!
Con khỉ lớn nghe vậy liền đọc bài kệ thứ ba:
144. Người Hy Lạp gặp nhau sinh chiến,
Khỉ gặp nhau, nghĩ chuyện mưu xa,
Dù cho trẻ nọ tinh ma,
Đời nào lừa bắt chim già được đâu.
Thế là con khỉ mặt đỏ đành bỏ đi.
***

Khi kể xong pháp thoại này? bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: Bấy giờ, Tỷ-kheo chủ túp lều kia là con khỉ nhỏ, kẻ đến lấy phần kia là con khỉ đen lớn, còn vị thần cây chính là Ta.

§299. CHUYỆN ẨN sĩ KOMÃYAPUTTA (Komãyaputtajãtakă) ụ. II 447) Lủc trước đây ngươi thường nghịch phả... Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Pubbãrãma (Đông Viên) về một số Tỷ- kheo có tư cách thô lỗ, cộc cằn. Các Tỷ-kheo này ở tầng bên dưới phòng của bậc Đạo sư. Họ cứ đem bàn tán những gì nghe thấy được rồi cãi cọ mắng nhiếc nhau. Bậc Đạo sư gọi Trưởng lão Moggallãna (Mục-kiền-liên) đến và sai đi làm cho họ biết kinh hãi. Trưởng lão bay lên trên không rồi chạm vào nên nhà băng ngón chân to lớn của ông làm rung động tới cả bờ xa nhất của đại dương. Các Tỷ-kheo ấy sợ chết, vội chạy cả ra ngoài. Các Tỷ-kheo bắt đầu biết tư cách thô lỗ của những kẻ ấy, một hôm đem ra bàn trong pháp đường: Này Hiền hữu, có một số Tỷ-kheo đã ẩn cư vào ngôi nhà cứu độ này, lại là những kẻ thô lỗ cộc cằn; họ không thấy sự vô thường, khổ và vô ngã của cuộc đời và cũng chẳng làm bổn phận của họ. Bậc Đạo sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn tán việc gì. Nghe thuật chuyện ấy, Ngài dạy: Này các Tỷ-kheo, đây không phải là làn đầu tiên họ thô lỗ? cộc cằn. Trước kia họ cũng đã như thế. Rôi Ngài kê một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là con trai của một gia đình Bà-la-môn trong một ngôi làng kia. Người ta gọi tên ngài là Komãraputta. It lâu

sau, ngài bỏ nhà, đi tu tập trong dãy Tuyết sơn. Có mấy vị khổ hạnh hời hợt đã làm am ẩn dật tại vùng ây, nhưng họ chẳïiệ dùng phương tiện để phát khởi thiền định. Họ kiếm trái cây trong rừng để ăn roi suốt ngày cứ

cười đùa, chọc ghẹo nhau. Họ có một con khỉ cung cách cũng thô lỗ như họ, cứ mãi làm cho họ vui bằng cách nhăn mặt và nhảy nhót nhào lộn. Sau một thời gian dài sống nơi ấy, họ lại đến với dân làng để kiếm muối và các đồ gia vị. Khi họ đi rồi, Bồ-tát đến sống ở trú xứ của họ. Con khỉ lại diễn các trò đùa cho ngài vui như với những người kia. Bồ-tát búng tay chế nhạo nó và cho nó một bài học: Kẻ nào sống với những vị khổ hạnh tinh tấn tu tập thì phải có phẩm cách thích hợp, phải có thiện ý trong hành động và phải chuyên tâm quán tưởng. Sau đó, con khỉ luôn giữ phẩm hạnh tốt và cư xử đúng dắn Thế rồi Bồ-tát ra đi. Các vị khổ hạnh kia lại trở về mang theo muối và các đồ gia vị. Nhưng con khỉ không còn diễn trò đùa cợt nữa. Họ hỏi: Sao thế anh bạn? Sao bạn lại không chơi đùa như bạn vẫn thường làm? Một người trong bọn họ đọc bài kệ thứ nhất: 145. Lúc trước đây ngươi thường nghịch phá, Trong lêu cùng ân giả chúng ta, Hãy làm trò khỉ như xưa5 Thành người đức hạnh chăng vừa lòng đây! Nghe thế, khỉ đọc bài kệ thứ hai: 146. Komãya, bậc thầy trí tuệ, Tôi đã nghe lời lẽ tuyệt vời, Tôi nay đã khác xưa rôi, Giờ đây suy tưởng tôi thời noi theo. Thế rồi người ẩn sĩ đọc bài kệ thứ ba: 147. Nếu hạt kia người gieo trên đá, Dù trời mua, hạt chả nên cây, Dù ngươi tuệ giác ươn đầy, Suy tư ngươi chẳng mảy may được nào. ***

Khi kể xong pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết tứ đế và nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ9 các Tỷ-kheo này là các ẩn sĩ hời hợt kia, còn Komãyaputta chính là Ta.

§300. CHUYỆN CHÓ SÓI (Vàkạiãtaka) ụ. II. 449) Chó sói nọ chuyên bắt sổng thủ... Chuyện này do bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê tình bạn xưa cũ. Các tình tiết giống như trong bộ Luật tạng (Vìnayă)^ đây chỉ là phần trích.

37 Xem Mv. I. 58.

Tôn giả upasena bây giờ tu được hai năm, dân theo một Tỷ-kheo cùng trong tinh xá mới tu được một năm đến tham bái bậc Đạo sư. Người ấy bi bậc Đạo sư quở trách rôi lui vê. Sau đó, ông đạt thiên quán đăc Thánh quả, với hạnh tri túc và các đức tính khác và đã thực hiện mười ba pháp tu tập của một Sa- môn, ông dạy chúng cho các bằng hữu. Khi Thế Tôn an cư ba tháng, ông cùng các Tỷ-kheo đồng trú bị đức Phật quở trách trước tiên vì nói sai và làm không đúng, nhưng lần sau được bậc Đạo sư khen với những lời này: Từ nay, hễ Tỷ-kheo nào muốn viếng thăm Ta thì cứ để cho họ đến, miễn là họ thực hiện mười ba pháp tu tập của một Sa-môn. Được khích lệ như vậy, ông trở vê thuật chuyện cho các Tỷ-kheo ây. Sau đó, các Tỷ-kheo ấy đều theo đúng các hạnh nguyện trước khi đến tham bái bậc Đạo sư. Thế rồi, khi bậc Đạo sư hết thời kỳ an cu, các Tỷ-kheo liền vứt bỏ các quần áo rách cũ và mặc y phục sạch sẽ. Khi bậc Đạo sư cùng tất cả hội chúng Tỷ- kheo đi quanh các phòng để xem xét, Ngài chú ý tới đồ rách rưới kia đang rải rác đây đó, liền hỏi tại sao. Nghe họ kể lại, Ngài dạy: Này các

Tỷ-kheo, việc hành trì của các vị ây chăng được lâu dài, cũng giống như việc con chó sói giữ ngày trai giới. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Brahmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh làm Thiên chủ Sakka (Đế-thích). Bấy giờ, có một con chó sói sống trên một phiến đá cạnh bờ sông Hằng. Nước lũ mùa đông tràn tới vây quanh phiến đá. Con chó sói nằm r 9 9 7 9 r trên phiên đá? chăng có gì đê ăn và cũng chăng có cách nào đê kiêm đô ăn cả. Nước cứ dâng lên, và chó sói tự nghĩ: 6íĐây chẳng có đồ ăn, cũng chẳng có cách gì kiếm được đồ ăn. Ta nằm đây, chẳng biết làm gì cả. Tốt hơn ta nên giữ ngày trai giới (Bố-tát). Thế là nó quyết định giữ ngày trai giới. Nó nằm xuống, trang trọng quyết giữ giới luật. Đê-thích trong lúc suy xét thây sự quyêt định yêu đuôi của con sói, ngài tự nghĩ: "Ta sẽ quấy phá con sói kia." Rồi ngài hóa thành một con dê rừng, tới đứng gần cho con sói trông thấy. "E)ể hôm khác rồi ta giữ ngày trai gi&i!" Sói nghĩ vậy khi nhìn thấy dê. Nó đứng lên và vồ lấy dê. Nhung dê liền nhảy tránh nên sói không chộp được nó. Sói thấy rằng nó không thể bắt con vật kia được, nó chẳng biết làm gì hơn đành quay trở về, nằm xuống lại và tự nghĩ: uĐược rồi, dù sao ngày trai giới của ta vẫn không bị phá" Bấy giờ9 Đấ-thích do thần lực bay lên không và nói: Quá thiêu cương quyêt như ngươi thì làm sao giữ được ngày trai giới? Ngươi đã không biết ta là Đế-thích và ngươi đã muốn một bữa thịt dê!

Sau khi chế nhạo, khiển trách sói xong, Đế-thích quay về thiên giới:
148. Chó sói nọ chuyên bắt sống thú,
Làm bữa ăn với máu thịt kia,
Một lần phát thành nguyện ra,
Giữ ngày trai giới quyết là chẳng sai.
149. Trời Đế-thích biết n^ay chuyện ấy,
Hóa thành dê đến đay thử coi*
Sói kia khát máu vồ mồi,
Hạnh liền ném mất, quên lời nguyện ngay.
150. Người trên thế gian này cũng vậy,
Định việc mà chẳng thấy sức mình,
Sai đường mục đích chẳng thành,
Như khi sói nọ thấy hình dê kia.
***
Khi kể xong pháp thoại này, Ngài liền nhận diện tiền thân:
-Bấy giờ, chính Ta là Đế-thích.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.